

HỘI ÁI HỮU BIÊN HÒA



XUÂN ĐÌNH HỘI
2007

MỤC LỤC

<u>Số</u>	<u>Tựa Bài</u>
1	Câu Đố Mừng Xuân-Huy Lục Bùi Tiên Khôi
2	Ban Chấp Hành
3	Thơ - Đón Xuân Năm 2007 Đình Hội – Huy Lục Bùi Tiên Khôi
4	Kỵ Giờ - Hạp Tuổi - Trần Thượng-Thủ
6	Sớ Táo Quân-Thân T. Ngọc Mai
7	Xuân Và Tết – Nguyễn Kim Lộc
10	Bông Nhật Biết Nói - Hoàng Mai Đạt
11	Thơ – Nguyễn Thị Mai
11	Những Tên Các Địa Phương - Tám Hảo
12	Có Những Mùa Xuân – Áo Trắng Ngày Xưa
13	Thơ – Đôi Dòng – Lâm Sông Đồng
14	Hoàng Triều Xưa Và Nay – Ngọc Tâm NPHTNTS
16	Thơ – Mời Em Ghé Lại – Mỹ Lệ
16	Thơ – Biên Hoà Quê Tôi – Thế Nhân
17	Hoài Niệm – Hoàng Anh Tài
20	Thơ Phổ Nhạc - Nhớ Mãi Một Mùa Xuân – Bằng Giang
22	Đồng Tháp Mười – Bác Sĩ Trần Ngươn Phiêu
26	Bưởi Ông Hai Gò – Lâm Sông Đồng
28	Hoa Quỳnh – Trần Văn Trung
29	Quê Hương Và Kỷ Niệm – Trường Giang NTL
32	Một Số Bài Thơ Về 12 Con Giáp – Trần Thượng-Thủ
33	Thơ - Lịch Đình Hội – Thế Nhân
34	Toa Thuốc Gia Truyền – Từ Phước Hạnh
34	Thập Bát Chiêu Bỏ Dưỡng – Hoàng Biên
34	Hai Ông Bạn Gởi Thiệp Cho Nhau – Hoàng Mai Đạt
35	Mười Điều Căn Bản – Kiến Càng Nguyễn Thành Nhơn
35	Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Biên Hoà
36	Thư Cảm Ơn – Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên
36	Danh Sách Đồng Hương Và Thân Hữu Ủng Hộ
37	Danh Sách Hội Viên

Chúc Mừng Năm Mới

Câu đối mừng Xuân Đinh Hợi

Tết đến

***Trời tết quê hương vạn nụ nở màu tươi, thanh niên
Goings trống rồng bay mừng tự do dân chủ***

Xuân về

***hồn mơ đất tổ nhớ Biên Hoà
một thời giàu sang lộng lẫy đẹp mùa xuân***

Huy-Lực Bùi Tiên Khôi

Houston's Poet Laureate

(Thi Sĩ Công Huân Danh Dự Thành Phố Houston)

Cung Chúc Tân Xuân

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Kính Chúc

Quý Đồng Hương và Thân Hữu

Năm 2007 Đinh Hợi

An Khang và Thịnh Vượng

Vạn Sự Kiết Tường

Hội Ái Hữu Biên Hoà

Chân thành cảm tạ Quý Ân Nhân dưới đây đã nhiệt tình bảo trợ Đặc San Xuân Đinh Hợi 2007:

Bác Tổng Đình Bắc (Austin, Texas), Bác Trần-thượng Thủ (Houston, Texas), Bác Huỳnh Ngọc Nữ (Bornel, France), Ông Bà Lâm Sĩ Đắt (Houston, Texas), Ông Bà Phạm Quốc Bửu (Placentia, California), Ông Bà Nguyễn Văn Lợi & Thân T. Ngọc Mai (Garden Grove, California), Áo Trắng Ngày Xưa (Wooster, Ohio), Ông Bà Nguyễn Kim Lộc (Chicago, Illinois), Ông Bà Nguyễn Văn Thịnh (Houston, Texas).

Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2005-2007

Ban Cố Vấn: Lễ Nghi và Tương Tế, Ông Lê Văn Năm; Tổng Quát, Ông Lê Văn Trường; Văn Nghệ và Báo Chí, Ông Nguyễn Văn Thịnh; Tô Chức Lễ Vía Đức Ông, Bà Hà Diệu Minh.

Ban Điều Hành: Hội Trưởng, Ông Lâm Sĩ Đắt; Phó Hội Trưởng Nội Vụ, Ông Nguyễn Bửu Lâm; Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ, Ông Trần Văn Thanh; Thư Ký, Cô Hồ Thị Hạnh; Thủ Quỹ, Câu Bùi Văn Tuấn; Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Ông Từ Phước Hạnh; Trưởng Ban Đại Hội, Ông Nguyễn Văn Ngân; Thông Tin và Liên Lạc, Cô Vân.

Ban Biên Tập Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà Xuân Đinh Hợi 2007:

Tiến Sĩ Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Giáo Sư Trần-thượng Thủ, Cô Thân Thị Ngọc Mai, Nhà Văn Nguyễn Kim Lộc, Nhà Văn Hoàng Mai Đạt, Bác Nguyễn Thị Mai, Ông Tám Hào, Áo Trắng Ngày Xưa-Tiểu Muội, Anh Lâm Sông Đông, Chị Ngọc Tâm-Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ T. Sâm, Cô Mỹ Lệ, Nhà Văn Hoàng Anh Tài, Nhạc Sĩ Bằng Giang, Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, Nhà Văn Trường Giang-Nguyễn Trung Linh, Thi Sĩ Thế Nhân, Anh Từ Phước Hạnh, Giáo Sư Nguyễn Thành Nhơn và Hoàng Biên.

Hình Bìa và Trình Bày: Cô Trâm Dương, Cháu Lâm Thanh Long. **Biên Soạn:** Hương Âm, Tam Tê, Cô Như Ý.

Đón Xuân Năm 2007 Đinh Hợi

Đón Xuân Đinh Hợi:
Nén hương thành khẩn nhớ đến Rồng Tiên
Tiếng pháo tung bừng thương về Lạc Việt
Xuân quốc nội mây che mấy lớp
Tết xứ người nắng phủ bao lần

Chúng ta:
Lòng yêu nước nung sôi xuân nhiệt huyết
Tâm thương nỗi rạo rức tết trung can
Chôn quê hương thử thách kẻ anh tài
Nơi hải ngoại truôi rèn người chí khí

Dâng lên thành quả:
Dân Hùng Việt năm châu vững vàng tay kinh tế
Giống Lạc Hồng bốn bể rục rờ bước văn chương
Xuân tự do vùng dậy khắp hoàn cầu
Tết dân chủ tiến lên nơi quốc nội

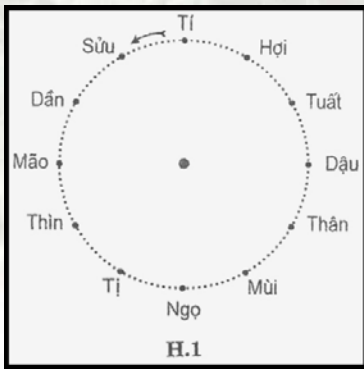
Vui mừng thay!
Xuân lịch sử ông cha, nhìn đến huy hoàng
Tết tương lai cháu con, hướng về hy vọng
Nước nhớ nguồn, ôi đẹp đẽ sóng gợn Cửu Long
Cây thương cội, ô tuyệt vời mây vờn Hồng Lĩnh

Năm 2007 Đinh Hợi:
Xây tự do, xuân dân tộc rục rờ chiếu quang huy
Dựng dân chủ, tết non sông tung bừng ngời ánh sáng

Mừng năm mới:
Dâng lễ vui Xuân
Chung thờ hương Tết
Đoàn kết tương thân đem thắng lợi: tết hạnh phúc quê người
Hăng hái chung lòng đến thành công: xuân tự do đất tổ
Tết xưa đoàn kết, tết nay càng đoàn kết
Xuân trước đồng tâm, xuân sau vẫn đồng tâm
Hương xuân xin khắc đậm: giống Tiên Rồng một bọc tình thâm
Vui tết nhớ ghi sâu: nòi Lạc Việt muôn đời nghĩa trọng

Huy Lực Bùi Tiên Khôi
(Houston, Texas)

THỬ GIẢI THÍCH QUAN NIỆM



**“KY”
GIỜ,
“HẠP”
TUỔI**

(Trần-thượng Thủ)

Một số khá đông người Việt, nhất là những người lớn tuổi, trong suy nghĩ cũng như trong lối xử sự đã chịu ảnh hưởng khá đậm nét của cái gọi là “**ky**”, “**hạp**” trong năm tháng, ngày giờ.

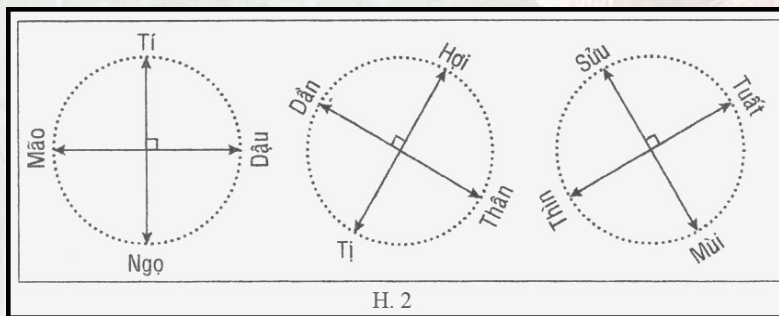
Ta thường nghe những kiểu lập luận đại loại như: con trai tuổi *Tuất* lại đi nói vợ tuổi *Thìn* thì ai mà chịu gả, hoặc: ông ấy tuổi *Dần* hèn chi gặp phải chuyện lồi thối trong tháng Giêng là tháng tuổi của mình, hoặc: chồng tuổi *Dậu*, vợ tuổi *Sửu* từ khi sanh được con trai đầu lòng tuổi *Tỵ* nên họ làm ăn ngày càng phát... Nếu có ai thắc hỏi vặn tại sao thì họ thân nhiên trả lời: “*Sách vở xưa có dạy rằng: “Thìn, Tuất, Sửu, Mùi - tứ hành xung”, hoặc “Ông bà ta thường bảo: Dậu, Sửu, Tỵ - tam hạp,”* ngoài ra không thể viện dẫn ra được những lý lẽ đủ sức thuyết phục.

Dưới đây, chúng tôi mạo muội thử đưa ra một lối giải thích nguyên nhân nảy sinh mấy điều “*xác tín*” trên và đã được các đầu óc chuộng khoa học huyền bí, vun bồi trong suốt một thời kỳ lâu dài khi mà ánh sáng của khoa học chưa được soi rọi đến.

Như chúng ta đã biết, tên gọi năm tháng, ngày giờ trong lịch âm dương - thường được gọi một cách không đúng là *âm lịch* - đều theo *Can* và *Chi*. Thập Thiên Can (Giáp, Ất, ..., Nhâm và Quý) và Thập Nhị Địa Chi (Tý, Sửu, ..., Tuất và Hợi) được phổ cập sâu rộng đến đời người ta thường mượn những từ đó để đặt tên con cái tùy theo năm sinh của đứa bé.

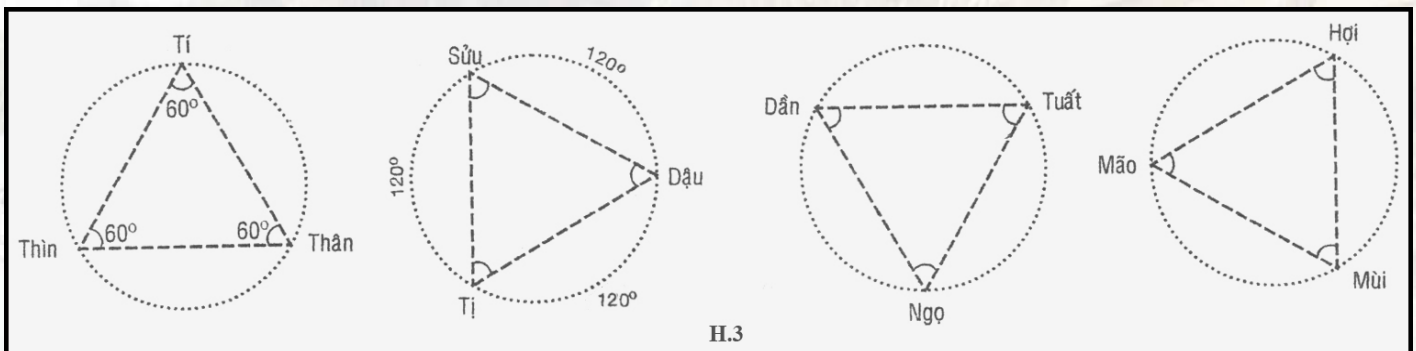
A. Xét về mặt hình học

Ta lấy mặt đồng hồ làm thí dụ: một đường tròn có 12 điểm nằm cách đều nhau 30 độ và ta đánh số như sau: tại điểm 12 giờ, ta ghi chi Tý, điểm 11 giờ ta ghi Sửu, 10 giờ ghi Dần, và 1 giờ ghi Hợi (h.1).

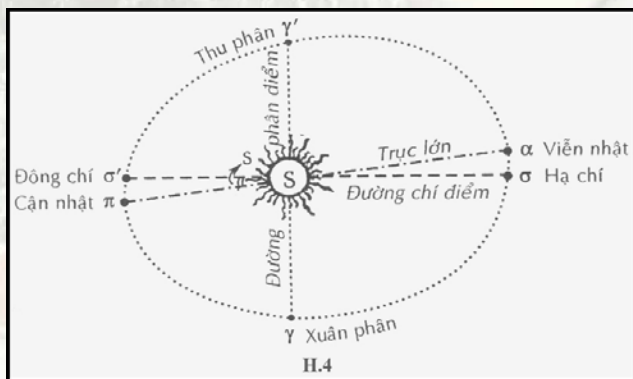


Có 2 trường hợp:

- Những chi *trực* - *đối* từng cặp và *thẳng góc* từng cặp với nhau. Đây là trường hợp của “*tứ hành xung*”. Gồm 3 “*bộ tứ*” là: cặp Tý-Ngo và cặp Mão-Dậu, các cặp này thẳng góc với nhau (h.2); cặp Dần-Thân và cặp Tỵ-Hợi; cặp Thìn-Tuất và cặp Sửu-Mùi.



- Những chi ở tại *đỉnh* của một *tam giác* đều tạo ra cái thế *chân vạc* rất bền vững. Đây là trường hợp của “*tam hạp*”. Gồm 4 “bộ ba” là: Thân-Tý-Thìn; Dậu-Sửu-Ty; Tuất-Dần-Ngo, và Hợi-Mão-Mùi (h.3).



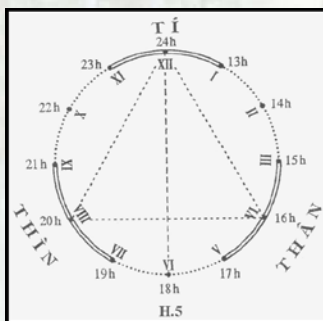
A. Xét về mặt thiên văn, khí hậu:

a. Thế nào là xung?

Xung có nghĩa là đụng chạm vào nhau, không hợp nhau, không hoà thuận với nhau. Hơn nữa quan niệm xung còn liên kết với ý nghĩ *kỵ* và *khắc*. *Kỵ* là ganh ghét nhau, không ưa thích nhau, không hợp với nếp sống chung, không thể ăn đời ở kiếp với nhau được; còn *khắc* là chống đối nhau, trái ngược nhau, không hoà hợp với nhau được. Ta thử xét đến bộ “*tứ hành xung*” là Tý-Ngo-Mão-Dậu.

- Cặp Tý-Ngo.

Tháng: tháng Tý là tháng 11, còn tháng Ngọ là tháng 5 ta. Theo nguyên tắc soạn lịch âm dương, *tháng Tý phải có ngày Đông Chí*. Vào ngày này, Địa Cầu xê dịch gần đến *điểm cận nhật* (h.4)* (*périalie*) trên quỹ đạo hình elip của nó quanh Mặt Trời và cũng nhanh gần đạt đến *tốc độ cao nhất*. Lúc đó là mùa Đông, mùa lạnh trong năm. Ngược lại tháng Ngọ phải có ngày Hạ Chí. Vào ngày này, địa cầu xê dịch gần đến *điểm viễn nhật* (h.4)* (*aphélie*) và chậm gần đến *tốc độ thấp nhất*. Lúc đó là mùa Hạ, mùa nóng trong năm (h. 4)*



Giờ: Giờ Tý (từ 23 giờ ngày hôm trước đến 01 giờ ngày hôm sau) nằm ở giữa *đêm* (chánh Tý), tiết trời *mát mẻ*. Ngược lại giờ Ngọ (từ 11 giờ đến 13 giờ) nằm ở *giữa ngày*, tiết trời *nóng nực*.

- Cặp Mão-Dậu

Tháng: tháng Mão là tháng Hai ta, còn tháng Dậu là tháng Tám. Cũng theo nguyên tắc soạn lịch âm dương, *tháng Mão phải có ngày Xuân Phân*. Vào ngày này, Mặt Trời ở điểm (h.4)*: lúc đó là *mùa Xuân* và thời tiết bắt đầu *nóng dần*. Ngược lại tháng Dậu là tháng có ngày *Thu Phân*. Lúc đó Mặt Trời ở điểm (h.4)*: đó là *mùa Thu*, và thời tiết bắt đầu *mát mẻ* dần.

Đường chí điểm (h.4)* và đường phân điểm (h.4)* *thẳng góc* với nhau.

Giờ: Giờ Mão (từ 05 giờ đến 07 giờ) kết thúc *đêm* và mở đầu ngày, có *bình minh* là lúc đàn gà kéo nhau ra khỏi chuồng. Ngược lại giờ Dậu (từ 17 giờ đến 19 giờ) chấm dứt ngày và bắt đầu *đêm*, có *hoàng hôn* là lúc đàn gà lục tục kéo nhau vào chuồng.

2. Thế nào là hạp?

Hạp có nghĩa là hoà đồng với nhau, gom tụ lại, liên kết nhau, ghép đúng với nhau, đi đôi được với nhau, không có mâu thuẫn với nhau. Ta thử xét bộ “*tam hạp*” Thân-Tý-Thìn.

Tháng: Tháng Thân là tháng Bảy ta, tháng Thìn là tháng Ba ta, còn tháng Tý thì như đã nói ở trên. Trong năm, ba tháng này đều cách khoảng nhau ba tháng mà tháng chính giữa đều có một ngày Tết: tháng Giêng có *Tết Nguyên Đán*, tháng Năm có *Tết Đoan Ngọ* và tháng Chín có *Tết Trùng Cửu*. Hơn nữa mỗi tháng trong “*tam hạp*” cũng đều có một kỳ cúng tế, lễ bái, tưởng niệm: tháng Ba có *Tết Hàn Thực* (kỷ niệm Giới Tử Thôi cùng mẹ già bị thiêu chết trong rừng), tháng Bảy có *Lễ Vu Lan*, tháng Một có cúng *Đông Chí* (mùng tháng đầu năm theo lịch thiên văn). Về mặt khí hậu: tháng Tý trời ngày càng rét dần, tháng Thìn trời ngày càng nóng dần và tháng Thân trời càng mát dần.

Giờ: Trong giờ Thìn (từ 07 giờ đến 09 giờ), thuộc buổi sáng, Mặt Trời ở về phương Đông và cứ *lên cao dần* đồng thời nhiệt độ không khí *cũng tăng dần*. Trong giờ Thân (từ 15 giờ đến 17 giờ), thuộc buổi chiều, Mặt Trời cứ *xuống thấp dần* về phía Tây, đồng thời nhiệt độ *cũng giảm dần*. Nhìn vào mặt đồng hồ, số 9 nằm ngang với số 3, và số 7 nằm ngang với số 5, *đối xứng* qua trục của hai số 12 và 6 (qua cốt kim đồng hồ). Những số 12 (tức 24 của giờ chánh Tý), 8 (của giờ chánh Thìn) và 4 (của giờ chánh Thân) nằm tại đỉnh của một tam giác đều.

Trong một ngày đêm dài 24 giờ, ba giờ: Thân, Tý và Thìn cũng cách khoản đều nhau đúng 06 giờ: 17h - 23h; 01h - 07h và 09h - 15h (h.5).

Bằng cách lập luận loại suy, chúng ta cũng nhận ra được những điểm tương khắc đối chọi nhau giữa hai bộ “tứ hành xung” khác, và những điểm tương đồng ăn khớp nhau giữa ba bộ “tam hợp” còn lại.

Chúng ta thấy rằng một số người đã lợi dụng vào dữ kiện và số liệu để từ đó suy diễn, thêm thắt theo những quan niệm thần quyền đã bắt rễ từ thời tiền sử về chuyện ky, hạp.

Trần-thượng Thủ (Houston, Texas)

* Do hiện tượng tuế sai mà hiện nay trục lớn (còn gọi là đường điểm cận - viễn nhật) và đường chí điểm không còn chập nhau vào những năm 1080: chúng tạo ra một góc S khoảng 120 độ 38 phút.



SỚ TÁO QUÂN TEXAS

Chó đi, heo tới
Mới sáng hăm ba
Táo khắp mọi nhà
Ba chân bốn cẳng
Chẳng kịp mặc quần
Quần vào: áo, mào
Ào ào cuội cá
Tất cả tranh nhau
Vào châu Thượng Đế
Kể chuyện dương gian
Công, tội rõ ràng
Ngọc Hoàng anh minh
Thưởng, phạt công bình
Xin Ngài rộng lượng.

ooOoo

Thần, Táo đồng hương
Biên Hòa, Texas
Suốt một năm qua
Quả là rất mệt
Thiệt không kể xiết
Biết bao thành tích
Ích quốc, lợi nhà
Mà Hội nhà ta

Gắng công đạt được
Trước tiên phải kể
Tu chính Nội Quy
Phát huy hiệu quả
Vừa là hợp pháp
Vừa đáp ứng được
Nhu cầu sinh hoạt
Đồng hương Biên Hòa.

Ở khắp nơi nơi
Mọi người hết lời
Quan tâm, khen ngợi.

ooOoo

Với phần tinh thần
Lần này thực hiện
CD kỷ niệm
“Biên Hoà Quê Ta”
Dù xa ngàn dặm
Vẫn mãi thiết tha
Mảnh đất quê nhà
Ai nấy xuyết xoa
Chao ôi là nhớ!

ooOoo

Nhờ đại công ân
Đức Thượng Đẳng Thần
Ngài Trần Thượng Xuyên
Tháng 10 hằng niên
Biên Hoà con cháu

Trên khắp năm châu
Cùng nhau cúng tế
Tề tựu rất đông
Về tại Houston
Vô cùng long trọng
Vọng tưởng Đức Ông
Vị Thần Hoàng tinh.

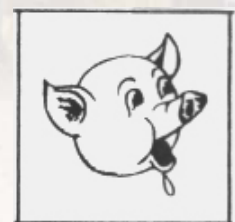
ooOoo

Kính mời Ngọc Hoàng
Ngồi cho vững vàng
Nghe thần trình tấu:
Lần đầu ra mắt
Tờ Đặc San Xuân
Mừng năm Đinh Hợi
Nhà nhà mong đợi
Bồi đủ các mục:
Y khoa, thể dục,
Khúc nhạc, chum thơ
Truyện tân, truyện cổ
Vô số món ăn,
Tha hồ tham khảo
Thiên hạ bảo nhau
Mau mau tìm đọc
Ngọc Hoàng muốn có?
Xin biểu một tờ,
Mong Ngài bảo trợ.

ooOoo

Nhờ có Bảng Tin
In đều mỗi tháng
Mang đến khắp nơi
Khơi tình thân hữu
Giữa những đồng hương
Tha phương, viễn xứ
Nhu thể một nhà
Biên Hòa, xứ Bưởi
Nhờ công nhiều người
Nhiệt tình vun xới
Xin với Ngọc Hoàng
Thường công vạn bội
Cho Hội Đồng Hương
Biên Hoà, Texas
Cần bái, cần bái...

**Táo Biên Hoà
Thần Thị Ngọc Mai**



TẢN MẠN VỀ BIÊN HOÀ

XUÂN VÀ TẾT

(Nguyễn Kim Lộc)

Vũ Trụ tuần hoàn, tiết trời thay đổi... tôi ngồi đây, nơi phương trời xa thăm này, nhớ Biên Hoà theo quán tính và tưởng tượng... nắng ấm đã bắt đầu chiếu những vệt đầu tiên trên mặt sông Đồng Nai... báo hiệu Xuân về. Vạn vật như bừng tỉnh dậy, vươn sức sống... Cây trong vườn đã bắt đầu nhú những mầm non xanh biếc. Gió Xuân đang chuyển động, có tiếng chim hót líu lo trước sân nhà và bướm ong chập chờn trước ngõ, làm tăng vẻ rộn ràng, tươi mát của mùa xuân. Mọi người tỏ rõ niềm hân hoan. Các vị cao niên ngồi uống trà đàm đạo, bàn về thú chơi hoa kiểng...đồng thời nhắc nhở con cháu chuẩn bị mọi thứ cần thiết dành cho ba ngày Tết, còn các cô cậu trẻ cảm thấy nao nao, với lòng mong sớm được mặc quần áo mới và nhận các bao lì-xì. Đường như chẳng ai hẹn ai, nhưng tất cả mọi người cùng gặp nhau trong ý hướng đợi chờ ngày Mồng Một Tết, Xuân Đình Hợi.

Tôi bất giác nhớ lại những mùa Xuân cũ. Ôi! đẹp biết bao trong những ngày cận Tết, từng đoàn én từ phương xa lũ lượt kéo về miền đất ấm. Miền Bắc, tiết trời se se lạnh, có mưa phùn và có hoa đào nở đỏ đây trong cảnh vật mơ màng... Miền Nam, tiết trời ấm áp, nắng Xuân trong lành, mai vàng tươi thắm, tô điểm cho trời Xuân thêm phần rộn rã. Trong thành phố Biên Hoà, chim én như chia nhau bay lượn trên các nẻo đường phố thị, là là dọc theo các mái nhà, trông rất đẹp... Đó là hình ảnh của những mùa Xuân cũ còn hằn trong trí tôi.

Bây giờ, nơi đất khách, tôi ngồi hình dung lại từng kỷ niệm rồi đâm ra nuối tiếc ...Chỉ còn vài hôm nữa là đến ngày Tết Nguyên Đán Xuân Đình Hợi. Người Việt Nam nói chung và người dân Xứ Bưởi nói riêng sẽ tổ chức ngày Tết Truyền Thống một cách trang trọng nơi quê mẹ thân yêu.

Còn nơi hải ngoại thì sao? Chắc các cộng đồng người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới cũng tùy thời tiết và nền văn hoá của mỗi xứ mà tổ chức ngày Tết Truyền Thống Việt Nam. Tại thành phố Chicago, năm nào cũng có tổ chức Hội Chợ Tết Việt Nam gồm đầy đủ các tiết mục chào quốc kỳ, lễ dâng hương tưởng nhớ Tổ Tiên, múa lân, mừng tuổi, lì xì, bầu cua cá cọp giải trí...trong một đại sảnh, có rất đông người Việt đến tham dự, trong khi ngoài trời, cảnh vật vẫn im lìm, không có một nét gì biểu hiện Xuân và Tết Việt Nam, nhưng hầu như mọi người Việt Nam đang sống tha phương đều cảm nhận được Xuân và Tết sắp về trên quê mẹ và nghe Xuân đang trỗi dậy trong lòng, khi thấy hình vẽ hoa đào, hoa mai trên các trang báo Xuân hoặc các mặt hàng Tết, bày bán trong các khu chợ Việt Nam.

Vào thời điểm này, đất trời Chicago không giống như cảnh sắc Xuân quê ta, thiếu vắng hoa mai, hoa đào, cũng không thấy ông đồ ngồi trên vỉa hè múa bút “Hoa tay thảo những nét, như phượng múa rồng bay...” Mùa Xuân và không khí Tết Việt Nam chỉ nhận nhịp trong hội chợ Xuân và thoáng hiện trên các tờ báo Xuân. Thực tế, nơi này, đang còn là mùa Đông, bên ngoài những hàng cây trơ cành trụi lá, đứng khăng khieu giữa bầu trời giá buốt, đầy hoa tuyết phủ, thiếu sự ấm áp của nắng Xuân quê mẹ, thiếu màu xanh tươi thắm của rừng, núi và biển Việt Nam, thiếu những nét đặc thù phong hoá của dân tộc Việt. Riêng người xứ sở Biên Hoà cảm thấy thiếu mùi hương hoa cau, hoa bưởi... nhưng ý Xuân vẫn khơi gợi trong lòng người xa xứ nỗi nhớ quê hương Việt Nam, nhớ họ hàng cật ruột, nhớ bè bạn thân thương đang ở quê nhà, cũng như đang ở nơi hải ngoại và cảm thán thía làm sao khi nghe mấy vần thơ sau đây của nhà thơ Thế Nhân.

*Xuân quê ta lắm màu lắm vẻ
Tết bên này nhạt tẻ làm sao
Không mai cũng chẳng có đào
Hàng cây trụi lá trơ cao nhánh cành.
Ý xuân gợi tâm tình bạn cũ
Hai phương trời nhẩn nhủ sao đây*

.....
*Xuân về lòng thấy nao nao
Ước cùng bạn uống cạn bầu đồng tâm
Hai mái tóc âm thầm bạc trắng
Tình tương thân sầu lẳng thảng ngày
Tôi, anh vui gượng cả hai
Mong ngày gặp lại giải bày “tình chung”*

(Xuân Nhớ Bạn/TN)

Tôi nhớ lại những mùa Xuân khi tôi chưa rời đất mẹ, vào những ngày trước Tết Nguyên Đán, tôi thường đi thăm các vườn hoa kiểng. Biên Hoà thuở đó, có những vườn hoa và vườn cây kiểng sau đây:

***Vườn hoa và cây cảnh “Huỳnh Cửa”**, bên trái quán cháo lòng nổi tiếng cùng tên, số 174 đường Trịnh Hoài Đức, Biên Hoà, là vườn hoa kiểng gia đình, đặc biệt có nhiều cây tùng, cây bách, do ông Bảy Đắc (thân phụ của ông Huỳnh Cửa) thiết lập từ trước thập niên năm mươi, và sau này, khoảng năm 1968 (?), được ông Huỳnh Cửa mở rộng đồng thời sưu tầm thêm nhiều loại cây kiểng và cây ăn trái, đặc biệt có rất nhiều hoa phong lan, để vừa thoả mãn thú vui hoa kiểng ở tuổi về chiều, vừa kinh doanh nghệ thuật, bán kiểng hoa... Vườn hoa này đã giúp cho quán nhậu (trước kia là quán cháo lòng) do cháu Huỳnh Triệu và các người em gái (đều là con của ông Huỳnh Cửa) quán xuyến, tăng lượng khách rõ rệt. Khách đến ăn nhậu tại quán này thường được thoả mãn ba việc, vừa ăn nhậu, vừa ngắm hoa kiểng thiên nhiên, lại vừa được ngắm cả những bông hoa biết nói, các cô gái đẹp, duyên dáng, con của ông chủ vườn hoa... Thật là một khung cảnh hữu tình cho những người khách thích rượu và yêu thơ. Khi rượu vào đến độ là ngà, họ ngâm nhiều bài thơ, trong số có bài thơ Đề Tích Sở Kiến Xứ của Thôi Hộ sau đây:

*Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

(dịch: Ngày này năm ngoái cửa này – Hoa đào mặt ngọc hay hay sắc hồng- Hôm nay mặt ngọc thì không – Hoa đào vẫn đón gió đông khoe cười- tác giả?)

Viết đến đây, người viết bài này bỗng nhớ lại thuở xa xưa, quán cháo lòng Huỳnh Cửa của một thời vang bóng... với những thức ăn ngon và có ba người đẹp, em họ của ông chủ quán, đó là cô Thủy, cô Nguyệt và cô Nga, mỗi người mỗi vẻ... nghe đâu ba người đẹp này đều có chồng là sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và đang cùng gia đình định cư tại nước Mỹ và Canada.

***Vườn bán kiểng hoa và cây ăn trái, gần nhà ông Tám Cườm** (thường lái chiếc Belair NBL 448?), cũng trên đường Trịnh Hoài Đức, khoảng ngang cây xăng Caltex của ông Sáu Sửu (Đại Diện một công ty Bảo Hiểm Sài Gòn), nơi đây thường tập trung các loại hoa mỏng gà, cúc, vạn thọ, kim quít, trái quất, xoài, măng cầu... chờ từ Miền Tây lên Biên Hoà, và chỉ bán trong những ngày cận Tết.

***Vườn hoa Ấp Nội Hoá-Quốc Lộ I (Bình An-Dĩ An)**, do một người Việt sanh sống bên đất Miền chạy thoát Cộng Sản Cao Miên trở về Việt Nam, thành lập khoảng năm 1971, trồng nhiều loại hoa bán vào dịp Tết, đặc biệt nơi đây tuyển chọn được nhiều loại hoa hồng và phong lan quý giá. Địa điểm này ương trồng với kỹ thuật cao, hoa đẹp, to và tươi tốt, nên khách đến viếng vườn hoa này, ít ai ra về tay không, tối thiểu cũng mua vài chậu hoa vạn thọ..

***Vườn Mai Kiểng của ông Tám Mộng** (nhạc phụ của anh Lưu Văn Cải) tọa lạc tại đường Công Lý Biên Hoà, ông Tám tuyển lựa đủ loại mai, từ mai vàng, mai trắng đến mai kiển thủy, một vườn mai kiểng có một không hai tại Biên Hoà. Những chậu mai hình vuông được sắp thẳng hàng phía trước ngôi biệt thự của ông Tám. Ông Tám đã tự tay chăm sóc, uốn tía, tạo hình rất công phu, mỗi cây mai có một hình dáng đặc biệt và ông Tám đã không ngần ngại đặt cho mỗi cây mai một cái tên, như Bạch Vân Mai, Hoàng Long Mai, ..., gốc mai to, được cắt bỏ toàn thân chỉ chừa mỗi một cành mảnh khảnh đầy bông... Vườn mai này hiện nay vẫn còn tươi tốt vẫn do bàn tay của ông Tám chăm sóc, nhưng tư cách của người chủ vườn đã bị thay đổi. Trước năm 1975, ông Tám Mộng chăm sóc vườn mai kiểng với tư cách là chủ vườn mai, bây giờ ông Tám chăm sóc vườn mai kiểng của mình với tư cách một người tự nguyện làm công không hưởng lương để có dịp tiếp tục tìm thú vui cây kiểng của chính mình, nhưng hiện tại không phải của mình, trong quảng đời còn lại, sau khi ông đã bị hiến tất cả tài sản cho “Nhà Nước Cách Mạng”. Tôi thâm kính phục ông Tám và nghĩ rằng ông Tám đã quán triệt lẽ vô thường và thẩm nhuần hai chữ “Sắc Không” trong Phật pháp, nên mới có nhiều nghị lực tinh tấn và tinh thần tự tại làm công việc như tôi vừa kể.

***Viếng nhà nghệ nhân Trần Văn Là tự Út Búi, ở đường Công Lý**, để xem hòn non bộ và những bức tranh vẽ cảnh mai, cảnh đào rất sống động. Anh xuất thân từ trường Mỹ Thuật Biên Hoà vào thập niên năm mươi, người có biệt tài vẽ và nắn hai tay, một nghệ nhân đúng nghĩa, chuyên vẽ mẫu tạo hình cho các Trung Tâm sản xuất gốm mỹ thuật vùng xã Hoá An và Tân Vạn Biên Hoà, là điêu khắc gia nổi tiếng về đắp hòn non bộ và trang trí bàn thờ từ đường theo yêu cầu của gia chủ, anh là một phật tử thuần thành, ăn chay trường, tu tại gia, và thường đi làm công quả, trang trí vẽ tượng Phật hoặc cây bồ đề cho các chùa hoặc làm bất cứ công việc gì thuộc về nắn và vẽ. Tôi có dịp học hỏi ở anh rất nhiều về con đường tu hạnh và nhiều chất “nghệ sĩ” ở anh. Đặc biệt là dưới đôi mắt của anh cái gì cũng hữu dụng, cái gì cũng có thể trở thành nghệ thuật... như một rễ cây, một viên đá cuội, một tấm ván thông, hoặc nhiều vật bị bỏ rơi, qua bàn tay mỹ thuật của anh, trở thành những đồ trang trí giá trị không ngờ... nhiều người tìm hỏi mua.

***Viếng nơi viết liễn, bán hoa tay của Lý Tiên Sinh** thường đặt tại phía trước căn nhà 14 B đường Phan Châu Trinh, Biên Hoà để xem ông múa bút bằng chữ Hán “*Thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ - Lộc mãn càng khôn phúc mãn đường*” (ý nghĩa: Trời tăng năm tháng, người tăng tuổi - Lộc đầy trong đất trời, phúc đầy nhà) hoặc vẽ chớp nhoáng bộ tranh tứ thời “Xuân Hạ Thu Đông” hoặc những tấm tranh riêng rẽ “Hợp Nhất Gia” (bức tranh mấy con gà), hoặc bức tranh “Anh Hùng Tương Ngộ” (bức tranh trên cây có con chim đại bàng, phía dưới đất có hình

con mãnh hổ)...rất có nhiều người mến mộ tài hoạ tranh chớp nhoáng và tài múa bút của Lý Tiên Sinh, trong số có nhà thơ Thế Nhân tặng ông một bài thơ có đoạn như sau:

.....
*Viết tên hai mươi năm
Bán chữ vào độ xuân
Vẽ thêm tranh tùng hạc
Lưỡng long, hổ, điểu, cầm.*

*Nét bút còn bay bướm
Nét vẽ động xinh tươi
Tâm hồn đầy sáng khoái
Ở tuổi ngoài tám mươi.*

(Ông Đồ Xưa/Thế Nhân)

*Viếng thăm các xưởng gốm mỹ thuật Dona của anh Nam (ở xã Hoà An), anh Đạo (ở Tân Vạn), anh Đáng (ở Tân Đông Hiệp)... để xem các mặt hàng gốm mỹ thuật của Biên Hoà với những hình tượng và phong cảnh nổi tiếng, như bát cảnh Tiêu Tương(Bình Sa Lạc Nhạn, Viễn Phố Qui Phàm...) hay tượng Bát Tiên (Lý Thiết Quả, Hà Tiên Cô, Lữ Đồng Tân...), tượng Phúc Lộc Thọ, tượng ba con khỉ ngồi bịt tai, bịt mắt và bịt miệng ...đã có một thời xuất khẩu rầm rộ ra nước ngoài, gây được sự chú ý và đón nhận nhiều lời khen của khách hàng yêu thích đồ gốm mỹ thuật của Việt Nam.

* Chợ bán mai cành: Thường vào trưa ngày 28 tháng Chạp tại mũi tàu đường Nguyễn Hữu Cảnh (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám) và đường Lê Văn Lễ, người dân địa phương thường quen gọi Bùng Bình Ngã Năm Công Chánh, Biên Hoà, xuất hiện một chợ bán mai cành. Những cành mai do những người dân nông thôn vùng Đại An, Trị An, Thiện Tân, ... đi vào rừng, chặt đem về, lật trui lá và thui gốc theo kỹ thuật bảo đảm cành mai sẽ nở rộ vào ngày mừng một Tết và được họ chuyên chở bằng xe đạp từ miền quê xuống chợ Biên Hoà bán tại địa điểm nói trên, và tại địa điểm này nay đã trở thành một chợ hoa và chợ trái cây đủ loại, mà các gian hàng nổi bật và đông khách vẫn là các gian hàng bưởi, đủ loại bưởi Thanh, bưởi Ôi, bưởi Đường, bưởi Hàng Niên, bưởi Da Cóc, bưởi Da Láng...

Hiện tại ở Biên Hoà chợ hoa và cây kiểng được tập trung tại hai địa điểm gần ngã tư Biên Hùng (trong khuôn viên Ty Cảnh Sát Biên Hoà cũ) và một địa điểm khác là Quảng Trường, khoảng ngang cây xăng Ngã Ba Vườn Mít của ông Tổng Lạc ngày xưa.

Xuân và Tết luôn là niềm mơ ước của tất cả mọi người. Xuân tạo màu xanh hy vọng và trải rộng khắp nơi. Tết nhắc lại truyền thống văn hoá lâu đời của dân tộc Việt Nam. Trong ý hướng mừng Xuân đón Tết kính mời quý vị, cùng nhà thơ Thế Nhân đi dạo phố hoa...

*Ta đang dạo phố tìm hoa
Tình cờ đứng trước Biên Hoà phố xuân
Em cười tỏ vẻ chào mừng,
Mời ta chầu sứ, đoá hồng, cành mai,
Em trao mấy cụm hoa lái,
Em mời thợ cúc, hoa mai bốn mùa.
Khách mua... chọn lựa dần thưa
Còn ta tìm mãi vẫn chưa được gì!
Em dường hiểu kẻ tình si
Chợ hoa ngày ấy còn ghi nét hồng
Tặng ta một đoá hoa lòng
Năm mươi năm vẫn còn phong nhụy hoài.
Đoá hoa em đặt tên gì?
Nụ cười cả thẹn làm mê mẩn đời.*

(Cô Bán Hoa Xuân/ TN)

Biên Hoà vào Xuân có vẻ rộn rịp hơn nhiều nơi, nhất là trong ba ngày Tết, Biên Hoà đón một số lượng khách đáng kể từ thành phố Sài Gòn và các tỉnh phụ cận đến thăm viếng, ngắm cảnh sông núi Biên Hoà, cảnh Cầu Gành, Cầu Rạch Cát gói nhịp Cù Lao Phố, cảnh Thác Trị An, Hồ Long Ân, hoặc đi đốt nhang lễ Phật, hái lộc đầu năm tại các chùa trên đỉnh núi Bửu Long và Châu Thới, hoặc đưa con cháu đi tắm tại khu Suối Lò Ô (Xã Bình An/Dĩ An), có nhiều hồ tắm Phụng Hoàng Suối Tiên, đặc biệt là hồ tắm Bình Dân, nước hồ được thay đổi thường xuyên trong từng

giây phút do một mạch nước thiên nhiên chảy hoài không dứt, hoặc thăm vườn bưởi và lò gốm mỹ thuật nói trên...

Nói về Xuân và Tết ở Biên Hoà chắc cũng giống Xuân và Tết ở mọi nơi trên đất nước Việt Nam, vì có cùng một truyền thống văn hoá, tập tục thể hiện qua các câu ca dao truyền tụng đến bây giờ, như:

Cú kêu ba tiếng cú kêu

Kêu mau đến Tết dựng nêu ăn chè

hoặc

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

hoặc

Mông Một ăn Tết nhà Cha

Mông Hai nhà Vợ, mông Ba nhà Thầy.

...

Tết Nguyên Đán là một ngày Tết đa dạng nhất, lớn nhất trong số chín cái Tết của Việt Nam trong năm, gồm Tết Thanh Minh, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Nguyên... nhưng người Việt Nam ngày nay cũng đã bỏ dần những cái tết không dính dáng gì đến lịch sử của dân tộc Việt Nam, mà trước đây do ảnh hưởng tập tục của người Tàu, thời Việt Nam bị Tàu đô hộ, như Tết Hàn Thực (sự tích Giới Tử Thôi của nước Tàu), Tết Trùng Cửu (sự tích gia đình Hoàng Cảnh/bên Tàu thoát nạn vào ngày 9-9), Tết Trùng Thập hoặc Song Thập 10-10 (ngày Quốc Khánh của Trung Quốc thời Quốc Dân Đảng vì cuộc Cách Mạng Tân Hợi 1911)...

Có lẽ, Tết Nguyên Đán Việt Nam là một cái Tết được tổ chức công phu nhất với nhiều bận rộn, thường trước ngày Tết cả tuần và sau ngày Tết cả tuần, nào cúng đưa Ông Táo về Trời, tiệc Tất Niên, Giỗ Tổ nghề nghiệp, và bắt đầu từ ngày 28 tháng Chạp đã có Chợ Đêm, mọi gia đình bắt đầu chạy đua với thời gian để lo liệu, chuẩn bị các cái dành cho ngày Tết, cúng Gia Tiên, rước Ông Bà, cúng Giao Thừa. Đình, chùa, nhà thờ hay các hội đoàn lo tổ chức nhiều trò chơi nhất, như trẩy hội ở các chùa, múa lân, múa rồng, đốt pháo, biểu diễn võ thuật, thả diều, cờ người, hội chợ với đủ môn giải trí bầu cua cá cọp... Ăn Tết chính thức thường là ba ngày nhưng không khí Tết loãng dần và thực sự chấm dứt vào ngày mông Bảy tháng Giêng (lễ Khai Hạ), mà ý nghĩa quan trọng nhất của ngày Tết vẫn là vấn đề đoàn tụ gia đình thân tộc tại nhà Từ Đường, để làm lễ cúng gia tiên nhắc nhở cội nguồn, chúc thọ cha mẹ, mừng tuổi anh chị em họ hàng, trang trải tấm lòng tương trợ, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau và lì xì cho con cháu với những lời chúc đẹp.

Trong khi mọi gia đình đang chuẩn bị cúng giao thừa, thì hai hội lân “Thanh Bình Đường” của phường Thanh Bình do con trai ông Chín Đục phụ trách và “Tân Bình Đường” của phường Hoà Bình do con ông Tám Xiêng làm chủ, đang ra soát lại nghệ thuật múa lân cùng các thế võ chân truyền để sẵn sàng đi biểu diễn, chúc Tết vào sáng tinh mơ của ngày mừng Một Tết năm Đinh Hợi. Và dường như tiếng pháo Giao Thừa đã bắt đầu nổ, người viết bài này, xin kính chúc: Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà “**MỘT NĂM MỚI AN KHANG - THỊNH VƯỢNG**”.

Nguyễn Kim Lộc (Chicago, Illinois)

Bông Nhật Biết Nói

Ở xứ hoa anh đào, mùa xuân năm nay nhiều người tìm mua *Hanako-toba*. Chữ này có nghĩa là “*bông biết nói*.” Bông này là bông hoa chứ không phải “*bông người*.”

Hanako-toba là một dụng cụ có thể đo lường “tâm trạng” hoặc “cảm giác” của cây và thông dịch lại bằng ngôn ngữ của loài người. Dụng cụ gồm một thanh cây nhỏ có gắn một hình nhân ở bên trên. Hình nhân thường là một con búp-bê rất dễ thương. Mỗi khi có bàn tay chạm vào hoa lá, *Hanako-toba* nhận được làn sóng điện từ lá cây. Sau đó búp-bê sẽ nói cho người ta biết cây đang nghĩ gì. Nếu cây khỏe mạnh, búp-bê sẽ nói câu “*Hôm nay là một ngày đẹp trời*” hoặc câu “*Chúng mình làm bạn với nhau đi nhé*.”

Tự điển của *Hanako-toba* có 200 câu nói khác nhau. Vài câu có thể làm cho người nghe phải giật mình. Thí dụ như câu “*Cô có bạn trai chưa?*” E-Revolution là công ty chế tạo “bông biết nói.” Mấy năm trước đây công ty này từng thành công với máy thông dịch tiếng sủa của chó hoặc tiếng kêu của mèo. Một giám đốc cho biết đa số người mua máy dịch câu ngữ là phái nam, nên giờ đây công ty muốn chế một máy nhắm vào phái nữ.

Vì các cô thích bông hoa, giám đốc tin rằng *Hanako-toba* sẽ bán rất chạy. Khác với máy dịch tiếng chó, “bông biết nói” không có chữ bậy. Tuy vậy “bông biết nói” cũng có thể thốt ra những lời nóng giận. Thí dụ như nếu cây bị thiếu nước, con búp-bê sẽ hét một câu lạnh xương sống, “*Trời ơi! Còn nhìn gì nữa? Làm ơn tưới nước cho tui đi chứ!*” *Hanako-toba* được bán với giá \$35 Mỹ kim. Nếu thành công tại Nhật, “bông biết nói” có thể được bán ở nước ngoài.

Hoàng Mai Đạt (Westminster, California)

THƠ NGUYỄN THỊ MAI

(Houston, Texas)

*Miền Bắc quê cũ năm xưa
Di cư vào ở Biên Hoà Đồng Nai
Mới đến thì gọi quê người
Dần dần quen sống thứ hai quê mình*

*Biên Hoà sông nước hữu tình
Không còn phân biệt quê mình quê ta
Công Thành đặc sản Biên Hoà
Tân Triều mới chính thật là bưởi ngon*

*Nhon Trạch là đất trồng cam
Xoài cát, mít ngọt lại thêm vịt gà
Long Thành lúa gạo đầy nhà
Tân Uyên xa tỉnh nhưng mà ấm no*

*Gần nhất thành phố Biên Hoà,
Tân Vạn đồ gốm thật là tiếng tăm
Ở đây tôi sống nhiều năm
Mỗi tình lưu luyến quê hương Biên Hoà*

*Nhưng rồi cũng vẫn phải xa
Ra đi bỏ lại quê nhà thứ hai
Quê hương nơi đến thứ ba
Houston thành phố đến mà dựng xây*

*Ban đầu gian khổ dạn dày
Dần dần tạo dựng tạo cho bằng người
Tuổi già gần đến tám mươi
Vui bên con cháu ngậm ngùi nhớ quê*

*Biên Hoà, Miền Bắc năm xưa
Quê sanh, quê ở, thứ ba quê về!!*

Góp Ý

Những tên của các địa phương

Được đọc lịch sử về địa danh Tân Uyên, biên soạn bởi Bác Lương Văn Lựu, đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng Số 42, tôi xin mạn phép viết đôi dòng về tên các địa phương quen thuộc mà giờ đây tôi mới nghiệm ra rằng có 3 chữ:

****Tân=Mới** thì có Tân Hoà, Tân Tịch, Tân Ba, Tân Khánh, Tân Nhuận, Tân Vạn, Tân Hạnh là các xã của Tân Uyên;

****Bình=An** thì có Bình Chánh, Bình Hoà, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Cơ; ****Mỹ=Tốt đẹp** thì có Mỹ Hoà, Mỹ Quới.

Các xã này, bao quanh Quận Tân Uyên, từ hướng Tây lên hướng Đông, hướng Bắc ranh giới đến tận Bình Mỹ và hướng Nam là dọc theo con sông Đồng Nai, thuộc Tổng Chánh Mỹ Trung.

Uyên Hưng, là xã của trị trấn Tân Uyên, mà dân làng thường gọi là dân Tân Uyên thay vì Uyên Hưng, mang một ý nghĩa thâm kính của tổ tiên mong muốn Tân Uyên được Hưng Thịnh với Đạo Đức An Lành, sống nghề nông cần bản.

Tôi còn nghĩ thêm về thượng nguồn con sông Đồng Nai về hướng Bắc của Tân Uyên thường bị lụt lội. Địa danh như Lạc An nói lên ý chí trị an, quyết lòng khắc phục thiên tai cũng như chống trả với thú dữ của các liệt vị anh hùng, tài đức đã hy sinh khai phá và giữ gìn, để đem lại hạnh phúc an bình cho dân. Từ đó có tên xã Trị An ngày nay.

Đây là những ý kiến thô thiển của tôi tư duy về tên các địa phương, mong được các bậc trưởng thượng, quý vị cao minh rộng tình bổ túc thêm.

Đồng hương Biên Hoà, Ông Tám Hảo (Việt Nam)



Có Những Mùa Xuân (Áo trắng ngày xưa, Tiểu muội)

Chẳng hiểu sao dạo này tâm trí tôi hay lẩn thân nghĩ về những chuyện đã xảy ra trong đời, từ chuyện vui đến chuyện buồn, nhất là kể từ lúc có dịp “Tha hương ngộ cố tri” vào mùa Hè năm trước, trong cuộc họp mặt Hội Cựu Học Sinh Ngô Quyền tại California, thường nhắc nhớ tôi trở về quá khứ.

Phải chăng nỗi buồn riêng tư biết lôi kéo từ chuyện này sang chuyện khác khiến tôi không yên ổn. Mỗi một chút gì xảy ra cũng gợi trong tôi sự liên tưởng miên man. Cảm những tấm thiệp Giáng Sinh xinh xắn trên tay tôi nhớ đến những mùa Xuân trong đời vì chẳng bao lâu sau Giáng Sinh là Tết, ngày lễ cổ truyền quan trọng nhất của dân tộc.

Thời còn con nít, tôi nôn nao trông cho đến ngày Tết để được mặc bộ quần áo còn thơm mùi vải mới. Nhà đông con nên mấy anh em tôi được mỗi đứa một bộ mà thôi. Tối Ba mươi, tôi mang theo vào giấc ngủ niềm vui háo hức đón chờ năm mới. Buổi sáng mùng Một, tôi thức dậy thật sớm, không chờ mẹ gọi “đưa đờ” như mọi khi, tiếng của mẹ tôi dùng khi gọi tôi năm lần bảy lượt mà không chịu thức dậy.

Mặt mày hớn hở vui tươi, trong lòng như mở hội, tôi diện bộ đồ mới đầu năm của tôi. Ngoài đường đã nghe tiếng pháo nổ giòn giã từng chập kèm theo tiếng cắc tùng dồn dập của đội lân dưới xóm vườn trong buổi sáng đầu xuân làm tôi không sao ở yên trong nhà được. Tôi ủa ra sân chờ đón. Từ đầu dốc sân banh, nói cho vắn chương một chút là Sân Vận Động của Biên Hoà, tôi đã thấy đoàn lân xuất hiện nhảy múa ngoạn mục, chồm lên hụp xuống theo nhịp trống, ông Địa thì cầm quạt phe phẩy lăng xăng nhảy tới nhảy lui làm trò chọc ghẹo mọi người, cùng một đám thiếu niên mặc võ phục thỉnh thoảng dừng lại múa những đường quyền cho bọn trẻ con chúng tôi khâm phục nhìn không chớp mắt.

Khi mọi người đã chuẩn bị xong, tề tựu đông đủ ở phòng khách, chúng tôi đến vòng tay chúc Tết Ba Mẹ tôi. Mẹ tôi hiền từ vui vẻ “li xì” những phong bao đo đờ cho từng người. Đây là giây phút bọn tôi chờ đợi suốt năm. Số tiền không phải là lớn lắm so với những lần Ba Mẹ tôi cho tiền chúng tôi ăn quà hoặc mua sách vở, đóng tiền học.....nhưng tiền “li xì” đối với bọn tôi có một ý nghĩa đặc biệt, nó là niềm vui, là cái may mắn, là niềm hạnh phúc tuổi thơ Ba Mẹ ban phát cho, và nhất là bọn tôi có toàn quyền tự do sử dụng nó. Thuở ấy, tôi thường gom góp số tiền được “li xì” để lại trao tặng cho Mẹ tôi, vì thấy mình chẳng có chi cần dùng đến tiền.

Nói đến Tết không thể không nhắc đến hoa Mai, một biểu tượng của Tết không thể thiếu. Năm nào cũng thế, Ba tôi chuẩn bị lọ sứ cổ xưa có nhiều hoa văn lạ mắt, được trang trọng đặt trên chiếc đôn kê giữa nhà, để chưng cành mai vàng rực rỡ khoe những cánh hoa tươi thắm nằm nhẹ nhàng trên các đài lá xanh nõn mượt mà.

Để có cành mai đẹp như thế, Ba tôi phải công phu chăm sóc từ lúc đem về: đốt gốc, tia cành, ngâm nước, canh sao cho nụ hoa hé nở sáng mùng Một Tết.

Phần Mẹ tôi, trước đó đã đi chợ nhiều lượt đem về bao nhiêu là thứ, cặm cụi chuẩn bị để dành cho ngày Tết. Mẹ tôi nói rằng trong nhà phải đầy đủ ngày đầu năm để mang may mắn suốt năm đó. Vì thế các anh em tôi cứ tha hồ tì tì ăn hết món này đến món khác. Món ăn no bụng có món bánh chưng nhân thịt mỡ ăn với củ cải muối, bánh tráng cuốn dưa giá muối chua ăn với thịt kho tàu kèm kiệu chua ngọt giòn tan và món canh khổ qua dồn thịt nạc là ba món luôn có mặt ở nhà tôi ngày Tết.

Món thịt kho dưa giá với kiệu chua nói thì đơn giản thế nhưng biết bao là công phu của Mẹ tôi và tôi cũng có góp phần mình trong đó. Mẹ chọn mua miếng thịt nào cho ngon vừa mỡ vừa thịt, sau khi ướp tí muối đường cho thấm rồi mới kho riu riu với nước dừa xiêm tươi thật lâu, có thể để bốn, năm ngày cũng không hư, càng ăn lại càng thấy thịt đỏ thấm ngon hơn. Còn kiệu ngâm tro cho trắng, cách ngày lại đem ra cắt tia sạch sẽ, vài ba lần như thế mới thật là xong. Mỗi lần được Mẹ giao công tác cắt tia kiệu, tôi ngán ngẩm vì phải ngồi chôn chân một chỗ tề chân, mỗi lưng, mỗi cổ hắng mấy tiếng đồng hồ, không được chơi cò cò hay đánh đũa với mấy nhỏ hàng xóm.

Món ăn chơi gồm đủ các loại mứt: dừa, măng cầu, bí, khoai, tắc, gừng, hạt sen, năng, me, chùm ruột, dưa....Mẹ tôi cũng không quên món kẹo mè xừng deo deo mà Ba tôi thích nhấm nháp với tách trà sen thơm ngát khi tiếp khách. Riêng tôi lúc nào cũng thủ dùm hạt dưa trong túi áo cắn tí tách suốt ngày.

Trái cây cũng chẳng thiếu thứ gì: quít, bưởi, táo, xoài, thơm, đu đủ.....nằm xen kẽ nhau trong chiếc đĩa to trên bàn thờ sau các lư đồng sáng bóng, toả mùi chín thơm nhẹ nhàng thoang thoang. Hai trái dưa hấu to đặc biệt nằm chễm chệ hai bên chờ Mẹ tôi trịnh trọng chậm rãi xẻ ra, màu đỏ thắm lộ dần báo hiệu điềm may mắn sẽ đến trọn năm.

Nhiều nhất lúc nào cũng là bưởi và dưa hấu, được Mẹ tôi xếp đầy một góc nhà dưới. Xứ Biên Hoà tôi là xứ Bưởi, có nhiều loại bưởi ngon: Đường da cam, Đường da cóc, Đường da láng, Ôi, Thanh trà.....nhưng Mẹ tôi chuộng loại bưởi Ôi, trái nhỏ nhắn bằng bàn tay tôi xoè ra, rất thơm, có thể để thật lâu, vỏ bên ngoài đã héo nhăn nhúm xấu xí nhưng ruột lại càng ngọt thơm nhiều nước hơn.

Thời ấu thơ của tôi trôi qua trong những cái Tết thanh bình âm cúng như thế. Đến tuổi biết chút mộng mơ, những ngày trước Tết, bọn học trò chúng tôi nôn nao rạo rức như gió Xuân về, không khí rộn ràng hẳn lên khiến chúng tôi không sao để tâm trí vào việc học được. Các nhóm học sinh trong Ban Báo Chí trường nhà, trường bạn thay phiên đến viếng và giới thiệu bán các Đặc Sản Xuân của trường mình, cho chúng tôi vài giây phút thoải mái ồn ào trò chuyện. Có những năm bọn chúng tôi phải đem “tâm huyết” ra để viết những bức thư uỷ lạo các anh chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà ngoài tiền tuyến, hay thêu những chiếc khăn bé nhỏ xinh xinh để làm quà tặng các anh đang xông pha trong khói lửa chiến tranh cho chúng tôi được yên ổn học hành. Thế nhưng, sự tình nghịch của tuổi học trò đã gây ra một sự kiện chấn động thời chúng tôi. Lúc đó chương trình Dạ Lan “*Em hậu phương, Anh tiền tuyến*” phát thanh hằng đêm trên làn sóng điện, gợi ý cho một áo trắng học trò bắt đầu lá thư bắt hủ: “*Em là Dạ c.*”. Những ai học Trung Học Ngô Quyền thời chúng tôi đã biết việc này, bây giờ ôn lại với nụ cười thoải mái.

Cuối giờ học, bọn tôi thường năn nỉ thầy cô cho nghỉ sớm để các ca sĩ “cây nhà lá vườn” trong lớp hát những bản nhạc chuẩn bị cho đợt diễn văn nghệ trường dịp Xuân về. Lớp chúng tôi được thầy dạy nhạc Lê Hoàng Long, nổi tiếng với bài “Gợi Giác Mơ Xưa”, tập ca bài “Ly Rượu Mừng” chơi vui như chén choáng với men Xuân “*Ngày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi.....*” Mỗi ngày trên đường đi học về, tôi thường tha thẩn ở các gian hàng bán thiệp Xuân, mê mẩn ngắm nhìn các tấm thiệp xinh xắn, mơ ước lớn lên đi làm có tiền sẽ mua thật nhiều thiệp đẹp để tặng bạn bè. Đường Nguyễn Thị Giang lúc đó được bước chân tôi dừng lại lâu nhất, hết hàng này sang hàng khác. Bao giờ tôi cũng thích ngắm nghĩa màu tím nhưng buồn của cánh Pensée lãng mạn mà tha thiết. Có phải vì thế mà đời tôi có nhiều mộng mơ đẹp để xa rời thực tế.

Những năm đầu tiên trên xứ người, những cái Tết lặng lẽ trôi qua âm thầm vì hầu như không ai còn nhớ đến trong nhịp sống vội vã quê người. Cũng những món ăn ngày Tết tôi làm cho các con tôi để nhắc nhớ mùa Xuân, nhưng không sao có được hương vị đậm đà âm cúng thưở xa xưa. Những quả bưởi nơi đây làm sao sánh được vị ngọt thanh quả bưởi quê tôi, những tép bưởi mộng nước cắn vào đã nghe nước ứa tươm vị giòn ngọt chua chua mát cả miệng. Những cành mai giả thoát nhìn cũng tương tự nhưng khi ngắm kỹ lại trở thành lạc lõng vô duyên không hương sắc. Bạn bè thân thuộc của tôi còn ở lại quê nhà cũng không thoát được sự nghèo khó hiện hữu quanh năm, từ sau Tháng Tư 75, vì họ không chọn nghiệp “mánh mún”, “lươn lẹo” trong một xã hội muốn sống hơn người phải đội lốt.

Hơn năm mươi mùa Xuân đã trôi qua, nhìn lại tôi thấy mình thật may mắn hạnh phúc có những mùa Xuân vui tươi đầm ấm mà các con tôi, các thế hệ sau này không hưởng được. Nay thì nhìn bề mặt đất nước tôi có nhiều thay đổi, trông náo nhiệt ồn ào hơn bao giờ hết, nhưng mặt trái là cả một xã hội bị kiểm kẹp, chạy theo vật chất bên ngoài, đầy dẫy những tệ nạn rợn người....khó tìm đâu được tình cảm chân thật con người. Giông máy chính quyền tham nhũng, đảng phái, quan liêu muôn đời gây khó khăn cho dân lành. Biết đến bao giờ quê hương tôi được hát khúc hoan ca đón xuân về?! Tôi chỉ biết cầu xin ngày ấy mau đến với dân tôi.....

Áo trắng ngày xưa, Tiểu muội (Wooster, Ohio)

ĐÔI DÒNG THƠ ĐỜI VIỄN XỨ

**Trời Biên Hoà,
Vào Xuân,
Gió mùa se lạnh.**

**Trời Biên Hoà,
Vào Xuân,
Nắng sao ấm lạ.**

**Ôi quê xưa,
Nhớ quá,
Màu bánh chưng xanh.**

**Đường phố nào,
Rộn rã,
Phố xá màu hoa.**

**Đời viễn xứ,
Khói sương,
Cảnh buồn hiu quạnh.**

**Ta nơi đây,
Tuyết rơi,
Đời buồn mặt lạ!**

**Bao Xuân rồi,
Em hỡi!
Còn mãi chờ anh?**

**Bao năm rồi,
Trắc trở,
Mình vẫn lìa xa?**

Lâm Sông Đồng (Houston, Texas)

Hoàng Triều - Xưa và Nay **Ngọc Tâm (Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ T. Sâm)**

Lại chộn rộn nôn nao đón Tết nữa rồi! Là các con chung của nước Việt Nam không ai mà không mang nỗi lòng băng khuâng, thương nhớ đến những kỷ niệm về Tết đã được hưởng ở quê nhà, vui buồn lẫn lộn.

Xuân lại đến trên xứ lạ; giờ đây nhìn đám con cháu lớn lên, tất cả dân ly hương chúng ta tóc đã bạc trắng càng thắm thía nỗi buồn xa xứ. Tôi cứ lần tha lần thẩn thấy mình như đánh mất một cái gì đó, muốn tìm kiếm lại không biết tìm ở đâu? Đánh mất tất cả.....

Thời gian âm thầm lặng lẽ từ từ trôi đi, không bao giờ quay lại, làm cho mình tiếc nhớ không nguôi. Dù có lo nghĩ hay không lo nghĩ thì con bò cũng trắng răng và mình cứ cái vòng lẩn quẩn lo thiên hạ sự dài dài.

Xuân này xin viết vài giai thoại về Hoàng Tộc, các vị đọc lai rai đỡ nhớ Tết ở quê nhà, hi?

Trước hết xin kể sơ về - Đế Hệ Thi - của Hoàng Tộc.

Triều Nguyễn, con vua Gia Long là Nguyễn Phước Đăm tức vua Minh Mạng, trị vì 21 năm, có 78 Hoàng Nam, 64 Hoàng Nữ (ở với vua cha là Hoàng Nữ, xuất giá lấy chồng là Công Chúa) - Hệ Nhì Chánh -

Vua Minh Mạng đã đặt ra - Đế Hệ Thi - cho riêng Hoàng Tộc.

Miền - Hường - Ứng - Bửu - Vĩnh
Bảo - Quý - Định - Long - Trường
Hiền - Năng - Kham - Kế - Thuật
Thế - Thọ - Quốc - Gia - Xương

Mỗi chữ thứ tự đặt lót cho một đời con - Ý nghĩa rất đẹp.

Miền = Trường cửu. Hường = Oai hùng. Ứng = Vang danh. Bửu = Quý báu. Vĩnh = Bền chí. Bảo = Khí dung
Quý = Cao sang. Định = Cương quyết. Long = Vương tướng. Trường = Không bao giờ hết.....

Đây là họ của các “mệ trai”. Còn họ của các “mệ gái” thì cũng rườm rà lắm, có dịp sẽ trình bày các vị sau, hi?

Nhưng Vua cha có ngờ đâu con cháu của Ngài bay đi khắp bốn phương, tám hướng vì cuộc sống và vì cái họ lạ của Vua cha mà khổ tâm vô cùng.

Diễn hình là tôi lúc nhỏ vào học trường các Soeurs, được kêu lên văn phòng. Soeur Hiệu Trường hỏi tới hỏi lui nhiều lần, tôi có phải là con nuôi không?

Vì sao Ba tôi họ - Bửu -, Mẹ tôi họ - Hồ -, Anh họ - Vĩnh -, Chị họ - Huyền. Ba tôi phải đem gia phả tới giải thích về cái họ đứt khúc này đây. Có lúc tôi cũng đã nghĩ tôi là con nuôi lượm ở trại mồ côi đem về. Chưa xong! Tên tôi dài quá, ghi trên giấy tờ không đủ, lại tới lui ghi ghi, chép chép nên bỏ rớt bớt chữ cho tiện việc sổ sách nhà nước. Sau cùng tôi còn hai chữ, đầu họ, đuôi tên. Qua Mỹ, đầu tên, đuôi họ.

Đến xứ người, tội và thương cho các anh và em tôi, khi sanh ra các con gặp rắc rối khi khai tên họ theo kiểu - Đế Hệ Thi - của Vua cha. Nên các “mệ” thời nay của Hoàng Tộc cứ cha họ Vĩnh thì con trai là Vĩnh.....(X), còn con gái là Vĩnh Tôn Nữ.....(Y) để hợp lệ.

Họ Hoàng Tộc khác họ Tôn Thất; con, trai và gái cứ truyền nhau theo họ Tôn không thay đổi, đỡ rắc rối.

Nói sơ một tí về Tôn Nhon Phủ và Phủ Đệ.

Tôn Nhon Phủ - vừa là nơi lo lễ nghi trông coi cúng tế, giỗ kỵ đền thờ vua, giữ trật tự những lạm dụng, ngôi thứ của các “mệ”, con vua cháu chúa, vừa là cơ quan quản lý giáo dục giúp đỡ những người có họ trong Hoàng Tộc.

Tôn Nhon Phủ khác Tôn Nhon.

Tôn Nhon - có 6 Hệ Chánh

Từ vua Gia Long là Hệ Nhất Chánh cho đến vua Đồng Khánh là Hệ Sáu Chánh nhưng chỉ còn 5 Chánh vì vua Kiến Phúc không có con.

Người có họ trong - Đế Hệ Thi - của Hoàng Tộc gặp nhau ở đâu cũng có thể nhận theo phẩm bậc, thứ tự lớn nhỏ để thừa trình cho phải phép.

Ví dụ, cố Bác Sĩ Bửu Châu ở Houston coi hồ sơ, thấy có họ Hoàng Tộc sau khi xem bệnh, Bác Sĩ hỏi thăm gia thế: “*Gia đình thuộc hệ nào? Phủ đệ nào?*” là ra ngay.

Và cứ theo Hệ mà xưng hô. Nếu trên mình một Hệ thì gọi bằng Bác, dưới mình một hệ thì gọi bằng Chú không phân biệt tuổi tác lớn nhỏ.

Phủ đệ - là nơi ông Hoàng ở, như Phủ Hàm Thuận, Phủ Thiện Nhân..., là gốc tích của mình.

Chuyện vui kể các vị nghe. Con vua đông lắm, có kẻ giàu, người nghèo. Các Hoàng Phi sanh con, Tôn Nhân Phủ ghi vào sổ, lúc trưởng thành được cấp cho một - Phủ Đệ - ở riêng và tùy theo cấp bậc của mẹ, lớn hay nhỏ được vua cung nhiều hay ít theo đó để cấp dưỡng.

“Một ông Hoàng nọ, danh có mà ruột không. Một hôm “mẹ” (danh xưng Hoàng Tộc) thấy Tết đến nơi mà Phụ trông trước trông sau, mẹ diện đồ lang thang đi ngang qua đám ruộng khoai lang, mẹ lấy chân hất từ từ để khoai lộ ra, mẹ có dám ngồi xuống nhặt lấy đâu, sợ bị bắt gặp mắt mặt, dị òm, mân rặng mà dám ngó ai đây, hỉ?
Người trông khoai từ xa trông thấy, chạy lại nói với “mẹ”: “Mẹ mân chi đó? Mẹ để con lấy một mớ khoai đem về luộc ăn chơi ba ngày Tết, mẹ hỉ?” Vậy là “mẹ” nhà ta ngúng nguẩy te te vừa đi vừa kênh mặt nói: “Tao mô mà ăn ba cái thứ ni. Đi ngang tao hất mấy củ khoai đó lên chơi mà”. Lại chỉ vì giữ thể diện của một ông Hoàng nên “mẹ” đành đòi meo. Tội ghê, hỉ?”

Vua cha lập - Đế Hệ Thi - cho dòng họ, hay thì thiệt hay, mà khổ cũng thiệt khổ, nhất là đám con cháu sau này.

Hoàng triều danh giá của nước Nhật, các Hoàng Tử và các Công Nương chắc cũng bị cái họ, cái tên, nó bó cho suốt đời như - Đế Hệ Thi - của Hoàng Tộc triều Nguyễn. Cuối tên Thái Tử hay Hoàng Tử Nhật là có chữ - “Hito” - và cuối tên các Công Nương, Công Chúa phải có chữ - “Aiko” - như Thái tử Aru Hito. Còn tên các thần dân xứ Mặt Trời, tên không kéo thêm khúc đuôi này được.

Tôi có người bạn học không muốn lập gia đình với người Huế, mặc dầu bạn là dân mấm ruốc chánh hiệu làng quê Nam Phổ, chỉ vì câu ca dao: “*Con gái Nam Phổ ở lỗ trèo cau* (Nam Phổ nổi tiếng cau ngon); *Con trai Dương Nổ chộ nhìn thất kinh*” (Dương Nổ là làng kế bên)

Bạn và tôi với tuổi 14-15, rất mê viết thơ tình Nguyễn Bính và Xuân Diệu để làm tập thơ riêng. Chỉ vì Tết năm Con Khỉ khọt, mà bạn tôi ra đi còn trẻ quá, không cùng tôi viết cho hết các bài thơ tình lãng mạn. Tôi xin sửa lại vài lời cho bạn mình vui, hỉ?

“*Hoàng Túc Nam Phổ xiêm váy trèo cau* (Hoàng Túc là Con Dâu vua); *Hoàng Tử Dương Nổ chộ nhìn muốn yêu*”

Bây giờ các mợ muốn làm món chi để ăn Tết đây?

Làm **Dưa Cải Chua** để ăn kèm với thịt kho là trứ danh rồi, phải không các mợ?

Đi chợ lựa: 6 cây cải loại muối dưa, héo một tí càng tốt.

- 1 miếng đường thẻ vàng.
- 1 miếng gừng tươi cỡ hai lòng tay.
- 2 củ hành tím (hành hương nhỏ).
- 1 muống café phèn chua tán nhuyễn.
- 1 ít muối.

Đơn giản chưa! Dễ làm. Rẻ tiền mà lại ăn ngon nữa!

Cách làm: Cải cắt rời từng lá ra khỏi cây. Có nắng tốt phơi héo một nắng, không có nắng nhiều, phơi gió héo 2, 3 ngày. Nước âm ẩm bỏ phèn chua quậy đều. Cải cắt khúc luôn lá + hành tím cắt lát + gừng nguyên vỏ cắt lát trộn vào cải. Rửa sạch vớt ra rổ để ráo.

Lấy hộp mù có nắp đậy bỏ cải vào. Nấu nước hơi nóng cho đường vàng + ít muối nêm độ mặn nhẹ cho tan đều, chế vào cho mặt cải chìm dưới nước, lấy đĩa nén chặt. Đậy kín hộp, để gần chỗ ẩm. Trời lạnh 2, 3 tuần mới ăn được. Trời nóng thì cải chua lạ hơn.

(Meo của đường vàng là cải chua có màu vàng bắt mắt rất đẹp và ngon dòn cây cải)

Nếu muối cải lên men đúng, khi độ “acide lactique” sản xuất trong nước cải làm chua vừa phải thì ăn cộng cải thơm ngon giòn; nếu để lâu các vi khuẩn hủy hoại lên men chua quá lửa làm cộng cải thâm, nhũn, nên gọi là “Dưa Khú” mà người Bắc thích nấu canh hay kho. Cách muối cải của người Bắc là chế thêm nước vo gạo.

Cải chua dễ ăn, không ngán; các mợ dọn cải chua chấm nước thịt kho hay ăn kèm đĩa lòng, dồi heo hoặc xào thịt bò, dọn cho các cậu ăn món này thì các cậu ăn ngon miệng “mê rưng tim” luôn. Các mợ làm ngon, các cậu sẽ thưởng. Thường chi tôi không biết.....

Nhớ đừng để tôi nghe tới tai các mợ “hors-jeu” vì theo học các món ăn của tôi thì “trót quớt” luôn ghen!

Viết về Xuân tha phương, chuyện xưa và nay phải nhớ nhiệm vụ thật dễ thương và nhớ đời phong tục tập quán nước Việt Nam mền yêu.... Không thể thiếu được:

Là tôi phải khoanh tay để chúc Tết năm Đinh Hợi (Không biết có vị nào li xì bao đỏ cho tôi lộc đầu năm lấy hên không đây?): Kính chúc các bậc Trưởng thượng, các Thầy Cô dạy dỗ, Ba Mẹ, các Cậu Mợ, Chú Thím, Cô Dì, Anh Chị Em - **Dồi Dào Sức Khỏe, Bình An.**

Thân chúc gia đình các Cậu Mợ trẻ, Bạn Bè - **Hạnh Phúc, Trong Âm Ngoại Êm.**

Và chúc các Cháu, Trai Gái lớn bé - **Vui Tươi, Lành Mạnh, Học Hành tài giỏi làm rạng danh dòng giống Rồng Tiên, nước Việt.**

Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ T. Sâm
(Houston, Texas)

Thơ

MỜI EM GHÉ LẠI

Tôi mời em ghé lại
Quê hương tôi Biên Hoà
Sông Đồng Nai uốn khúc
Mang nước ngọt, phù sa

Tiếng chuông thoảng trên không
Chùa trên đỉnh Bửu Long
Khách thập phương ghé đến
Hương khói toả mệnh mông

Thác Trị An hùng vĩ
Tiếng nước bạc reo vui
Chuyên chở nguồn năng lượng
Mang ánh sáng cho đời

Nắng gay gắt Cầu Gành
Vành nón lá che nghiêng
Thôn nữ hồng đôi má
Mắt liếc ngăm trao duyên

Bình minh vừa ló dạng
Chim vui hót mời chào
Chợ Đồn đông tấp nập
Tiếng cười nói rộn xao

Tôi mời em ghé lại
Thăm vườn bưởi Thanh Trà
Tay mẹ già thoan thoắt
Hái bưởi bán chợ xa

Tôi mời em nếm thử
Bưởi Thanh vườn nhà tôi
Mật ngọt tràn đầu lưỡi
Tô đậm nét môi tươi

Em hái hoa bưởi trắng
Cài nhẹ vuốt tóc mềm
Tôi nhìn em ngầy ngất
Má em chột hồng thêm

Mẹ nhìn em triu mến
Mơ một ngày không xa
Thuyền bỏ neo đỗ bến
Vườn bưởi Thanh Biên Hoà

Mỹ Lệ
(Springfield, Virginia)

BIÊN HOÀ QUÊ TÔI

Quê tôi đẹp, dòng sông mơ màng chảy,
Nước trong xanh xuôi ngược mấy con đò.
Sáng tinh mơ, thường thấy một đàn cò
Bay thật thấp hướng ruộng đồng Bến Gổ.

Quê tôi đẹp, Đồng Nai vùng lịch sử,
Hai cây cầu gỏi nhịp một cù lao
Nhìn từ xa như một chiếc cầu dài,
Khoảng giữa khuất một vòm cây xanh lá.

Quê tôi đẹp, có núi non Châu, Bửu.
Thới đầu Đông, Long lặng lẽ hướng Tây,
Hai đầu sông chung một dãy nước mây,
Dòng kinh nhẹ, khói lam chiều duyên dáng.

Quê tôi đẹp, nắng nghiêng chiều Long Ẩn,
Hồ xanh trong, thuyền du khách dừng chèo.
Mặc gió đưa sóng đầy bến cheo leo,
Những cụm đá thiên nhiên vờn sóng gợn.

Quê tôi đẹp, chôm chôm màu đỏ sẫm,
Sầu riêng vàng, thơm phức cả vườn xuân.
Gái quê tôi hiền dịu, mắt xanh trong,
Làn da trắng, môi hồng, đôi má mịn.

Quê tôi đẹp, với muôn ngàn con suối
Chảy loanh quanh tưới mát khắp ruộng vườn
Bưởi Thanh ngon, bưởi Da Láng, bưởi Đường
Bưởi Ôi ngọt vùng Tân Triều nổi tiếng.

Quê tôi đẹp, người đi luôn nhắc nhớ
Vùng Trị An, thác nước giáp Mã Đà
Nam Cát Tiên, rừng quý lắm bông hoa
Nhiều thú lạ, hương lan tràn khắp nẻo.

Quê tôi đẹp, ai đi mà chẳng nhớ...
Nhớ con sông, nhớ gốc bưởi, vườn trà.
Nhớ cá duồn, cá đánh miệt Võ Sa...
Tôm tụ Rạch Đông, chim chiều Bến Vĩnh.

Thế Nhân
(Chicago, Illinois)



Hoài Niệm (Hoàng Anh Tài)

Tình cờ tôi tìm gặp trong hồ sơ cá nhân một tờ giấy viết tay hai mặt, đề mục về vấn đề "Tuổi Già Và Những Ngày Cuối Năm", cuối bài có ghi bút hiệu "Huy Phương". Theo lời văn, được biết Ông này đang định cư ở Mỹ. Nội dung bài viết ngắn gọn, nhưng súc tích, đôi khi có vẻ triết lý, phải thành thật mà nói, tôi rất tán đồng và tâm đắc câu: "**Khi tuổi trẻ nghĩ đến tương lai thì người già lui về quá khứ**". Tuy nhiên, tôi vẫn thắc mắc tại sao và do trường hợp nào tôi có được bài viết kể trên?

Nhưng rồi một ý nghĩ đến với tôi, mình cũng nên viết những gì có liên quan đến quê hương, xứ sở để làm nhịp cầu giao cảm với những người đồng hương Biên Hoà. Thế là tôi cầm bút ghi lại thời trai trẻ từ lúc thơ ngây đến khi trưởng thành, ôi biết bao kỷ niệm!!! Đây tôi xin kể:

Tôi sinh ra đời thuộc Ấp Tân Thành, Xã Bình Trước, Tỉnh Biên Hoà. Gia đình người Cậu ruột, em của Mẹ tôi, và chúng tôi ở sát Công Xe Lửa 19, có đường sắt băng qua Quốc Lộ 15, đường đi Long Thành-Vũng Tàu, còn đường xe lửa thì đi Hồ Nai, chỗ ở cách Hãng Máy Cưa Tân Mai B.I.F (La Bienhoa Industrielle et Forestière) độ 500 mét, đối diện bên kia là Quốc Lộ 1, đường đi Đà Lạt-Nha Trang.

Chung quanh nơi chúng tôi cư ngụ toàn là sở cao su. Ngoài nhiệm vụ làm công nhân cho Sở Hoá Xa Đông Dương, Cậu và Mẹ tôi còn sắm thêm mỗi nhà một cỗ xe ngựa và thuê người đánh xe đưa rước khách, mỗi ngày đi từ hãng máy cưa ra chợ và ngược lại từ chợ trở về. Có thể nói, nhờ vậy mà cả hai gia đình lúc bấy giờ rất sung túc.

Tuổi trẻ hồn nhiên, các em cô cậu với tôi cứ ngày ngày đi học, mong sao cho đến ngày nghỉ thứ Năm hay Chúa Nhật là đi đào đẽ, bắt cá thia thia. Vào tháng Chạp hằng năm, khi thấy ruộng lúa đã gặt hái xong rồi thì chúng tôi lại càng hân hoan phấn khởi, vì biết chắc chắn thế nào cũng sẽ được nghỉ lễ để ăn Tết.

Chờ đợi mong mỏi sao cho mau đến ngày 30 Âm Lịch để nhà làm lễ rước Ông Bà và đêm trừ tịch thì không sao ngủ yên giấc, vui mừng vì nghĩ rằng mai này mình sẽ lớn thêm hơn một tuổi, sẽ được mặc quần áo mới, sẽ được về quê thăm Ông Bà Ngoại (khi tôi ra đời, Ông Bà Nội đã quy thiên), sẽ được xem múa lân và nhất là có nhiều tiền lì xì.

Rồi tiếng pháo nổ rang khắp thôn làng báo hiệu giờ giao thừa đã điểm, thiêm thiếp ngủ một giấc dài, đến sáng dậy sớm hơn thường nhật, vệ sinh cá nhân xong, không màng ăn điểm tâm, vội vàng thay quần áo mới. Rồi thì bình minh ló dạng, vừng hồng đã rọi sáng, khu vườn hoa của cậu tôi trông đủ thứ, nào là hoa hường, hoa cúc, hoa mồng gà, hoa vạn thọ và có cả hoa mai nữa, tất cả đều đua nhau khoe sắc thắm như hờ chào đón mùa Xuân mới?

Bên cạnh nhà chúng tôi, những cây cao su đứng im trong vườn, thân gầy guộc như người ốm còn bộ xương khô, những chiếc lá vàng phủ đầy vườn, trên cành những chiếc lá non phát phơ theo chiều gió. Cảnh tượng này, còn nhớ vài năm sau, khi theo học với Thầy Trương Minh Hải, qua một bài giảng về cách làm văn bằng tiếng Pháp, có những điệp trùng hợp tương tự: "*Gió ban mai thổi nhẹ, dường như vuốt ve, mơn trớn những cọng cỏ đang run rẩy vì yêu*" (*La brise matinale souffle, caresse les herbes qui palpitent d'amour*). Ôi thi vị làm sao!!! Tâm lòng hay lương tâm chức nghiệp của một Ông Thầy luôn luôn vận dụng hết sở trường, sở đoản của mình để truyền dạy lại cho chúng tôi. Nhưng than ôi! định mệnh khắc khe, Thầy đã bị bức tử và lia đời khi bắt đầu cuộc Cách Mạng Tháng 8 năm 1945!!!

Cậu tôi và gia đình đã sắp đặt đầu đó xong xuôi, hai cỗ xe đã được "bắc kè" (harness), có nghĩa là tra ngựa vào gọng xe với những thiết bị cần thiết như: hàm thiếc, niềng cổ, yên ngựa có khoen xỏ vào gọng xe và có hai sợi dây cương nối dài từ hai bên hàm thiếc ngựa đến tay người đánh xe. Như tất cả kiểu xe của tỉnh Biên Hoà đều làm bằng thùng vuông, phía trước có thể ngồi được bốn người (kể cả người đánh xe), phía sau đầu lưng với hành khách phía trước, ngồi được ba người. Vị trí ngồi rất thoải mái không gò bó, không làm nhăn quần áo, ấy thế mà khi loại xe này lạc lõng qua các vùng Dĩ An, Lái Thiêu hay Thủ Dầu Một là bị các nhóc con la chộ: "**Ê, chớ bàn thờ đi đâu đó?**". Ngược lại, các địa phương kể trên họ sử dụng một kiểu xe dài như 1 chiếc ghe mà các ông Tây thực dân ngày xưa gọi "boite d'allumettes" cái hộp quẹt. Khách đi xe, trước khi lên ngồi phải tháo giày, dép, guốc và khi ngồi chen chúc như cá hộp, quần áo nhăn nheo, loại xe này còn có tên là "Xe Thổ Mộ".

Số đăng ký chiếc xe ngựa của Mẹ tôi mang số 78. Hai con số này được làm bằng đồng và bắt vít trước đầu xe, phía dưới có ba chữ viết tắt B.H.V, luôn luôn được chui bằng dầu chui bóng sáng choang; xin giải thích ba chữ tắt ấy là Biên Hoà Ville. Định mệnh trớ trêu, sau khi Miền Nam sụp đổ, là cựu quân nhân mặc dù đã về hưu, nhưng vẫn phải đi trình diện cải tạo gần 5 năm. Sau đó, được phóng thích và được phép định cư ở Hoa Kỳ, nhưng tôi xin chuyển cảnh sang Pháp kể từ năm 1987 đến giờ. Mỗi khi đi đến Tòa Đô Chính Quận 1 Paris, cạnh bên đó có một cửa hàng có thể nói lớn nhất nhì nước Pháp mang bảng hiệu "B.H.V", có nghĩa "Bazar Hôtel de Ville", thú thật mỗi khi nhìn ba chữ BHV làm tôi liên tưởng đến quê hương yêu quý của tôi!!!

Giờ xin kể sơ qua một chút về quê ngoại của tôi tại An Hảo.

Xã Tam Hiệp có ba làng: Tân Mai, Vĩnh Cửu và Bình Đa. An Hảo chỉ là một cái Ấp trực thuộc làng Bình Đa.

Lộ trình từ nhà chúng tôi, muốn đi đến An Hảo có thể sử dụng 2 ngã:

1) - LỘ TRÌNH THỨ NHẤT:

Xuất phát từ nhà ở gần Công Xe Lửa số 19 đi về ngã Long Thành (thời ấy chưa có xa lộ) đến cầu Mương Sao, đến Ngã Ba Hăng Cua B.I.F, bên trái là nhà của chủ đồn điền cao su người Pháp tên Espinasse; bên phải là nhà cửa và đất đai của Ông Huyện Lê Thái Bình. Qua khỏi nơi này thì đến Cầu Vạc thuộc địa phận Tân Mai, bên trái có Sở Cao Su, bên trong Sở có "kho đạn dược" của nhà nước; bên phải là lò gạch của Ông Ba Tri. Qua khỏi cầu Tân Mai thì đến địa phận của làng Vĩnh Cửu, bên phải có đền thờ Ông Đoàn Văn Cự, anh hùng chống Pháp và 12 Liệt Sĩ; bên phải có lò gạch của Ông Bùi Trường Chiêm và trường Tiểu Học do Thầy Hồ Văn Thê phụ trách. Nơi đây, ngày xưa có vườn sầu riêng và vườn chôm chôm.

Đi một đôi xe phải rẽ sang tay phải vào một con đường làng để đi đến Bình Đa nổi danh Bến Đá, vì có nhiều hầm đá đỏ và đá ong. Nơi đây có hai nhân vật lừng danh đó là Xã Hai, một nhà giàu có lớn và Ông Biện Tình, một võ sư tên tuổi. Xa xa về bên phải là Bến Đò Kho, nơi đây có một dãy nhà ngói mà dân địa phương quen gọi là bất động sản của Ông Chủ Nhứt Trinh. Qua khỏi khu này là đến cơ sở làm đồ gốm của một kỹ sư gốc Hoa tên Lý và hãng mang danh hiệu là "Céramique du Donai". Cách đây không bao xa là nhà của Ông Bà chúng tôi.

2) - LỘ TRÌNH THỨ HAI:

Khởi hành từ nhà, theo hướng ra chợ Biên Hoà bên trái có Sở Cao Su của Ông Lê Hữu Vĩnh nối liền với Sở Cao Su của Ông Espinasse, cuối vườn này là "Đất Thánh" (Nghĩa Trang Công Giáo), khu đất hình tam giác nằm giữa hai con đường Dốc Sỏi và Quốc Lộ 1 là Đài Kỷ Niệm (Monument Aux Morts).

Bên tay phải có vườn cao su của nhà nước, của Ông Bảy Chà do Ông Mười Khai (thân phụ của Anh Tư Dữ một đầu bếp nổi tiếng về món cà-ri Ấn Độ) làm quản lý. Xa xa là phi trường Biên Hoà. Phía sau Đài Chiến Sĩ Trận Vong là một bãi tha ma, nơi vùi chôn thân xác của hai tử tội tên Lô và tên Xúc bị chết chém vì tội cướp bóc thời Pháp. Cận con đường làng vô Xóm Miếu xưa là Sở Phú-De (Fourrière) nơi giam giữ những con thú vô chủ như chó, mèo v.v....., nơi đây sau này là Trường Trung Học Ngô Quyền.

Đi một quãng đường là đến nhà của Thầy Hồ Văn Tam, bên cạnh là nhà bà Hồ Thị Lực tức Bà Vidal, rồi đến nhà Ông Bảy Đất thợ mộc và vợ bán cháo lòng. (*Nếu không nhầm là tiệm Huỳnh Cửa sau này*). Bên phải là nhà của Ông Tư Phú, một tay anh chị khét tiếng thời bấy giờ. Đối diện với trại cưa của Thầy Bảy Tửu, có lúc dùng làm trường tiểu học do Thầy Đỗ Cao Lâu giảng dạy. Rồi đến nhà của thân mẫu anh Huỳnh Xuân Thơ, người đã làm rạng danh cho xứ sở Biên Hoà vì anh đã đỗ Thủ Khoa trong kỳ thi tuyển Thư Ký cho chánh phủ, sau này Anh Thơ là Tổng Giám Đốc Tổng Nha Thuế Vụ kiêm Giảng Viên Trường Quốc Gia Hành Chánh, Anh qua đời cách đây vài năm tại Hawaii.

Bên kia đường là nhà của Thầy Hai Chiêu, rồi đến dãy phố của Ông Hai Sửu, cạnh đường xe lửa đi núi Bửu Long. Từ đây đến Ngã Tư Ga, hai bên là ruộng nương, thời gian này (19.....) chưa có Đường Đắp Mới (hay Quốc Lộ 1 từ Ngã Ba Hăng Dầu qua Dưỡng Trí Viện đi Miền Trung và Đà Lạt), nên chúng tôi phải thẳng đường Trịnh Hoài Đức, đường một chiều (sens unique). Dài theo con lộ này có nhà Ông Phán Cầu, nhà Ông Mười Địa thợ máy, nhà Thầy Giáo Lô, kế đến là nhà Ông Giáo Cần, đối diện phía bên kia là nhà Ông Quán Đẩu. Từ đây có người quen gọi "đường Hàng Dương" có nhà Thầy Sáu Sửu, cạnh bên nhà Ông Mười Ga chủ xe đồ Liên Hiệp. Tiếp đến là biệt thự của Ông Đỗ Cao Lụa, thân sinh của Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, ngoài vòng rào có một thủy đài; gần đó có nhà Ông Bảy Nhíp.

Về phía bên kia đường là nhà của Thầy Sáu Mùi Y tá, sau này là nhà của Ông Trưởng Ty Bưu Điện, thân sinh của Cô Giáo Bùi Thị Hữu và Cô Bùi Thị Ái, Thư Ký Toà Hành Chánh. Cách một con đường hẻm là dãy phố của Thầy Giáo Mậu, nơi xảy ra vụ xi-căn- đan với Cô Giáo Hoa vợ Thầy Giáo Trương, mà sau đó bài về liên hệ nhiều người cao niên vẫn còn thuộc, đại để như: "*Nghe về nghe về. Nghe về Thầy Thím. Áo màu khăn tím. Ô vết ô ve...*".

Một căn nhà ngói xưa cũ lụp xụp đó là của gia đình Anh Trần Minh Miêng, tọa lạc kế bên Nhà Thương Biên Hoà; bên kia đường phía bên phải là Trường Nữ Công do Cô Giáo Năng đảm trách; kế đến là Nhà Hội Bình Trước (Maison Commune) nơi Ban Hội Tề làm việc, thường xuyên hiện diện gồm những Ông: Xã Trường, Hương Hào, Hương Quán, và Chánh Lục Bộ, mà tôi còn nhớ tuần tự 3 Ông này trước hết là Tri Bộ Ngân (Thân sinh Anh Năm Vê), Ông Phan Thanh Tịnh và Anh Phạm Văn Thanh.

Sở Thủy Cục và Lâm Sản nằm cạnh bên nhà việc, được biết có Ông Ba Khoa thân sinh của hai chị Biên và Tịnh. Ông Khoa là tài xế của cơ quan này. Một căn nhà to rộng lớn xưa là nhà của Ông Pochon, Giám Đốc Trường Mỹ Nghệ, sau này thuộc tư gia của Ông Kinh Lý Dê, nguyên Thứ Trưởng Bộ Chiêu Hồi. Nhìn qua bên kia đường là nhà Bác Sĩ Tứ, kế bên là trại hòm của Ông Cả Hiêm, rồi nhà Ông Phán Hải thân sinh Anh Ngô Văn Sáu, cựu Trưởng Ty Ngân Khố Biên Hoà.

Đoàn xe chúng tôi đến Công Trường Sông Phố phải rẽ về bên trái là đường Hàm Nghi để xuống miệt cầu Rạch Cát. Bên phải chúng tôi, cạnh bên có con đường ngắn dẫn xuống mé sông, là Dinh Tỉnh Trưởng và Toà Hành Chánh; rồi đến Trường Mỹ Nghệ; bên trái là Ty Bưu Điện.

Đầu đường này, phía trái là Nhà Thờ Công Giáo, rồi dãy nhà của các Bà Sơ đối diện với Trường Tiểu Học

nay là trường Nguyễn Du. Cạnh trường này có nhà Thầy Giáo Công, Thầy Giáo Minh thân sinh Thầy Giáo Mẫn. Cách đó vài trăm thước là một nhà ngói cũ xưa, nơi có một cây mai cổ thụ sống ước lượng cả trăm năm, mỗi năm vào dịp Tết, khách qua đường, đều phải dừng chân ngắm nhìn sắc vàng óng ánh của hoa mai và trầm trồ cây mai khổng lồ này.

Tiếp đến có vựa vôi cát của Ông Mai Văn Thêm. Một ngôi nhà lầu khang trang xưa là của Ông Chủ tiệm rượu Hồng Cam Thủy, một ân nhân đã cung cấp giấy ban khen và giấy công danh để tưởng thưởng học sinh xuất sắc của trường Biên Hoà, nơi này sau trở thành tiệm sơn, sửa xe đạp nổi danh của Ông Năm Chấn. Cách một dãy phố thì đến chành gạch ngói của Ông Huỳnh Văn Tri, cạnh bên là nhà lầu của Ông Lê Hữu Vĩnh, nhà kế bên là của Bà Năm Vi thân mẫu của Anh Phan Thanh Thời cùng một khoá với anh Thơ, anh Thời đã đỗ hạng ba vào làm Thư Ký Chánh Phủ, anh cũng làm rạng danh cho dân chúng Biên Hoà, có lúc anh là Tổng Thư Ký của Bộ Kinh Tế.

Bên kia đường, nhà đối diện thuộc sở hữu của Ông Giáo Năm nhạc phụ của Nhà Văn Lương văn Lựu. Kế đến là nhà của Ông Giáo An, thân sinh của Anh Tại hiện ở Mỹ. Cách một quãng xa về bên phải là vựa gạch ngói của Ông Ba Hiệp; đến gần Nhà Máy Nước là nhà Ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi. Qua khỏi Nhà Máy Nước là nhà của Ông Ba Chánh, thầy khoán thân sinh của Anh Hoài tự Phận và Anh Phi. Kế cạnh là nhà Thầy Tư Du làm nghề đánh xe ngựa, nhưng là thầy dạy võ và thầy bùa (Tên Ông được tác giả quyển Biên Hoà Sử Lược liệt vào hàng Việt Gian khi Pháp trở lại tiếp thu Biên Hoà). Xe chạy vài trăm thước nữa là đến Hăng Dầu, gần đến đầu cầu Rạch Cát, bên phải có nhà Ông Tổng Chi, thân sinh Ông Giáo Đỗ Hữu Quờn, cựu Dân Biểu Lập Hiến thời Đế Nhứt Cộng Hoà. Vì chỉ có một con đường xe qua lại hai chiều nên phải đợi người gác cổng phát còi xe mới được lăn bánh qua cầu vào địa phận Cù Lao Phố, xa xa về phía trước nhìn thấy Cầu Gành. Nhưng xe phải rẽ trái qua Cầu Hang. Gặp ngã ba về bên phải nơi đây có Chùa Ông và Đình Nguyễn Hữu Cảnh, chúng tôi rẽ trái một lần nữa đi về hướng chợ, ngang qua Chùa Đại Giác cách đây độ vài trăm mét về bên trái là nhà của Anh Tổng Đình Bắc, gần đến chợ có nhà Ông Tư Bộ nổi tiếng võ sư.

Ngoài ra địa danh Cù Lao Phố cũng là nơi có những nhân vật tên tuổi như Tướng Nguyễn Văn Là và người em rể là Tướng Nguyễn Văn Quan, nơi cư ngụ của nhiều nhà giáo như quý Thầy Trinh, Sơn, Thiệt v.v... thêm những nhân vật tên tuổi khác đã từng vang bóng một thời như Ba Lô, Tư Bụng, Hai Do v.v... Đến đầu chợ nếu đi Bình Tự, Bến Đò Kho thì chạy thẳng, địa phương này có nhà của Ông Kinh Lý Đào Văn Nhơn, Thầy Giáo Hải và nhà của thân sinh Anh Sáu Nhơn, Anh Bảy Lộ. Nhưng vì phải đi An Hảo, nên xe quẹo tay phải, có một dãy phố thương mại, có tiệm hớt tóc của Anh Bì Long Nai mà tôi còn nhớ hai câu đối quảng cáo: *“Cuối tháng lo o ba mó tóc. Đầu năm tạm tẩy mấy chòm râu”*. Tường cũng nên tường thuật lại một chuyện rất hi hữu, cạnh đó có một nhà vách ván, có ghi những dòng chữ: *“Cù lao bỏ nón đi dù. Gã con bắt lại nó thù trăm năm”*!! Thời gian trôi qua đã hơn 3/4 thế kỷ mà tôi vẫn còn luôn nhớ.

Qua khỏi khu chợ vừa xuống dốc bên trái có một nhà tô, hai cột trụ cửa ngõ to, cao có gắn băng đồng tên “Tri Huyện Đình Văn Từ”, suốt từ đó hai bên đường là đồng ruộng mênh mông và hai hàng cây sao chạy dọc đến bên đò mà dấu vết tàn phá của trận bão lụt năm Thìn, cao hơn 2 thước còn in dấu trên mỗi thân cây. Hai cỗ xe ngựa đã đưa chúng tôi đến bên đò, chủ thầu lúc bấy giờ là Ông Hợi còn kiêm thêm nghề chài lưới và đặng cá nữa. Thủ tục trả tiền đi đò xong, chúng tôi và xe cộ được đưa xuống một chiếc sà-lúp (chalupe) để sang sông, có hai người chống và một người cầm lái. Rời bến hơn 5 thước rồi mà tôi còn luyến tiếc nhìn góc xoài mọc dựa bên sông bên trái, có những quả xoài xanh trên cây mà thềm rỏ dài!!! Về mùa Xuân, mực nước con sông này thường có nhiều cồn cát nổi lên, nếu không biết lựa chỗ sâu mà lèo lái dễ bị mắc cạn. Sau cùng, chúng tôi đã qua được bên kia bến đò, sắp sửa bắc kệ ngựa để về quê Ông Bà cách đây không xa bao nhiêu. Có thể nói ở tại Ấp An Hảo này, chỉ có hai nhà nổi danh giàu có, đó là nhà của Ông Hương Thân Ngọc và nhà của Ngoại tôi. Căn nhà này nền cao để tránh nước lụt, tường xi-măng và mái ngói, toạ lạc giữa một khu vườn rộng lớn nằm cạnh bờ sông, ngó sang bên kia sông là Xã Tân Vạn. Chung quanh nhà có những gốc dừa cao, ngoài vườn có nhiều cây ăn trái, nhà có vòng rào tre và nuôi nhiều chó dữ...

Sau khi chào hỏi Ông Bà và họ hàng, chúng tôi đi đến bàn thờ đốt nhang và khấn vái tổ tiên, xong rồi chấp tay đến chúc thọ Ông Bà còn sinh tiền, để làm tuổi. Lễ tất nhiên mỗi đứa trẻ chúng tôi đều được tiền lì xì. Rong chơi xung quanh vườn nhà độ một giây lát thì chúng tôi xin phép thả ra xóm chơi. Dịp này có khi thì mua pháo chuột đốt nổ đi đệt, khi thì nhào vô mấy sòng bài cào, mấy sòng bầu cua cá cộ để vui chơi trong dịp Tết. Ở nhà đã cúng kiếng xong cho người tìm chúng tôi về ăn. Xong rồi Cậu Sáu tôi xin phép Ông bà để trở về Biên Hoà. Chúng tôi còn được tặng nhiều quả bánh: bánh tét, bánh ít v.v... Tuổi trẻ hồn nhiên, hân hoan vui thích, tự ví không hạnh phúc nào bằng!!!

Giờ đây, quê người xứ lạ, mỗi độ Xuân về, Tết đến lòng chạnh nghĩ đến quê hương xưa, hình bóng cũ, giờ có còn nguyên vẹn không? Như một nhà văn nào đó đã nói: *“Trên thế gian này chẳng có gì tồn tại cả”*, rồi chạnh nghĩ đến những mảnh vườn cao su, những nghĩa trang, những bãi tha ma, nay đã bị san bằng để lớp người mới xây dựng cao ốc, nhà cửa, cũng có nơi có những người tiếm đoạt những mồ mã của người đã chết để dựng nên những căn nhà ô chuột; nghĩ đến Cù Lao Phố với cảnh cũ, người xưa, rồi Cồn Gáo gần Cầu Mới Biên Hoà nay cũng chìm sâu dưới lòng sông; nghĩ đến cây mai khổng lồ gần tiệm rượu nay cũng không còn; rồi nghĩ đến Tổ Tiên, Ông Bà, các Thầy Cô Giáo, các Thân Hào Nhân Sĩ của tỉnh nhà nay cũng hoá ra người thiên cổ!!!!

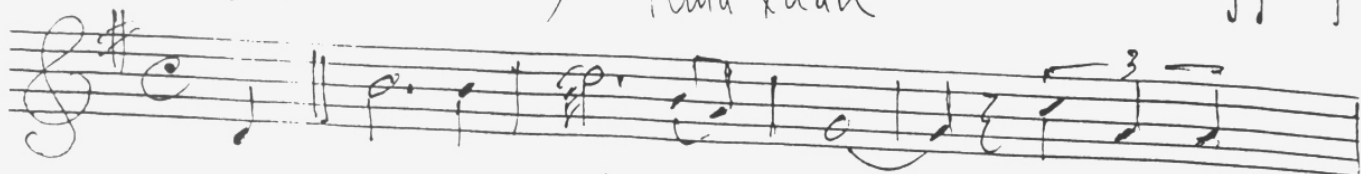
Hoài niệm quá khứ, nhớ về dĩ vãng, thương hải-tang điền, lòng tự nhủ:

“Ôi ngày xưa, ngày xưa hoàng thị, nay còn đâu???”

Hoàng Anh Tài (Joinville Le Pont, France)

Rumba (hoặc cha cha cha) Nhé Mái một
Mùa xuân

Thể: lăm son đờng
như: Bàng Giang



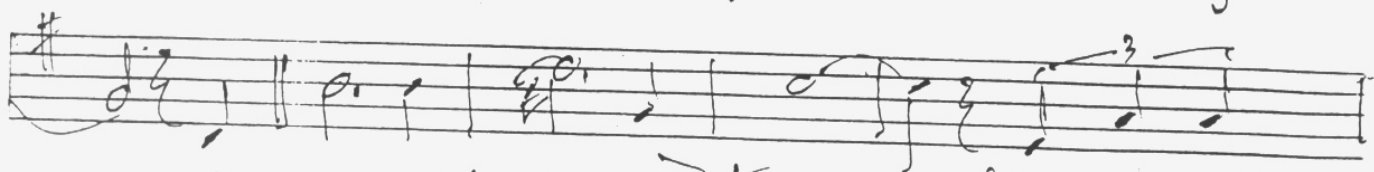
Ngày xuân ta nhớ quê nhà Có con sông



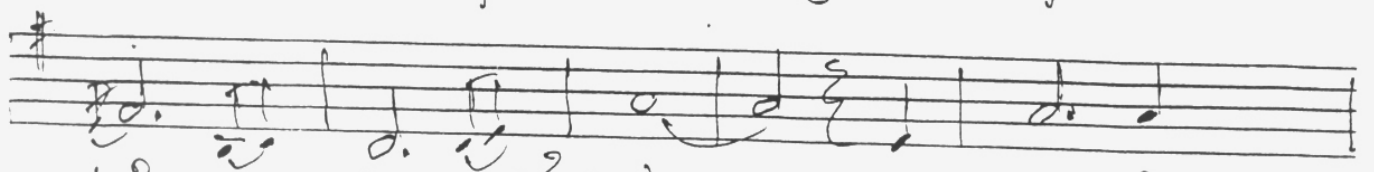
chạy hiền hòa lượn quanh Khói chèo vờn mái nhà



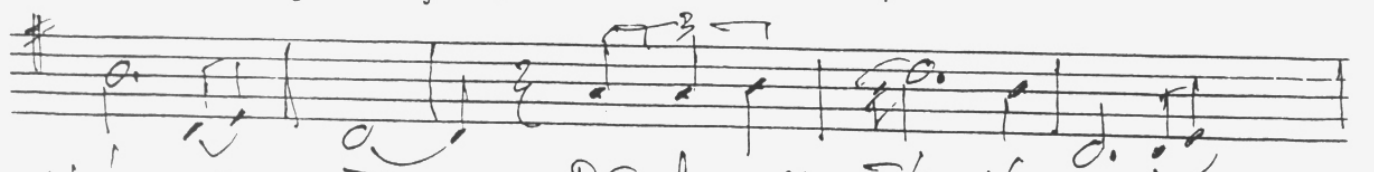
tranh gió mùa lạnh lùa ngói quanh bếp hồng



biết như nắng ấm trời trong lênh quê thú



thả nòng đồng nghỉ ngơi Ngồi kia lân



pháo giục mời Đêm ba mươi Tết đất trời vào

Xuân Mai vàng rộ nở từng bông mường mui tiếng

pháo đi đùng khắp nơi rộn rãng bao tiếng nói

Cười đường quê Sầu Bắc đèo chời xóm làng Ngày

xuân ta nhớ quê nhà nhớ ruộng hoa bưởi đậm

đà trôi quê trời xa dù bán trăm bề

ngày xuân lòng vẫn nhớ về chốn xưa

(Bản viết tay tác giả)
Bản ghi âm



ĐỒNG THÁP MƯỜI (Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu)

Đồng Tháp Mười là một địa danh quen thuộc đối với những người sanh trưởng ở miền Nam. Tuy nhiên, số người thật sự có cơ hội đặt chân lên vùng xa xôi này hay được sinh sống trên phần đất này có thể nói là rất ít. Vì vị trí đặc biệt, thiếu phương tiện đường sá lưu thông, Đồng Tháp Mười vẫn được coi là một vùng đất hẻo lánh, nhiều bí ẩn.

Đồng Tháp Mười là một cánh đồng rộng lớn, hằng năm bị ngập lụt lội bốn, năm tháng khi nước sông Cửu Long dâng cao. Biển Hồ Tonlé Sap ở Campuchia và Đồng Tháp Mười ở Việt Nam là hai nơi lưu trữ nước thiên nhiên, nên đến mùa nước nổi, sông Cửu Long từ từ dâng cao, sau đó nước sẽ lần lần rút ra biển. Vì thế nên ở miền Nam, không có nhu cầu phải đắp đê để ngăn nước như sông Hồng ở miền Bắc. Mực nước mỗi năm tuy dâng cao nhưng từ từ nên ở miền Nam, không có cảnh thiệt hại to lớn của các trận lụt thành linh và chớp nhoáng gây chết chóc như thường thấy ở miền Trung. Diện tích Đồng Tháp chiếm khoảng 8 ngàn cây số vuông, độ 800.000 mẫu tây. Chiều Nam-Bắc, từ Cao Lãnh tới Svay Riêng dài khoảng 70 cây số; chiều ngang từ Hồng Ngự đến Tân An tính ra khoảng 120 cây số.

Trên các bản đồ thời Pháp Thuộc, vùng này có cái tên là Plaine des Jongs (Đồng Cỏ Lác). Sau 30 tháng Tư năm 1975, tỉnh Sa Đéc được đổi tên thành tỉnh Đồng Tháp, diện tích bao trùm gần trọn Đồng Tháp Mười. Tỉnh Đồng Tháp nay giáp Campuchia ở phía Bắc, đường biên giới dài khoảng 52 cây số. Phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long, phía Đông giáp tỉnh Long An và Tiền Giang, phía Tây giáp Cần Thơ và An Giang. Toàn diện tích tỉnh Đồng Tháp tính ra vào khoảng 3 ngàn 300 cây số vuông.

Nhắc đến địa danh Đồng Tháp, không thể nào không nhắc đến anh hùng kháng Pháp: Thiên Hộ Võ Duy Dương. Võ Duy Dương đã lập nhiều đồn lũy và đã đóng tổng hành dinh tại vùng Tháp Mười. Truyền thuyết của người Miên cho rằng vùng này có tên là Tháp Mười vì nơi đây là nơi đặt ngọn tháp Chùa Miên thứ mười kể từ trên Campuchia xuống. Một số người am hiểu lịch sử miền Nam lại giải thích: tên Tháp Mười thật sự chỉ có từ thời kháng Pháp của Thiên Hộ Dương. Ông Võ Duy Dương đã đặt nhiều đồn và tháp để canh chừng tàu của Pháp, kể từ sông lớn Vàm Ba Sao vào đến Tổng Hành Dinh và cái tháp nơi hành dinh là tháp thứ mười? Tổng hành dinh Tháp Mười được bao vây che chở từ xa bởi 3 đồn: Đồn Tả, Đồn Hữu và Đồn Tiền. Mỗi đồn có thể chứa 200 đến 300 nghĩa binh, trang bị với súng, thớt súng bắn đá, đại bác... Ngày 14 tháng Tư năm 1866, Đô Đốc De Lagrandiere đã chia 500 quân làm ba mặt tiến vào Đồng Tháp, xuất phát từ Gò Bắc Chiên đi xuống để đánh Đồn Tả, từ Cần Lố đi lên tấn công Đồn Hữu và cánh thứ Ba từ Cái Nứa để đánh Đồn Tiền. Nghĩa quân đã chống trả từ ngày 15 cho đến ngày 18 thì các đồn Tả, Hữu thất thủ và Thiên Hộ Dương phải bỏ Tháp Mười. Quân Pháp đã đốt phá, bình địa đồn, sau khi đã phải chịu thiệt hại trên 100 lính. Thiên Hộ Dương tiếp tục chống Pháp nhưng sau chết vì bệnh. Về sau, trên một gò cao của di tích đồn Tháp Mười này, một ngôi chùa Phật đã được dựng lên, trang hoàng theo lối chùa Miên.

Một người Pháp tên Sylvestre, chức vụ Thanh Tra, làm việc ở Cai Lậy và Sa Đéc từ 1869 đến 1878 đã nhiều lần đến viếng Chùa Tháp Mười. Chùa được xây cất trên một gò đất cao độ bốn thước, rộng khoảng ba mươi thước đường bán kính. Nền chùa cất trên đá ong, tháp hình ngũ giác, có năm mặt, được người Miên gọi là Prasah Prém Loveng (Tháp Năm Cạnh). Người Việt thì lại gọi là Tháp Mười, có thể vì xưa tháp có 10 tầng nhưng đã đổ nát? Ông Sylvestre có lấy từ Tháp Mười (Ruines de la tour à cinq faces), một phiến đá có chạm hình bánh xe Pháp Luân còn nguyên vẹn với 12 căm bánh xe, gởi về tặng một viện bảo tàng nhỏ "Musée municipal de Rochefort sur Mer" ở Pháp. Các nhà khảo cổ danh tiếng như Etienne Aymonier và Henri Parmentier thuộc Trường Viễn Đông Bác Cổ đều đã viếng thăm Tháp Mười nhiều lần. Từ chợ Sa Đéc, dùng ghe máy theo kinh Cái Bèo, Tháp Mười và kinh 4 bis (Cát-Bích), đi khoảng 4 giờ sẽ đến Tháp. Một giáo sư Pháp Văn trường Petrus Ký, sau làm Quản Thủ Viện Bảo Tàng Sài Gòn và được thăng Viện Trưởng Trường Viễn Đông Bác Cổ, tên L. Malleret là người có công nghiên cứu nhiều nhất về Tháp Mười. Louis Malleret là tác giả bộ *Le Delta du Mékong* (Lưu vực sông Cửu Long), trong đó quyển thứ IV (*Le Cisbassac*) là quyển chuyên khảo về Đồng Tháp. Các viên gạch di tích Tháp Mười còn được lưu giữ ở Bảo Tàng Viện Sài Gòn là do công của L. Malleret.

Trước thời Kháng Chiến Nam Bộ, dân cư sống trong vùng Đồng Tháp, gồm người Việt, người Miên và Trung Hoa chỉ vào độ 150.000. Hiện nay, theo các thống kê mới nhất của riêng tỉnh Đồng Tháp, số dân được trên 1, 6 triệu người. Cách xa thành phố Sài Gòn độ 162 cây số, ngoài một số đường nhỏ, Đồng Tháp chỉ có 136 cây số Quốc lộ IA. Thời Việt Nam Cộng Hoà, người có công phát triển Tràm Chim, từ một vùng cỏ lác hoang vu bên bờ kinh Đồng Tiến, biến thành một trung tâm sung túc hiện nay, phải kể đến linh mục Bạch. Linh mục đã xin Tổng Thống Ngô Đình Diệm

được hướng dẫn một số giáo dân vào khai khẩn lập nghiệp ở nơi đây. Trước thời Cha Bạch, vùng trung tâm Đồng Tháp này vào mùa nước nổi bao la như một miền biển rộng. Cha Bạch đã xây dựng được nhiều công trình như: nhà thờ, trường học, chợ, phố xá bằng vật liệu nặng, xi-măng, bê-tông cốt sắt, vôi gạch... nên đến mùa nước nổi, giữa biển nước mênh mông, nhờ có các công trình kiến trúc mới, Tràm Chim đã trở thành một ốc đảo vững chắc cho ghe thuyền dân chúng neo, tụ họp sinh hoạt trong mùa nước lụt. Người viết bài đã có một thời phục vụ ở Bộ Xã Hội nên đã có được cơ hội giúp linh mục Bạch trong các chương trình xây cất định cư các gia đình cơ cực trong vùng. Phụ giúp linh mục Bạch trong các công tác này phải kể thêm đến linh mục De Villiers và linh mục Aram Berard, còn được gọi với tên Việt là Cha An Bình. Linh mục Bạch xuất thân từ Tiểu, Đại Chung Viện Đường Cường Để, rất thông thạo tiếng Pháp nhưng không biết tiếng Anh. Khi linh mục De Villiers tình nguyện đến sống ở Tràm Chim với linh mục Bạch thì cả hai phải dùng tiếng La Tinh để giao thiệp với nhau! Về sau, nhờ có linh mục An Bình đến phụ giúp, biết tiếng Việt nên linh mục Bạch đã nhờ đó học thêm được tiếng Anh. Cha Bạch là người có nhiều sáng kiến độc đáo. Có lần Cha đến Bộ Xã Hội, xin can thiệp để nhà thầu Mỹ tặng cho Cha một cột điện cao bằng cây, loại được ngâm hóa chất giữ khỏi mục. Cột này được nhà thầu chở đến đầu kinh Đồng Tiền và bờ Tiền Giang. Chờ đến mùa nước nổi, Cha Bạch đã cho cạy nhiều ghe hai bên cột cây trên 20 thước này để di chuyển về Tràm Chim dựng lên làm cột cò! Cây cột cò cao ngạo nghễ này giữa Đồng Tháp là cái gai xôn xang trong mắt các người phía bên kia cho đến ngày 30/4/1975! Tràm Chim Tam Nông nay là một địa điểm du lịch đặc biệt vì là nơi để du khách có thể quan sát loại sếu đầu đỏ, một giống chim hiếm có, mình cao trên một thước. Tháng Giêng đến tháng Năm là mùa mà các hồng hạc này bay trở lại vùng để du khách có được dịp quan sát, chụp ảnh.

Ngoài tên Tràm Chim, nhắc đến Đồng Tháp, không thể không kể thêm một vài địa danh khác đã đi vào lịch sử như Cù Lao Ông Chưởng, nơi danh thần Nguyễn Hữu Cảnh đã chết vì bệnh, khi kéo binh trở về, sau chiến thắng vua Chân Lạp vào năm 1699. Gần nhất, phải kể đến rạch Đốc Vàng Thượng, nơi Việt Minh đã bày mưu đặt kế để ám hại Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, cũng như những vùng xa xôi, sát biên giới Miền là Tân Thành, Cái Cái, nơi Việt minh đã thủ tiêu, chôn sống tập thể hàng ngàn tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo.

Phật giáo, một tôn giáo lớn, dạy người đời nên làm lành, lánh dữ, giữ tâm trong sạch, đã được phổ biến ở Việt Nam trên hai ngàn năm. Khi được truyền bá vào Nam nhân cuộc Nam Tiến, Phật Giáo đã uyển chuyển hoà hợp vào điều kiện sinh sống mới của dân chúng, vào vùng đất trù phú “làm chơi, ăn thiệt”. Phật Giáo Hoà Hảo được Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ phát triển ở đồng bằng sông Cửu theo phương pháp hành đạo của Phật Thầy Tây An, đã được nông dân Nam Bộ hưởng ứng chấp hành. Một nền Phật Giáo thời đại, không chú trương dựng chùa to, đúc tượng lớn, không hệ thống tăng ni, sư sãi, không chuông mõ, đã được hàng triệu tín đồ miền Nam chấp nhận. Thay vì xây các chùa lớn, giáo dân theo chủ trương của Phật Thầy Tây An đã hình thành những trại ruộng là nơi để vừa cấy cày sinh sống, vừa tu học, hành đạo; tự túc không nhờ đến sự cúng dường của dân chúng. Các trại ruộng lớn như Láng Linh, Cần Lố...cũng là các nơi nuôi dưỡng tinh thần chống thực dân Pháp.

Thời Gia Long phải bôn tẩu ở miền Nam, Sa Đéc ven biên Đồng Tháp là nơi Gia Long đã có một thời ẩn trú lâu dài. Vì thế nên ở làng Long Hưng tức Nước Xoáy, có sự tích Cây Đa Bến Ngự là nơi chúa Nguyễn thường ngồi câu cá và suy tính tìm mưu chống Tây Sơn. Năm 1787, Gia Long cho xây một đồn nơi đây, nay còn di tích. Chúa Nguyễn và binh lính cũng đã được một gia chủ tên Nguyễn Văn Hậu ở Long Hưng nuôi cơm. Chúa Nguyễn nhận Ông là cha đỡ đầu, vì thế ở Long Hưng năm 1807 có xây Lăng Ông Bô (cha đỡ đầu của vua). Bảo Đại lên ngôi vua năm 1932 nhưng mãi đến năm 1942, lần đầu tiên, chánh quyền thực dân mới đồng ý cho Bảo Đại vào thăm Nam Kỳ, nhân dịp Bảo Đại được vua Shihanouk mời viếng Campuchia. Trong thời gian cư ngụ ở Sài Gòn, Bảo Đại đã ngỏ ý muốn đến viếng Lăng Ông Bô ở Long Hưng. Chánh quyền Sa Đéc viện cớ là từ Sa Đéc đến làng Tân Dương có đường bộ nhưng từ đây vô Nước Xoáy, tức Tân Hưng phải đi tàu máy, rất bất tiện để đưa vua Bảo Đại đi thăm Lăng. Thật sự thì Pháp không muốn cho Bảo Đại được có cơ hội gây cảm tình và uy tín đối với dân chúng miền Nam. Bằng cớ là trong việc vua Bảo Đại muốn đến thăm Bến Tre là sinh quán của Đức Bà Từ Dũ, mẫu thân của vua Tự Đức, Thống Đốc Đông Dương là Đô Đốc Decoux chấp nhận, nhưng chánh quyền Pháp ở Nam Kỳ lại ra chỉ thị cấm dân chúng dọc đường không được tụ tập hoan hô!

Cao Lãnh cũng là một địa danh thường được nhắc đến. Dân mê thích đá gà ngày trước đã kháo nhau:

***Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh,
Gái nào đẹp bằng gái Nha Môn?***

Nha Môn, vùng Cái Tàu Hạ, có con rạch Nha Môn êm đẹp, hiền hoà. Theo sử sách Miền, nơi đây vốn là nơi có các thiếu nữ đẹp khiến các vua Miền thường chọn hoàng hậu từ Nha Môn.

Cao Lãnh nằm vào ven biên Đồng Tháp, một vùng ruộng vườn xanh tốt nhưng vì ngày xưa không có đường lộ giao thông như con đường nối liền An Hữu đến Hồng Ngự hiện nay, nên là nơi đất lành chim đậu, nơi nương náu của nhiều nhà cách mạng chống Pháp. Nơi đây đã từng là nơi có những cuộc biểu tình của dân chúng chống thực dân. Người viết bài còn nhớ, chỉ hôm sau ngày 9 tháng Ba năm 1945, ngày quân Nhật đảo chánh thực dân Pháp ở Sài Gòn, thì ngay sáng hôm đó đã có truyền đơn rải ở vùng Cao Lãnh để thông báo cho dân chúng tình hình chánh trị mới!

Cao Lãnh hiện nay còn được khắp nước biết đến vì sau ngày 30/4/1975, chánh quyền đã xây Lăng Phó Bảng

Huy, thân phụ Hồ Chí Minh, nguy nga và tráng lệ.

Năm 1926, ông Nguyễn Sinh Huy, trên bước đường đi vào Nam, sau khi mất chức tri huyện Bình Khê vì say rượu làm chết tội phạm, đã qua đời ở Cao Lãnh. Dân chúng địa phương đã chôn ông sau Miếu Trời Sanh, cạnh nhiều nấm mồ hoang. Mộ của ông là một nấm mồ đất nhỏ, không bia, móng, nhưng được các nhà cách mạng trong vùng thường chăm sóc. Sau 1975, các nấm mồ hoang đã bị bốc đi nơi khác. Đất dân chúng đã bị trưng thu để thành lập lăng Ông Phó Bảng. Từ một nấm mồ đất nhỏ, đơn sơ, nay Lăng là một công trình kiến trúc quy mô chiếm đến 3,6 mẫu tây với công viên, hồ sen, bảo tàng viện Nguyễn Sinh Sắc, bảo tàng viện Hồ Chí Minh...!

Đồng Tháp là vùng đất thấp nên từ trước đến nay chưa có các công trình xây cất đường xá hẳn hoi. Tuy nhiên, nhờ được có nhiều kinh lạch được đào nên giao thông bằng đường thủy đã được sử dụng cho việc chuyên chở. Việc đào kinh đã được thực hiện từ xa xưa do người Chân Lạp như hồ Cái Bắc từ ngọn Cái Cái đến ngọn Vàm Cỏ Tây, hoặc những con kinh đút khúc vùng Đông-Bắc. Đặc biệt, dưới thời các chúa Nguyễn trong cuộc Nam tiến, nhiều kinh chiến lược quan trọng đã được thực hiện như Thoại Ngọc Hầu đã đào Kinh Vĩnh Tế... Thời Pháp chiếm đóng, nhiều kinh lớn khác đã được thiết lập trong ý đồ thâm nhập và phát triển vùng đất hoang vu, nơi trú ẩn của các người ái quốc chống Pháp. Con kinh Lagrange, được người Việt một thời kêu là Kinh Lạc-Giăng (tên của viên Chánh Tham Biện tỉnh Tân An đã chủ trương) là một kinh quan trọng trong trung tâm Đồng Tháp, rộng trên 20 thước, tàu bè có thể chạy thông thương lên phía Gãy để đến rạch Cái Cái. Đặc biệt có con kinh Cát-Bích, nghe tưởng là tên chữ Hán-Việt nhưng thật ra là lối phát âm bình dân để đọc tên Pháp là kinh số "4 bis"! Thời Việt Nam Cộng Hoà, việc hoàn tất con kinh Đồng Tiến, bề ngang rộng đến 100 thước, là một thành tích đáng ghi nhớ. Bác Sĩ Phan Quang Đán và tác giả bài này, trong chương trình Khẩn Hoang Lập Ấp, đã vô cùng kinh ngạc khi có dịp trở lại thăm vùng kinh được đào sau một năm. Trên hai bờ kinh, suốt dãy đất xáng mức đồ lên, các nông dân đã năng động biến thành các vườn dưa hấu bát ngàn!

Nếu sát nhập vào khu Đồng Tháp vùng kế tiếp là khu phía Đông sông Vàm Cỏ Tây tới tận sông Vàm Cỏ Đông thì mới hiểu vì sao Đồng Tháp là một chiến khu quan trọng trong suốt cuộc chiến. Chiến khu Đồng Tháp như vậy là một vùng rộng lớn giữa sông Tiền và sông Vàm Cỏ Đông. Đây là một trũng nước lợm, thâm nhận nước sông Tiền từ mặt Ba Nam chảy xuống. Mé Đông là các gò chạy dài từ Mỹ Tho qua Bến Lức, Tân An. Mé Nam cũng có nhiều giồng để chặn nước lại. Vùng bùn lầy bất tận này có lợm ở giữa là Gò Bắc Chiên và Tháp Mười. Đây là một vùng dân cư thưa thớt. Đồng Tháp năm nào cũng lụt lội, thảo mộc thường là cỏ năng, lác, bèo. Khu giữa hai con sông Vàm Cỏ mỗi năm cũng lụt vào mùa mưa và là một vùng đầy loại thảo mộc khác hẳn Đồng Tháp là lau sậy. Thời Pháp, quân đội chưa có phương tiện trực thăng chuyển quân nên hành quân vào vùng rất khó khăn, chỉ có thể dùng các toán nhảy dù. Để ngăn chặn các chuyển quân hoặc tuần tiễu bằng đường thủy, kháng chiến quân đã đóng nhiều cản chặn trên các ngõ vào các kinh lạch. Quân đội Pháp đã không có khả năng hành quân quan trọng vào Đồng Tháp vì bốn trở ngại chánh: bùn, muỗi, đũa và nắng. Mỗi năm Đồng Tháp bị lụt lội gần 5 tháng. Vào mùa khô đất vẫn còn rất nhiều nơi bùn lầy. Lội bùn với giày nhà binh là một việc vô cùng vất vả. Cây cối ở Đồng Tháp rất thưa thớt, ít tìm được nơi có bóng mát, nắng nóng cháy da mà nguồn nước ngọt lại rất hiếm. Đối với muỗi, dân địa phương quen dùng nóp ngủ nên không thấy trở ngại. Nóp là một bao đệm bằng, loại túi ngủ rất ấm áp lại tránh khỏi bị muỗi cắn, một vật bất ly thân của nông dân và bạn chèo ghe Nam Bộ.

Đĩa Đồng Tháp thường là loại đĩa trâu, rất lớn con, bám vào da rất khó gỡ ra. Thời Kháng Chiến, tác giả bài này có biết một nữ sinh đã có can đảm thoát ly gia đình, bỏ học tham gia tranh đấu. Nhưng chị lại có một cái sợ khủng khiếp đến ngất xỉu khi bị đĩa đeo! Những khi liên lạc viên dẫn đường, phải qua các trũng nước sâu, rộng, mọi người đều phải cố sức vượt qua rất mau vì là vùng trồng trái. Nếu bị phi cơ tuần thám phát hiện thì kể như tàn đời. Một anh bạn đã ra tay nghĩa hiệp tình nguyện công chị khi phải vượt qua các vũng nước. Cuối cùng là về sau, anh chị đã là bạn đời với nhau! Trong giai đoạn khởi đầu Kháng Chiến Nam Bộ, các cơ quan của Ủy Ban Nhân Dân Nam Bộ đều được đặt dài trên con kinh Lagrange, được đổi tên thành kinh Dương Văn Dương. Kháng chiến quân đã xây ở đầu kinh đổ ra sông Vàm Cỏ Tây một cảng thật kiên cố, để tàu Pháp không thể vào được trong kinh. Kinh Lagrange vì vậy được coi là một an toàn khu. Nơi đây, có một thời Lê Duẩn đã được cấp cho một chòi nhỏ, khi được cử làm Trưởng Phòng Dân Quân Nam Bộ. Lê Duẩn được đưa từ Côn Nôn về, sau khi Trần Văn Giàu đã thành lập Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ nên Duẩn chắc đã phải cay đắng nhận một chức vụ khiêm tốn. Hẳn Lê Duẩn đã không quên việc bị Giàu bi mật này nên từ sau năm 1945, Trần Văn Giàu đã bị cầm chân ở Bắc, không được về Nam thi thố tài năng và chỉ được cho trở lại miền Nam sau 1975 mà thôi?

Toàn khu Đồng Tháp, đến mùa nước lụt lớn, nhìn mênh mông như mặt biển. Nhấp nhô trên mặt, thỉnh thoảng có những nơi cao, có cây cối, bụi rậm, được gọi là các giồng. Mùa nước lớn nơi các giồng là chỗ tụ tập tránh lụt của hàng trăm rắn rít, chuột. Các rắn đủ loại thường quấn nhau thành nuôi trên các cành cây, trông rất dễ sợ. Gặp mùa nước lên, nếu có ghe thuyền thì chống chèo đi đâu cũng dễ dàng nếu biết rõ phương hướng. Năm 1944, thời Đệ Nhị Thế Chiến, thành phố Sài Gòn bắt đầu bị phi cơ Đồng Minh oanh kích dữ dội. Trường Trung Học Petrus Ký phải tạm thời đóng cửa, để học sinh tản cư. Tác giả bài này có biết trường hợp một nữ sinh tên Diễm Lệ, quê ở Mộc Hoá, học năm thứ Nhất, ban Cổ Điển Á Đông của Giáo Sư Phạm Thiệu. Vào thời đó, một nữ sinh từ Mộc Hoá xa xôi của Đồng Tháp theo học trung học là việc hi hữu! Trường đóng cửa vào mùa nước nổi, đường xá đều ngập lụt, cha của Diễm Lệ

đã phải chèo ghe từ Mộc Hoá đến Tân An để rước con về. Đến mùa khô, di chuyển trong Đồng Tháp cũng không phải là chuyện dễ, nếu không phải là người địa phương biết tránh các vùng bùn lầy, biết len lỏi định hướng theo các giồng quen thuộc. Nhiều nơi trong Đồng Tháp là những đầm sen to lớn giữa thiên nhiên. Có nhiều dịp được di chuyển bằng trực thăng bay trên các đầm sen bát ngát này, nhất là vào các buổi sáng sớm hay chiều hôm, mùi hương sen do cánh quạt trực thăng khuấy động đã bay lên ngào ngạt khắp không gian! Lúc còn trẻ, mỗi năm người viết bài thường tháp tùng theo các người lớn trong gia đình, bơi xuống vào các đầm sen để cắt bông sen về làm trà, dùng cho cả năm. Cánh bông sen và gương non được phơi sấy khô để làm trà dùng thường ngày. Riêng nụ sen vàng được chọn để sấy trên ơ bằng đất nung, dành để cúng trong các buổi lễ lớn. Trà nụ sen này khi được pha nấu với nước mưa, ngoài hương vị đặc biệt lại còn có một màu ửng hồng trông rất đẹp mắt.

Một độc đáo khác thường được thấy ở Đồng Tháp là những nơi có loại “lúa trời”. Đây là những vùng đất thấp, thường ngập nước, có loại lúa mọc từ lòng đất vươn cao lên khỏi mặt nước, giống như loại lúa nổi. Dân nghèo dùng xuống nhỏ, thấp, len lỏi vô các bung có lúa trời, dùng thanh tre dài lùa đập các cộng lúa để lột lúa rụng rớt vô xuống. Di đập mót lúa trời cũng là một nguồn sinh sống cho dân cư cùng khổ, không đất canh tác.

Đồng Tháp Mười, như trên đã nói là một vùng đất trũng rộng lớn. Có giả thuyết đã cho rằng có thể nơi đây, khi xưa, là dấu vết cũ của sông Cửu Long. Vì một lý do thiên nhiên nào đó, sông Cửu Long đã bỏ lòng sông cũ để chảy qua vị trí hiện nay. Hai vùng trũng thiên nhiên rộng lớn là Đồng Tháp Mười và Đồng Cà Mau là hai hồ nước để chứa nước sông Cửu vào mùa nước nổi. Đến mùa nước đỏ, cá con sanh từ Biển Hồ Tonlé Sap tràn vào hai hồ nước thiên tạo này, lớn lên nhờ rong, rễ non và sanh trưởng nhanh chóng. Đây là một vựa cá trời cho dân miền Nam. Phải có dịp sống ở miền này vào mùa cá linh mới hiểu được cái diễm phúc trời dành cho miền này. Cá linh nổi lên trên mặt nước. Dân chúng chài vớt hay đóng đáy bắt cả hàng tấn cá, lớp ăn tươi, lớp làm mắm, lớp dùng làm phân để bón cây, thuốc lá...vì ngày trước không có kỹ nghệ ướp lạnh cá hay làm đồ hộp! Đến mùa gió chướng, cá hình như có linh tính biết mùa hạn sắp đến nên lại lội ngược dòng về Tonlé Sap để gây giống mùa năm sau.

Kinh rạch là một phương tiện giao thông rất quan trọng ở miền Nam để chuyển vận hàng hoá. Các kinh đào đã tiếp nối để ghe thuyền có thể giao lưu từ các sông Tiền Giang, Hậu Giang vận chuyển tiếp tế đến thủ đô Sài Gòn. Đối với giới thương hồ, tên các kinh Tháp Mười hay kinh Phong Mỹ, kinh Tổng Đốc Lộc từ Rạch Ruộng (Sa Đéc) đến Rạch Bà Bèo (Cai Lậy), kinh 12, kinh Cái Bèo, kinh Bo Bo, kinh Ngang, kinh Chợ Gạo..., các chỗ giáp nước như Thủ Thừa, Ba Cùm, Chợ Đệm...là những tên quen thuộc được nhắc đến hằng ngày trong các câu chuyện làm ăn. Sau Hiệp Định Genève năm 1954, các địa danh như Mỹ An, Mỹ Trà, kinh Phong Mỹ...thường được báo chí nhắc đến hằng ngày vì là nơi tập trung để bộ đội Việt Minh vùng Đồng Tháp được lên tàu tập kết ra Bắc.

Đường bộ giao thông trong Đồng Tháp không có là bao. Thông thường, phần lớn toàn là những đường mòn chỉ người địa phương mới biết sử dụng. Việc vận tải hàng hoá chỉ nhờ ở các thủy trình, kinh rạch. Trong suốt cuộc chiến, lực lượng quan trọng để bảo vệ an ninh đường thủy là Lực Lượng Giang Đoàn của Hải Quân. Một giang đình án ngữ trên sông, kinh, rạch, là một pháo đài với hỏa lực tương đương với các thiết giáp trên đường bộ. Bao nhiêu chiến sĩ các Giang Đoàn đã phải hy sinh trong nhiều trận chiến ác liệt, nhưng ít người được biết, để bảo vệ đường tiếp tế cho dân chúng thủ đô Sài Gòn. Điển hình như trận Rạch Ba Rài ngày 29/9/1965, khi hai Giang Đoàn 21 và 27 Xung Phong đã được điều động để tiếp viện một đơn vị bộ binh của Sư Đoàn 7 và Thủy Quân Lục Chiến đang bị một đơn vị Bắc Việt cầm chân mấy ngày ở Ba Rài. Sau này, khi đọc quân sử Bắc Việt mới biết đơn vị này là Tiểu Đoàn Chủ Lực 261, được trang bị vũ khí nặng với nhiều B40. Nơi đây là con rạch Ba Rài, từ Cái Bè trở ra sông Cửa Tiểu. Hai sĩ quan Hải Quân đã tử thương trong trận này và địch quân đã bỏ lại trên chiến trường hơn 57 vũ khí đủ hạng. Xác địch mang quân phục vải kaki Nam Định đã trôi đầy rạch Ba Rài. Hai năm sau, ngày 15/9/1967, một trận đụng độ lớn cũng xảy ra tại khúc rạch này nhưng lần này, quân Bắc Việt đã đụng độ với giang đoàn Hải Quân Mỹ.

Một căn cứ Hải Quân quan trọng khác trong Đồng Tháp đã án ngữ để các đoàn quân Bắc Việt không thể từ an toàn khu bên đất Miên xâm nhập để cắt Quốc Lộ 4 là Căn Cứ Chiến Lược Tuyên Nhơn ở Mộc Hoá. Cộng Sản đã từng huy động các đơn vị chủ lực để san bằng căn cứ nằm bên bờ Nam của con kinh Đồng Tiến, nhưng không đạt được kết quả. Trong hai đêm 6 và 7/12/1974 cũng như lần chót vào 26/3/1975, các bộ đội cấp trung đoàn Bắc Việt, từ bên kia đất Miên đã ồ ạt tấn công vào căn cứ. Chúng đã tràn ngập khu chợ Tuyên Nhơn, san bằng các đôn bót trong vùng. Các căn nhà trong trung tâm đều bị pháo phá sập, nhưng quân nhân và gia đình trú ẩn dưới các hầm, dưới sự điều động của Hải Quân Thiếu Tá Lê Anh Tuấn, đã chống trả và Cộng Quân đã không thể chiếm căn cứ. Cộng Quân, ngoài các đợt tấn công, thường ngày còn liên tục pháo kích vào căn cứ chiến lược này khiến nhiều nhà quân sự đã nói:

***Bộ Binh có An Lộc, Bình Long
Hải Quân có Tuyên Nhơn, Mộc Hoá.***

Các đơn vị của căn cứ này chỉ rời khỏi doanh trại ngày 30/4/1975, sau khi Tổng Thống Dương Văn Minh ra lệnh buông súng. Thiếu Tá Lê Anh Tuấn đã tự sát trên đường rút ra Bến Lức. Năm 1995, một chiến hữu Hải Quân đã trở về vùng kinh ngang Thủ Thừa để đi tìm lại được mộ của Thiếu Tá Tuấn. Hải cốt của liệt sĩ Lê Anh Tuấn, Chỉ huy Trưởng Giang Đoàn 43 Ngăn Chặn, nay được ký tự ở một ngôi chùa ở Palo Alto, California.

Thời Pháp và thời Việt Nam Cộng Hoà, trên các kinh, rạch Đồng Tháp thường có đặt các Trạm Thủy Lợi, còn

được gọi là nơi thiết trí “cây đo nước”. Mực nước được ghi mỗi giờ để các chuyên viên điều nghiên, trữ liệu việc đào kinh tháo nước phèn. Dòng nước phải được tính trước để trữ liệu cho việc chảy từ chỗ cao đến nơi thấp để tháo nước.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, các vị “Đỉnh Cao Trí Tuệ” nhưng dốt nát của chánh quyền Xã Hội Chủ Nghĩa đã bắt dân chúng, trí thức, sinh viên đi làm công tác thủy lợi. Họ bắt đào thế nào mà thay gì tháo phèn lại làm việc trái ngược ở vài nơi, khiến nước mặn tràn vào vườn tược, làm hư hại cây cối mùa màng đang tươi tốt của dân!

Đồng Tháp Mười, giữa Sông Tiền và sông Vàm Cỏ Đông rộng trên 930.000 mẫu, nếu cộng thêm Đồng Cà Mau sẽ là một cánh đồng bất tận ở miền Nam, có tiềm năng kinh tế vĩ đại, khi có được chương trình phát triển quy mô. Ở lưu vực sông Hồng ngoài Bắc, mỗi gia đình nông dân chỉ sống nhờ vào khoảng năm sào ruộng. Các “địa chủ” đã phải bỏ mình trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất của Cộng Sản, thông thường nhiều lắm chỉ sở hữu được năm hoặc sáu mẫu ta! Một mẫu Tây lớn bằng 3 mẫu ta. Chỉ tính riêng Đồng Tháp Mười, với gần một triệu mẫu Tây đất, nếu được điều nghiên phát triển, thì nơi đây sẽ nuôi sống được biết là bao dân chúng? Sau ba mươi năm chinh chiến, một chánh quyền thời bình, nếu có thực tâm vì dân vì nước, thì đã xây dựng xứ sở để đem lại hạnh phúc thiết thực cho mỗi gia đình. Nhưng trái lại, vì kiêu căng, điên rồ, chánh quyền này lại thí mạng thêm một thế hệ thanh niên miền Nam để “tiền phong tranh đấu cho cách mạng Đông Nam Á”. Sau ngày 30 tháng Tư 1975, tương lai đất nước thay vì được cơ hội vương lên trong hoàn vũ, lại bị để sa lầy trong một thời gian dài ở Campuchia, uổng phí mấy mươi năm quý báu để có dịp phát triển cơ sở nông nghiệp thiết thực và vững chắc! Nhưng vùng “Phật Địa” bao la trời dành cho miền Nam vẫn còn đó, trông chờ muôn vạn bàn tay xây dựng của các thế hệ thanh niên mới, trong một chánh quyền mới.

Trần Nguơn Phiêu (Armarillo, Texas)

BƯỞI ÔNG HAI GÒ (Lâm Sông Đồng)

Tôi và Bửu, thuở nhỏ, đã có một thời dọc ngang phố chợ Biên Hoà, lang thang xóm Lò Heo, khu Thành Kèn, rạp hát Biên Hùng, miệt Hăng Dầu..., nói chung là đi quậy. Bửu và tôi cùng một tuổi Thân, nên chuyện hai con khi nhào vô giết đàn cúng cô hồn, ăn cơm chùa, coi hát cạp, đánh lộn u đầu, chó rượt nhảy rào, .. v.v.. thì đủ để cấp bằng thầy da tróc vẩy. Nhà Bửu ở bên kia sông xóm Lò Lu Hoá An, còn tôi thì dân xóm Chợ Cá. Cha mẹ bận rộn buôn bán nên chúng tôi luôn có sẵn chương trình. Tôi nhớ lần đó vào ngày thứ Bảy, Bửu rủ tôi qua nhà ông Hai Gò ở cùng xóm nhà nó ăn buổi. Nói ăn buổi thì nghe cho bảnh, chứ thật ra thì....

Khoảng mười giờ sáng, chúng tôi xuống bến đò lúc ấy nhộn nhịp kẻ xuống người lên, bỗng Bửu bảo tôi chạy ùng đi vì có chuyện đò sắp rời bến. Nó vừa chạy, vừa vẩy hai tay, vừa la vọng:

- *Cô Năm, chờ con với, cô Năm ơi...cô Năm ơi...*

Người thiếu phụ, tuổi khoảng ba mươi, có nét mặt hiền hậu miền quê, tay vin nón lá che nghiêng, tay phải đang giữ chèo, ngoái lại đáp lời:

- *Ừ lẹ lên, mây ra trước mũi, chèo phụ tao.*

Con đò tách bến, nước sông êm và chảy nhẹ nên chẳng mấy chút đò xa dân, dân xa bến. Thành linh có tiếng cô Năm gọi hỏi:

- *Bửu ơi, lâu quá không nghe mây hát vọng cổ, đâu bữa nay mây làm thử vài câu cho bà con nghe coi.*

Hai ông dân thợ, ba bà buôn bán vải miệt vườn, ngồi trong lòng đò, nghe vậy nhón nháo tán thành, người lấy trầu nhai, kẻ vè thuốc điều.

- *Dạ, mà cô phải hò bắt giọng nha hôn.* Bửu cười trả lời.

- *Nè, tao vô nghe mậy.* Cô Ba tăng háng lấy giọng, xong:

- *Hò.. ơi.. sông Đồng nước chảy..., em có đãi ngược anh bao giờ..., Đi đâu mà biệt tăm hơi..., chờ hoài không đặng..., nên cảnh đời đổi thay.....*

Giọng hò thanh êm của cô vừa dứt, tiếng hát Bửu vang lên:

- *Gánh chiếu Cà Mau....*

Giữa dòng sông, một cảnh trời nước bao la, câu hò, giọng hát, tiếng chèo khua nhịp nhàng, con đò lướt nhẹ mang theo những mảnh hồn quê thật thà, chất phát, tôi cảm động vô cùng. Thả hồn nhìn theo dòng nước trong xanh màu ve chai, lấp lánh nắng hanh vàng, đang lững lờ chảy về hướng Cầu Gành, những dãy nhà gạch mái ngói thấp thoáng và xen lẫn sau những khóm dừa, chòm cây, xa xa ngọn núi Châu Thới.....

- *Cô Năm ơi, tới bến rồi.*

Tôi giật mình trở lại hiện tại thì thấy Bửu nhảy lên cầu gỗ khom người, kéo đò vào. Vừa kéo vừa lên tiếng:

- *Ê, Đồng bước lên mau mậy.* Rồi nó nhìn về hướng cô Năm.

- *Cô Năm, tụi con đi chơi nha.*

- *Nhớ đừng oánh lộn, cuối năm chớ có sanh sự, phá đình, phá miếu nghe mây*

Tôi bước theo Bửu đi vào vùng quê của nó. Dọc theo con đường đất nhỏ, khoảng năm phút, thì tới một ngã tư. Bửu chỉ tay về phía trước hướng tay trái. Tôi hiểu ý phóng mắt nhìn và quan sát. Từ đôi cổng sắt, bên trái có ba cây quýt vàng ói, phía phải được hai cây cam sành khá rậm quả, chính giữa là con đường cần gạch tàu bốn dãy dẫn vào gặp bồn hoa cúc hình bán nguyệt, nơi đặt một bàn thiên khá cao, tề ra hai nhánh tụ vào một sân rộng. Sau sân là một căn nhà gạch ba gian sáng sủa với mái ngói màu xanh rêu và dựa lưng nhà là vườn bưởi, bưởi ôi là bưởi!!

- *Chà coi bộ trúng mãnh nghe mây, Bửu mây tính sao?*

- *Đi dọc theo hàng rào cho chắc ăn, con Lượm nói với tao là ông ngoại nó đi đá gà nên không có ở nhà.*

Bửu trả lời giọng bán tín, bán nghi.

Chúng tôi băng qua đường tiến vào như dự định. Tiếng bước chân đạp lên đám cỏ dại sột soạt, vang động bầu không khí yên tĩnh của vùng quê vào trưa, làm cho tôi càng thêm hồi hộp. Bửu chợt dừng bước, mắt vội đảo quanh, tai lắng nghe, rồi banh hàng rào kẽm gai chui vào, đi đến cây bưởi Thanh khoảng năm thước, tôi theo sau. Chúng tôi cùng nhau ngó lên những trái bưởi chín vàng định hái, nhưng với không tới vì có nhánh hơi cao. Bửu nhún mình nhảy, hai tay nắm chặt cành bưởi rồi hít mạnh đu lên. Tôi cũng nhún nhưng không biết thế nên còn đang đu đưa, thì nghe tiếng chó sủa vang rất gần. Một con chó mực to, từ bên hông nhà xông ra, nhảy chồm tính ngoạm chân tôi. Hoảng hồn tôi cong chân lên, nhưng không may con chó cắn góc quần xà lỏn kéo xuống. Người thì đơng đưa cố giữ, con chó thì hung hãn kéo quần. Đang dần co thì có tiếng lệnh:

- *Mực... mực... mực.. đi vào nhà.*

Ông Hai Gò đang đứng trước mặt chúng tôi, tay cầm roi mây miệng quát:

- *Đứa nào trộm bẻ bưởi đâu?*

Con Lượm và con Kén chạy ra đứng kế bên ông ngoại nó, vừa vỗ tay vừa la:

- *Bị bắt tại trận hết chối rồi, hi..hi..hi ..hi..*

Tôi buông tay, chân vừa chạm đất thì hai tay vội vàng kéo quần lên, Bửu nhảy xuống đứng bên cạnh. Chúng tôi bị chọc quê nên cúi gằm mặt xuống. Bỗng Bửu chỉ con Lượm nói:

- *Tại mây biểu tao hái cho mây.*

- *Mây nói xạo nghe mây, ông ngoại nó xạo sự.*

Cuộc cãi lý bắt đầu. Thấy vậy ông Hai Gò lên tiếng:

- *Hai đứa bây nhìn về sau coi kìa.*

Thừa lúc chúng tôi quay lưng, ông tét vào đít mỗi đứa hai roi. Bửu ôm đít ngã xuống la:

- *Đau quá! đau quá!*

Tôi bắt chước. Hai đứa vừa la vừa dẩy giống như cá trên bờ. Không hiểu tụi kẻ chi nó đứng dậy làm bộ méo máo:

- *Ông ngoại con Lượm nó xúi con, hu..hu..*

Ông Hai Gò chợt phá ra cười rồi nói:

- *Tao có gả con Lượm cho mây hỏi nào mà mây kêu ông ngoại ngon ơ vậy.*

Con Lượm mắt cở vội kéo tay con Kén chạy vào nhà.

Với giọng từ tốn ông Hai Gò bảo:

- *Tụi con muốn ăn bưởi thì xin chớ đừng trèo lở té loại chân gãy tay thì coi sao được.*

Nói xong ông tiến đến nhánh bưởi, với tay phải nắm trái bưởi vạy ngang nửa vòng. Nhìn bàn tay ông nổi những ụ da dầy và to, ông tét đít như vậy quả là nhẹ. Ông hái cho mỗi đứa một trái. Chúng tôi cùng cảm ơn và chào ra về.

Trở lại bên, ngồi nghỉ đợi chờ. Bửu đề nghị ăn bưởi. Nó lấy ngón tay trở ấn vào thũng đít bưởi, xong xé lần lên gần phần đầu. Bốn phần vỏ bưởi bị tách ra, tay trái nó nắm đầu giữ chặt, tay phải vạy. Chúng tôi bắt đầu ăn.

Những lần đưa múi bưởi cắn, bưởi Thanh giòn nên nước bưởi ngọt trào ra thấm cả lợi răng, hương thơm, vị thanh, đọng lại trong miệng. Đang ăn, tôi giơ múi bưởi lên rồi hò trừu cợt:

- *Hò ơi.....ông Hai Gò có bưởi Thanh ngon.....*

Bưởi ngon nhờ bởi ăn đòn mới ngon..

Cả hai con khi nhỏ chuyên phá làng, phá xóm ôm bụng lăn ra cười.

Ngồi trên con đò trở lại bên này sông, Bửu như thấm mệt nên im lặng, riêng tôi thì hướng mắt nhìn về phía Lò Lu. Những hình ảnh của một buổi trưa nơi vùng quê yên tĩnh bỗng dung có hai thằng nhỏ đi quậy, tiếng chó sủa, giọng cười chọc quê của con Lượm, ngọn roi đau đít, bộ tịch méo máo của Bửu, làm tôi mỉm cười.

Đò cặp bến, trước khi chia tay, Bửu vỗ vai tôi nói:

- *Mây về coi đít có lằn không, sao tao thấy rát rát.*

Thời gian trôi đi, mỗi khi ăn bưởi tôi nhớ tới roi ông Hai Gò tự nhiên thấy bưởi ngọt và ngon. Ngon miệng được chẳng bao nhiêu, duy có tâm hồn thì vẫn còn nhiều kỷ niệm.

Lâm Sông Đông (Houston, Texas)

HOA QUỲNH (ROSE DE MINUIT)

Khánh Dao, người hầu rượu cho Ngọc Hoàng, chủ tế thượng năng của Trời Đất, yêu tha thiết Quỳnh Hoa, một vũ kỹ giai nhân tuyệt sắc chốn Thiên Cung, nàng cũng yêu thầm một mình chàng. Nhưng cả hai không dám xúc phạm nghi thức của Thượng Giới “Cấm Yêu Thương”. Do đó, mỗi tình đôi trai tài gái sắc ngày càng nung nấu mãnh liệt.

Vào một ngày tháng Tám, Ngọc Hoàng cho mời toàn thể các Thiên Thần của Vũ Trụ đến dự đại yến tại Thiên Đình. Đó là một dịp may ngàn vàng cho đôi tình nhân tao ngộ. Lợi dụng khi vũ lượn đến gần người yêu, QUỲNH HOA thầm lén trao cho KHÁNH DAO một đoá hoa trắng đẹp với nhiều cánh hoa xinh xắn tinh thơm. KHÁNH DAO lòng tràn ngập vui mừng, run động cảm xúc, vì tình của mình đối với người tri kỷ đã được đáp ứng, chàng cảm ơn người yêu bằng một tia nhìn triu mến, đắm đuối yêu đương...Đúng lúc đó, NGỌC HOÀNG ban lệnh hầu rượu, KHÁNH DAO vẫn còn xúc động, tay cầm bình rượu run rẩy, rót bỏ vào ngoài chén ngọc, làm ướt long bào của Ngọc Hoàng. Làm bản long y của Ngọc Hoàng là phạm tội với Thiên Đình, hậu quả là sinh những cuộc thiên tai hạn hán, ngập lụt dưới trần thế, KHÁNH DAO biết rõ tội mình cúi đầu lãnh chịu gia hình. NGỌC HOÀNG giận dữ, đoán được nguyên nhân sự dao động của KHÁNH DAO, truyền lệnh đầy KHÁNH DAO và QUỲNH HOA xuống trần gian, hai kẻ yêu nhau biến thành loại lá cây giệp hoa thơm.

Suốt đời, KHÁNH DAO, tức Thân, Nhánh, Lá sẽ nâng chịu Đóa Hoa khi hoa nở, tức tiền kiếp của QUỲNH HOA. Mỗi năm, NGỌC HOÀNG chỉ cho phép hai kẻ yêu nhau được gặp gỡ một lần về đêm, hoa chỉ nở vài giờ ngắn ngủi để QUỲNH HOA nói lên khát vọng yêu đương, mỗi tình chung thủy muôn thuở của nàng với KHÁNH DAO.....

“HOA QUỲNH”* mà các nhà thực vật học gọi là “PHYLLOCACTUS”, mang tên đặc biệt “ROSE DE MINUIT”, là một loài hoa thuộc họ “XƯƠNG RỒNG” (Cactacées), xuất hiện khắp thế giới, hoa chỉ nở vào những đêm thượng tuần tháng Tám Âm Lịch.

Người Việt Nam, theo phong tục có truyền thống lâu đời trồng hoa Quỳnh trong nhà. Hoa Quỳnh nở là "điềm tốt" mang đến cho gia đình nhiều lợi lộc, may mắn...Có người bảo hoa Quỳnh chỉ nên trồng tại Chùa, Thiên Tự...

Đêm hoa Quỳnh nở, người Việt Nam thường cùng người nhà, bè bạn ngồi chờ hoa khai. Để kiên nhẫn chờ hoa Quỳnh khoe sắc, gia đình gia chủ thường nấu chè “Táo Xộn” tức chè đậu xanh hay “Chè Thung” (Chè Thương tuy địa phương), theo Việt Nam thì chỉ nấu đậu xanh với nước đường, nhưng không có bột khoai, bún tàu...để cùng ăn đón mừng hoa nở. Phong tục Việt Nam này vẫn còn lưu lại rất hay, để tiếc thương một cuộc tình dang dở, dù không chung sống được cùng nhau trọn kiếp, nhưng vẫn hy vọng ân tình vốn vẹn một đêm thôi...!

Chuyện tình diễm lệ của KHÁNH DAO và QUỲNH HOA vừa kể căn cứ theo một tài liệu hiếm có, ít nghe. Một chuyên gia Việt Nam trồng hoa Quỳnh, nhà “Thành Lễ” thuật lại. Theo khoa học, thì hoa Quỳnh mang tên "Belle de Nuit" tại Âu Châu hay “La Barque de Moise” tại Phi Châu, vì khi hoa nở, nhụy đẹp giống con thuyền. Hoa Quỳnh thuộc họ “Epiphyllum” đặc điểm là “lá” và “cọng” đều được gọi là “cuống” (tige aplatie et circulaire).

Khi muốn lưu giống hoa này, chỉ cần cắt cọng hay lá ngâm nước sau một thời gian đều mọc rễ nhờ các “tế bào” đặc biệt của thực vật này (cellules totipotentes). Khi nói đến “QUỲNH” (hoa) thì nhớ đến “DAO” (cọng hình lưỡi dao nhỏ dài). hoa Quỳnh có thể pha giống cho hoa thành nhiều màu đỏ, trắng, cam, hồng thắm. Lý do khoa học tối hậu của loại hoa quý “Tối nở-Khuya tàn” là bông trở rất nhanh vì sức hút chất nhựa sống (sève) của cọng lá rất mạnh, khiến sinh lực của cuống hoa phải ứa và kiếp hoa ngắn ngủi sau một đêm “yêu vội sống cuống”. Hoa Quỳnh còn có mỹ danh “Hoa Tiết Trinh” (Fleur de virginité). Khi hoa tàn, vẫn còn cứu như độ thể, người “suyễn, tiêu đường” chung hoa với đường phèn uống hết bình (lời truyền miệng). Những ai thương hoa tiếc ngọc, ca ngợi tình yêu vĩnh cửu hãy xót thương kiếp hoa trinh bạch này (hoa Quỳnh trắng toả hương thơm ngạt ngào) và cuộc tình duyên ngắn ngủi dở dang, tuy mang xuống tuyến đài nhưng còn được gặp lại nhau sau một năm dài xa cách.

QUỲNH DAO

QUỲNH bồi chưa cạn chén tương phùng,
HOA thơm trinh bạch chốn Thiên Cung
KHÁNH chúc một lòng yêu tri kỷ
DAO động tâm tư phát cảm run...
YÊU thầm, nhớ trộm, khổ riêng, chung,
THƯƠNG tỏ, tình bày, tội kiết, hung?
TRỌN chịu gia hình, thành hoa quý...
KIỆP sau, nhân thế mến tận cùng.

Thanh Trúc, Trần Văn Trung (Paris, France)

*Phải chăng Nữ văn sĩ QUỲNH DAO (Trung Quốc) là tên kết hợp của hai mỹ danh QUỲNH HOA-KHÁNH DAO?

Quê Hương và Kỷ Niệm

Trường Giang Nguyễn Trung Lynch

65 năm cuộc đời chóng qua. Mới ngày nào đầu xanh mái tóc, mà nay đã lốm đốm bạc màu sương gió của thời gian. Mới ngày nào còn chạy nhảy tung tăng chơi trò cút bắt dưới những tàng cây Bưởi khắp sân nhà, mà nay lưng đã mỏi, gối đã chùn, mắt đã mờ, tai đã lảng. Cuộc sống đầy áp bao kỷ niệm của buổi thiếu thời vẫn còn in đậm trong lòng với niềm hoài vọng nhớ thương và nuối tiếc. Làng Hoa, Tổng Chánh Mỹ Thượng, Quận Dĩ An, tôi được mở mắt chào đời trong vòng tay triu mến yêu thương của mẹ, trong sự nuôi dưỡng dạy dỗ của cha. Nghĩa xóm tình làng, họ hàng quyến thuộc... Dòng sông, đỉnh núi, đồng ruộng, đường quê, hàng tre, khóm trúc, giếng nước, cây đa...v.v... và v.v... Tất cả lần lượt hiện về trong đêm vắng lạnh của mùa Đông thứ 12 xa quê viễn xứ!

“HIỀN TÔNG VĨNH HOÀNG ĐỂ niên hiệu CẢNH HƯNG (1740-1786). CỬU HUYỀN THẤT TỒ. HIỀN KHẢO HƯƠNG TRUNG. THIÊU TẬU HÀM AN PHỦ TỬ CHÁC THẦN CHỦ. ĐÀU TỘC NGUYỄN KHAI HỌ NGUYỄN. VIỆT CỔ HỌ: Nguyễn Quý ... sinh năm Kỷ Dậu 1769, chết năm Mậu Ngọ 1838 thọ 69 tuổi.

Biên tập ngày 11 tháng 6 năm Bính Tý 1796.

Kế tự: Chương Cơ Nguyễn Phước ... sinh năm Quý Dậu 1793.

Các con: Nguyễn Văn...

Nguyễn Thị...”

Trên đây là di bút của tiền nhân, vị đầu tộc nguyên khai dòng họ Nguyễn nhà tôi. Cứ mỗi lần thương nhớ quê hương, dòng tộc tổ tiên, ông bà cha mẹ tôi thường lấy tập gia phả ra đọc đi đọc lại để mà nhớ... mà thương ... giọt vắn, giọt dài! Sụt sùi trong đêm vắng!

CHÀO ĐỜI GIỮA KHU RỪNG 6 MẪU

Khi ba mẹ tôi còn sinh tiền có kể cho nghe về cái “thằng tôi” được chào đời tại khu “rừng 6 mẫu” cạnh cầu “Hóc Ông Che” trong lúc chạy trốn lính “Tây” (Pháp) đang hành quân bố ráp.

Ngày xưa làng xóm còn thưa thớt. Mỗi khi nghe tin có “Tây” đi bố ráp là mọi người lo bông bế nhau chạy vào rừng để lánh nạn, nhất là đàn bà, con gái luôn là “mồi ngon” của những thằng “Tây đen mặt gạch” từ những nước thuộc địa của Pháp như Algeria, Tunisia, Nigeria, v.v... được Pháp đưa sang đô hộ nước ta. Mẹ tôi lúc bấy giờ đang có mang gần đến ngày sanh. Ba tôi phải dìu dẫn mẹ tôi cùng anh tôi chạy vào khu “rừng 6 mẫu” để trốn Tây, từ nhà tôi vào đến khu rừng này độ 300m. Khi đến nơi, ba tôi vào chùa xin được một tấm đệm đem vào rừng cho mẹ tôi nằm. Không ngờ chỉ một giờ sau là mẹ tôi chuyển bụng, ba tôi vội chạy vô chùa để cầu cứu và được một sư cô sẵn lòng phát tâm vào rừng “đỡ đẻ” giúp mẹ tôi. Hôm ấy cuộc bố ráp của Tây chỉ ở bên ngoài xóm chớ không vào rừng, nhờ vậy mà sự chào đời của tôi cũng rất là may mắn và bình yên. Mẹ tôi còn cho biết khi sắp sinh tôi ra, ba tôi và vị sư cô rất e sợ tiếng khóc của tôi sẽ làm cho bọn lính “Tây” nghe thấy mà xông vào lục soát thì nguy to. Nhưng khi ấy tôi lại không khóc, mà im lặng khác thường, đến khi vị sư cô bế tôi và dẫn mẹ tôi cùng với ba tôi và anh tôi đi vào chùa, tới nơi tôi mới khóc ré lên những tiếng khóc đầu đời rất “đáng ghét”!! Khi đến ngày mừng “đầy tháng” (30 ngày) của tôi, ba tôi chọn đặt cho tôi tên Lâm (rừng) hoặc Tự (chùa), nhưng mẹ tôi thì không đồng ý hai tên này mà đưa ra ý kiến: vì khi sanh ra tôi, tôi không khóc, tôi “nín thính”, tôi “lặng thính”, lòng “lặng thính” điều này xảy ra làm vị sư cô và ba mẹ tôi lúc ấy đều vui mừng. Mẹ tôi quyết định đặt tên cho tôi là THINH, cả nhà đều đồng ý. Giờ đây tôi rất hạnh diện với cái tên mà cha mẹ đã đặt cho, một cái tên mang ấn tượng to lớn trong đời tôi về tình yêu thương của bậc sinh thành, ơn nghĩa và tình thương này đong sao cho hết, trả sao cho vừa?

HAI LẦN HỤT CHẾT VÌ ... NƯỚC!?

Ngày xưa, mỗi nhà đều đào chung quanh vườn nhiều đường mương để giữ nước. Đường mương có chiều ngang 80 cm và sâu 1m. Khi đến mùa mưa, có những lúc mưa to kéo dài, đường mương không đủ sức chứa nước thì có một đường mương nhỏ tháo bớt nước ra các ruộng sâu. Đường mương cũng là nơi có môi trường tốt để các loại cá đồng như cá lóc, cá trê, cá rô, cá chạch, v.v... từ ngoài ruộng chạy ngược vào chỗ để ẩn náu sinh sôi. Đến mùa nắng nước ruộng cạn dần, các loại cá ngoài ruộng lại chạy hết vào trong mương, ba tôi ngăn mương thành nhiều đoạn và tát nước từng đoạn để bắt cá, tép, ốc, ếch... đôi khi bắt được những con rắn “rắn ri cá” mà thịt nó ngon không thua gì cá lóc.

Nhà tôi mặt trước chỉ cách đường làng khoảng 10m. Cạp theo đường làng là một đoạn mương của vườn nhà tôi. Từ nhà đi ra phải qua 1 cầu ván nhỏ bắc ngang qua mương mới lên lề đường.

Rẽ mặt ra thì ra “xóm ngoài” (xóm đông đúc có chợ), rẽ trái thì vô “xóm trong” đường dẫn vào rừng, cửa nhà thưa thớt, vắng vẻ).

Một ngày ... vào khoảng “đứng bóng” (khoảng 12 giờ trưa), bà Tư, bạn của mẹ tôi, nhà bà ở “xóm trong”. Hôm ấy bà quây gánh đi ra “xóm ngoài” để mua thực phẩm. Khi trở về, bà Tư định ghé qua nhà tôi để ăn trầu với mẹ tôi và nghỉ chân. Khi bà Tư gánh đôi thùng bước lên cầu ván, bà bỗng thấy lùm rau trai dưới mương đang động đậy một cách khác thường, bà Tư vội để gánh xuống và lấy cây đòn gánh vệt đám rau trai thì bà la to lên:

- Thăng nhỏ.... té dưới mương rồi! Bớ chị Hai!

Vừa la, bà vừa tụt nhanh đôi chân xuống nước, lẹ tay túm lấy áo tôi lôi lên khỏi mặt nước, mẹ tôi cũng từ trong nhà chạy ra hỗn hển, khóc to ôm chầm lấy tôi, rồi hai bà già ra sức xúc nước cho đến khi tôi ói nước ra và từ từ thở được. Thế là thằng nhỏ THINH mới hơn 2 tuổi “lắm đấm” đi ra đường bị rớt xuống mương. Hú hồn! một lần hụt chết vì nước ... dưới mương!

Mẹ tôi kể lại: *“Sau ngày tôi “chết hụt” “hụt chết”, mỗi chiều khi trời chập tối phải rước ông thầy lập đàn cúng vái để 3 hồn bảy vía trở về với tôi, nếu không cúng vái thì hồn vía tôi sẽ đi chơi luôn mà không trở lại!? .. và tôi sẽ thành bệnh tưng... tưng .. tưng... hết thuốc chữa!!!”*

Khoảng năm 1950 chiến tranh Việt – Pháp diễn ra khốc liệt từ Bắc chí Nam. Nhà tôi nằm giữa 2 lần đạn. Từ trong rừng Việt Minh bắn ra và lực lượng Cao Đài đóng đồn bót từ xóm ngoài bắn vào. Cả nhà tôi cứ chiều đến là phải lo ăn cơm xong rồi chun xuống hầm để lánh nạn và ngủ qua đêm. Hầm được ba tôi đào sâu và kiên cố nằm bên dưới bộ ván gỗ đen.

Trước tình thế này buộc gia đình tôi phải dỡ nhà chuyển ra ngoài lò lu của ông Bang TRẦN LÂM để tá túc tạm. Vì ba tôi là quản đốc tin cần được ông Trần Lâm giao cho coi sóc cơ sở này. Lò lu Trần Lâm tọa lạc trên một khu đất rộng khoảng 10 mẫu. Hướng Đông giáp với sông Đồng Nai, hướng Tây giáp với Liên Tỉnh Lộ 16, hướng Nam, Bắc giáp với khu dân cư. Có 2 dãy phố, nhà cất sát vào nhau để cho khoảng 50 gia đình những công nhân về nghề gốm sứ, thợ nung, thợ xây, thợ làm lu, thợ vẽ, v.v... cư ngụ, trong số này hơn 30 gia đình là người Tàu gồm người Quảng Đông, nước Hẹ, số còn lại là người Việt Nam trong đó có gia đình tôi. Nhờ sự cư ngụ đông đảo này đã tạo thành một quần thể sinh hoạt thật đông vui riêng biệt, cách ly với bên ngoài bởi sông Đồng Nai và 3 bức tường rào kiên cố. Chỉ có 1 cửa chính, vô ra đều có người mở cửa và nhận diện.

Cách lò lu Trần Lâm 300m ngược về hướng Tân Ba (quận Tân Uyên), gần Cầu Mới (cầu Hoá An hiện nay) cũng có 1 lò lu của ông Bang Chứa, nhưng cơ sở này nhỏ hơn chỉ bằng 1/3 so với Lò Lu Trần Lâm.

Toàn tỉnh Biên Hoà vào thời điểm này chỉ có 2 cơ sở sản xuất mặt hàng gốm sứ như tô, tộ, tượng, chén đĩa, bình, v.v... và những sản phẩm làm bằng đất nung như lu, mái nhứt, nhì, ba, hủ, nồi, trách, trả, khạp, chum, v.v... để cung ứng cho một thị trường rộng lớn khắp các tỉnh miền Đông và miền Tây.

Sau Hiệp Định Genève 1954 thì có nhiều cơ sở khác của những ông chủ, ông Bang người Hoa cũng được thành lập. Riêng tỉnh Biên Hoà tại Làng Tân Vạn có nhiều cơ sở mọc lên khắp nơi tạo thành một cao trào sản xuất lu, chén, gạch, ngói, v.v... để đáp ứng cho một nhu cầu khắp miền Nam. Tại tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương) vùng Tân Khánh, Tân Hoà Khánh, Phú Cường, v.v... cũng thi đua với Biên Hoà lập ra nhiều cơ sở lớn, cũng do người Hoa làm chủ, đã sản xuất nhiều mặt hàng gốm sứ thuộc nhiều loại rất nổi tiếng, để cạnh tranh nhau đáp ứng cấp bách số lượng cần có với hơn 1 triệu người vừa từ miền Bắc di cư tỵ nạn vào miền Nam.

Trong khu vực của lò lu Trần Lâm, sát mé sông có 2 cây điệp rất to, cách nhau hơn 30m mà tàng cây đã chạm vào nhau. Gốc mỗi cây điệp có kích thước 4 người ôm không giáp. Bóng che của 2 cây điệp đã tạo thành nơi vui đùa thích thú của bọn trẻ chúng tôi. Đứng tại địa điểm này nhìn qua bên kia bờ tá ngạn có khoảng cách của sông Đồng Nai độ 400m – 500m mà vẫn thấy rõ cảnh trí từ làng Bình Hoà, núi Bửu Long đến xóm Lò Hèo, đình Tân Lâm, khu Chợ Cá, nhà lầu của ông Bang Trần Lâm, Cầu Mát trước Dinh Tỉnh Trưởng, Toà Hành Chánh và mờ xa đến tận cầu Rạch Cát... Cảnh trí hùng vĩ nên thơ này không thể nào mờ phai trong tiềm thức của tôi. Cách gốc cây điệp độ 20m là một bến thoai thoải đồ dài xuống sông để cho công nhân tắm, giặt hàng ngày. Cũng tại bến sông này tôi một lần nữa “hụt” chết vì ... nước. Tôi xin kể sau đây:

“Năm ấy tôi lên 10 tuổi. Vào một buổi trưa nóng bức bọn trẻ chúng tôi rủ nhau ra gốc cây điệp để chơi ném lon, cút bắt... Cả 5 thằng nhóc quần thảo với nhau, mồ hôi nhễ nhại mà vẫn chưa chịu ngưng nghỉ. Thăng Sú (người Hoa) đưa ý kiến:

- Tụi mình xuống bến tắm mát rồi lên chơi tiếp.

Thằng Mài, thằng Mi, thằng Chín (người Hoa) đều đồng ý. Chỉ có mỗi mình tôi là không chịu tắm, vì tôi không biết lội. Cả bọn 4 thằng xúm nhau kéo tôi và xô tôi xuống nước. Tôi viện cớ không biết bơi lội nên chỉ ra một đoạn, mặt nước chỉ tới đầu gối mà thôi. Còn 4 tên nhóc kia thì ra xa hơn, úp mặt xuống nước “lội chó” bì bõm và toé nước lẫn nhau, cười vang vui nhộn. Thấy tụi bạn vui tôi cũng bắt đầu nổi hứng, lần mò ra xa thêm tí nữa.... Mặt nước đã ngang ngực, tôi vẫn còn muốn ra thêm. Mấy thằng bạn thấy tôi “can đảm” như vậy cả bọn đồng hô hệ cổ võ cho tôi ra xa thêm nữa, đến lúc chân tôi dẫm lên tấm miếng lu thì mực nước đã ngang đến cổ rồi. Bây giờ bên dưới bàn chân tôi rất là trơn.

Tắm miêng lu nằm úp cơ hồ như cái mu rùa và rất trơn nhớt. Tôi bắt đầu bị mất thăng bằng, 2 chân không còn bám trên tấm miêng lu ấy nữa và nước bắt đầu dâng đến miêng của tôi. Tôi đập mạnh 2 chân, 2 tay cố quạt, bơi để có thể ngước mặt lên hít thở, nhưng chỉ thở được một ít thì lại bị chìm xuống, cứ thế được một lúc thì tôi không còn biết gì thêm...!”

Khi tôi hồi tỉnh, tôi nghe nhiều tiếng khóc và thấy rất nhiều người đứng quanh tôi. Ba tôi, mẹ tôi, vừa khóc vừa xoa đầu, quạt lửa hơi ấm cho tôi. Tôi mệt lã, thiếp đi trong giấc ngủ.

Tôi tỉnh thức lúc nửa đêm. Mẹ tôi đã nấu sẵn tô cháo đang để trên bàn cạnh giường. Ba tôi thì đang tụng kinh nơi bàn Phật. Anh tôi đang ngon giấc bên bộ ván kê bên. Lúc bảy giờ tôi hoàn toàn tỉnh hẳn. Tôi kêu đói bụng, mẹ tôi bưng tô cháo nấu với hột gà cầm muông múc cháo đút cho tôi ăn. Ba tôi ngưng tụng kinh, đến ngồi bên đầu giường đưa tay xoa nhẹ đầu tôi. Tôi không nhớ được những gì đã xảy ra, chỉ biết đưa 2 tay cầm lấy tay của Ba, Mẹ tôi trong niềm xúc động dâng trào! Sau này, 4 thằng bạn tôi kể lại: “*Khi bọn chúng thấy tôi bị xoay nước cuốn ra xa, cả bọn ù té chạy lên khỏi bến để kêu cứu. Thời may có ông Năm Biếu là người lái đò (mà cũng là cậu ruột của tôi) đang tát nước đò. Nghe tiếng kêu cứu, ông nhìn ra sông thấy có người đang bị chết đuối, trôi lên hụp xuống trôi theo con nước ròng đang chảy. Ông vội xô đò ra và cố sức chèo theo con nước, và chính ông cậu Năm đã cứu sống tôi.*”

Quả thật tôi đã bị “ba chìm, bảy nổi” nhưng chưa bị chín cái lênh đênh!? Hú 3 hồn, 7 vía cho cái thằng tôi!

TỨ QUÍ LONG BIÊN ĐÊM XUÂN KẾT NGHĨA

Thời gian trôi qua mau, kéo theo bao cuộc biến thiên của lịch sử. Đất nước, dân tộc này đã trải qua 2 lần bị ngoại bang đô hộ. 1100 năm (11 thế kỷ) chớ ít gì! Biết bao xương máu! Khốn khổ lắm than! Bầu sữa của mẹ Việt Nam đã cạn kiệt mà lòng ích kỷ, tham lam, mị, lừa, phỉnh, gạt vẫn còn tiếp diễn trên đất nước khổ đau nghèo khó này!

Chúng tôi là những thanh niên đầy nhiệt huyết, chọn lấy con đường chính nghĩa dân tộc, tư tưởng thông thoáng, và muốn hít thở không khí tự do. Chúng tôi tìm đến với nhau để thành lập một tập thể nhỏ bé “gia đình Tứ Quý LONG BIÊN” mà nhân số chỉ có 4 đứa mà thôi.

Bốn đứa tôi: đứa thì quê ở Hải Hưng (miền Bắc), đứa thì quê ở Bình Định (miền Trung), đứa thì quê ở Long An (miền Nam) và tôi quê ở Biên Hoà. Quê hương 4 đứa thì xa lắc xa lơ nhưng lại cùng làm việc trong phạm vi của “Hòn Ngọc Viễn Đông” xa hoa tráng lệ. Kể về sự gặp nhau để kết tinh huynh đệ của 4 đứa chúng tôi thì rất dài dòng. Tôi chỉ xin viết ra đây một kỷ niệm khó quên trong đêm Giao Thừa năm Bính Ngọ 1966:

“*Năm ấy, trước Tết khoảng 2 tháng, tôi liên lạc với 3 người bạn để đưa ra ý kiến: quyết tâm bằng mọi giá phải hội ngộ tại Nguyễn gia trang (nhà tôi) trong đêm Giao Thừa (30 tết năm Bính Ngọ). Cả 3 bạn đều đồng ý với lời hứa. Tất cả cho ngày hội ngộ! Thế là tôi lo chăm sóc 2 cây mai 6 cánh trước sân nhà. Vun quén bón phân cho luống hoa vạn thọ, mồng gà, nở ngày, cúc trắng. Lo “thịt cá, dưa, hành, câu đối đỏ. Cây niêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.” Và không quên kèm thêm 3 lít rượu đế Bến Gỗ, nổi tiếng “nước mắt quê hương” ngon nhất Xứ Bưởi-Biên Hoà.*

Trưa ngày 30 Tết năm ấy, lần lượt đến kẻ trước người sau, 3 bạn của tôi đều đúng hẹn. Họ linh kinh mang theo nào là hoa, quả, bánh, mứt, pháo hồng, trà, rượu chất đầy trên bàn thờ. Chiều hôm ấy trong lễ tiệc mừng rước tổ tiên, có sự hiện diện của chú tôi, anh tôi và một số đồng bà con nội ngoại. Vì nhà tôi là nhà “huong hoả” thờ cúng tổ tiên dòng tộc, nên cứ đến ngày Giỗ, Tết đều có sự hiện diện đông đủ của bà con trong họ. Bữa tiệc diễn ra rất là vui vẻ. Ly chú, ly anh, ly tôi, ly bạn... đến khi tàn tiệc thì chiếc bình ton rượu đế Bến Gỗ cũng đã vơi đi quá nửa.

Giờ Giao Thừa sắp đến. Tôi thiết lập một bàn hương án trước sân nhà với đầy đủ hương, đăng, trà, quả và một dây pháo hồng được treo lủng lẳng trên ngọn cây niêu. Gần đến giờ giao thừa, tôi rót 3 chén trà, đốt 4 cây hương to nghi ngút khói. Cả 4 đứa bọn chúng tôi nghiêm chỉnh lễ bái và chờ đợi giây phút Giao Thừa. Không gian trở nên im ắng, lẻ tẻ một vài tiếng pháo xa xa vọng lại. Chiếc đồng hồ treo trên tường bên trong nhà đã vang lên từng tiếng, âm thanh như giục giã. Tôi nghe chung quanh hướng nào cũng ã ã ã ã tiếng pháo nổ giòn tan, mùi khói pháo khét lẹt lan toả khắp nơi. Tôi cũng vội bật lửa châm ngòi dây pháo. Tiếng nổ giòn tan trong giờ phút thiêng liêng của đêm Giao Thừa đã làm cho tâm hồn 4 đứa chúng tôi mừng vui lẫn xúc động. Tôi rót thêm tuần trà, đốt thêm 4 cây hương rồi chia mỗi đứa 1 cây. Tôi nhìn vào gương mặt của 3 đứa bạn và đồng loạt nói to:

Thưa quý bạn. Bộ tứ chúng ta đã hội ngộ ngày hôm nay, trong giờ phút Giao Thừa đón Tết truyền thống của dân tộc. Nhân cơ hội này tôi xin đề nghị 4 đứa chúng ta nên làm lễ thề nguyện kết nghĩa huynh đệ cùng nhau. Các bạn nghĩ sao?

Ba cánh tay cùng đưa thẳng lên một lượt. Tất cả đều đồng ý. Chúng tôi nhanh chóng đưa ra tiêu chuẩn về tuổi tác để có thứ bậc. Biệt danh của mỗi người và danh xưng của nhóm để cùng nhau thảo luận. Rất nhanh chóng chúng tôi đi đến sự đồng thuận:

Huynh trưởng: Trương Giang Nguyễn Trung Lynch (Nguyễn Văn Thịnh, 25 tuổi)

Nhị đệ: Trương Kỳ Phạm Đình Khiết (24 tuổi)

Tam đệ: Trương Thiên Hà Túc Đạo (Huỳnh Văn Minh, 22 tuổi)

Tứ đệ: Trương Sơn Lê Chương (21 tuổi)

Danh xưng của nhóm: “TỨ QUÍ LONG BIÊN” (Long An, Biên Hoà)

Chúng tôi đồng quỳ xuống, hai tay nâng cây hương lên ngang tầm trán, cùng nhau cầu nguyện với Hoàng Thiên chứng giám cho tâm lòng của mỗi chúng tôi từ nay là anh em ruột thịt, huynh đệ một nhà, có vui cùng hưởng, gặp khổ đồng chia, v.v... và v.v... Sau khi cầu nguyện xong chúng tôi đồng lay và đứng dậy ôm chầm lấy nhau ai nấy đều rướm lệ. Bỗng có tiếng đàn cò réo lên bản “Khóc Hoàng Thiên”, chúng tôi buông nhau quay lại. Thì ra anh tôi đã có mặt từ lúc nào với cây đàn cò trên tay. Anh vừa cười vừa kéo bản cổ nhạc âm điệu rất vui. Chúng tôi vây quanh anh, khi bản cổ nhạc vừa dứt cả bọn chúng tôi ráp lại ôm anh nâng lên và cười vui rộn rã. Một đêm Giao Thừa còn nhớ mãi trong vô vàn kỷ niệm của quê hương.

Năm này, Tết đến bạn nơi đâu???
Nhật ký ngày xưa đã nhạt màu
Thương nhớ, mỗi mòn sầu năm tháng
Một mình huynh khóc với niềm đau!!

Trường Giang Nguyễn Trung Lynh (Houston, Texas)

Một số bài Thơ-Vè về các con Thú trong 12 “Con Giáp”

Sau hơn nửa thế kỷ truy tầm coi **AI** là đích thực sáng tác những bài thơ về về các con vật, mà vẫn hoài công!
 Rất mong các bậc cao minh vui lòng chỉ dạy cho bỉ nhân. Được vậy thì muôn đời ơn lòng.

Chẳng rõ xuất xứ chính xác từ đâu, dân ta “cho” mỗi chi tương ứng với một loại động vật, hầu hết đều có liên hệ với con người, duy nhất chỉ có chi Thìn ứng với loài vật tượng trưng là Rồng (từ Long ở Hán Việt) đứng đầu nhóm tứ linh: Long, Lân, Qui và Phụng. Cho đến đầu thập niên 30, dân chúng ở Nam Kỳ Lục Tỉnh vẫn còn truyền miệng những câu thơ hay về nêu đặc tính con vật thuộc Thập Nhị Chi hoặc sự kiện lịch sử, dã sử, tôn giáo...hay lối chiết tự liên hệ.

Vì là truyền khẩu nên dĩ nhiên có các dị bản (xếp thành A, B, C,...) được sao chép lại như dưới đây:



- A. Tuổi **Tí** con chuột cống lang thang.
 B. Tuổi Tí là con chuột nhà.
 C. Tuổi Tí con chuột ở hang.
 D. Tuổi Tí con chuột ở hang.

Hay tha trứng vịt xuống hang bỏ rày.
 Gặm lúa, gặm thóc đem thôn xuống hang.
 Phá hoại đồ đạc mùa màng thật kinh.
 Phá hại mùa màng gây dịch quá kinh.



- A. Tuổi **Sửu** con trâu kéo cày.
 B. Tuổi Sửu con trâu kèn càng.
 C. Tuổi Sửu con trâu kèn càng.

Ngoài đồng hai buổi ăn rày cỏ khô.
 Cây chưa tới buổi đã mang cây về.
 Cây cho hết buổi lại mang cây về.



- A. Tuổi **Dần** con cọp ngoài rừng.
 B. Tuổi Dần ông cọp kiếm dê.
 C. Tuổi Dần con cọp quá ghê.

Tiếng rống vang lừng hay chụp bắt heo.
 Bắt thịt đem về trên núi non cao.
 Vô người mọc họng đem về non cao.



- A. Tuổi **Mẹo** là con mèo ngao.
 B. Tuổi Mẹo con mèo hay ngao.
 C. Tuổi Mẹo là con mèo ngao.

Hay kêu hay quào hay khóc hay than.
 Hay cầu hay quào ăn vụng như tinh.
 Hay cắn hay quào ăn vụng quá tinh.



- A. Tuổi **Thìn** là con rồng vàng.
 B. Tuổi Thìn con rồng thiên đình.
 C. Tuổi Thìn là con rồng vàng.
 D. Tuổi Thìn là con rồng vàng.

Những khi cần nước Ngọc Hoàng sai đi.
 Minh không mình giữ ân mình trên mây.
 Giương oai diệu võ ân tàng trong mây.
 Bỏ vòi lấy nước xóm làng tan hoang.



- A. Tuổi **Tị** con rắn rần ri.
 B. Tuổi Tị con rắn bọng cây.
 C. Tuổi Tị con rắn thù dai.
 D. Tuổi Tị con rắn hiểm sâu.

Ở dưới mương lạn mấy khi lên bờ.
 Nằm khoanh trong bọng chẳng hay sự gì.
 Tru di tam tộc Ưc Trai công thần.
 Xúi ăn trái cấm tạo sầu thế gian.



- A. Tuổi **Ngọ** con ngựa chạy mờ.
 B. Tuổi Ngọ con ngựa kéo xe.
 C. Tuổi Ngọ con ngựa thật hay.
 D. Tuổi Ngọ con ngựa tài ghê.

Nó chạy một buổi mười giờ không sai.
 Còng lưng mà chạy quản gì đường xa.
 Kéo xe, xông trận, bực thầy anh hùng.
 Địch Lư cứu chúa Đàn Khê thoát nạn.



- A. Tuổi **Mùi** con dê râu dài.
- B. Tuổi Mùi là con dê già.
- C. Tuổi Mùi con dê be he.
- D. Tuổi Mùi con dê be he.
- E. Tuổi Mùi con dê lấy lưng.

Cái đuôi ngúc ngoắc, cái đầu có chong.
 Ăn nhằm sủa đũa chết cha dê xồm.
 Ngọc dương tráng thận vua Tê thoả thuê.
 Bấm lăm là đúng số dê rõ bông.
 Vốn dòng vương giả...mọc sừng ló đuôi.



- A. Tuổi **Thân** con khỉ ở lùm.
- B. Tuổi Thân con khỉ rừng vong.
- C. Tuổi Thân con khỉ ai tài.

Chuyên qua đu lại lọt ùm xuống sông.
 Cái đít chai ngát, đầu không có sùng.
 Bảy hai (72) phép lạ hộ Thầy thỉnh kinh.



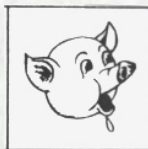
- A. Tuổi **Dậu** là con gà rừng.
- B. Tuổi Dậu con gà vàng lông.
- C. Tuổi Dậu con gà tinh sương.
- D. Tuổi Dậu con gà đức lưu.

Có mỏ có mông hay gáy ó o.
 Đầu đỏ mỏ vàng tiếng gáy ó o.
 Gáy vang đánh thức Vân Trường xuất binh*.
 Mạnh Thường toàn mạng Dương Tu bỏ mình.



- A. Tuổi **Tuất** là con chó cò.
- B. Tuổi Tuất là cẩu thiên linh.
- C. Tuổi Tuất chó mực chó phèn.

Nằm khoanh trong lò đầu đít lọ lem.
 Trừ yêu, lũng địch, truy tầm đồ gian.
 Mộc tồn rạ mận đúng là cờ tây.



- A. Tuổi **Hợi** con heo ăn hèm.
- B. Tuổi Hợi con heo ăn hèm.
- C. Tuổi Hợi con heo ăn hèm.
- D. Tuổi Hợi con heo ăn hèm.

Mấy khi cúng tế chả nem đủ dùng.
 Làm chuồng nhốt lại không thêm thả ra.
 Nuôi cho đúng tạ là đem đứt lò.
 Theo Thầy, Bát Giải còn thêm nợ kia.

Trần thượng-Thủ (Houston, Texas)

LỊCH ĐINH HỢI

(2007)

*Năm nay có chuyện lạ kỳ
 Lịch ta với lịch Tàu ky trật chừa.*

Ta ăn Tết trước Tàu một bữa
 Tàu Tết sau Ta đúng một ngày.
 Lịch Ta, tháng thiếu: Mười Hai *(1)
 Lịch Tàu lại thiếu một ngày tháng Giêng. *(2)
 Chỉ có thể bằng dân thiên hạ,
 Đâm ra lo cho quê đầu năm.
 Giờ tay bấm đốt thiên can
 Bính, Đinh...Tý, Sửu, ...cuối cùng con Heo.
 Sinh rồi loạn huyền cơ bói toán
 Thầy Tử Vi lụng khụng ngày giờ
 Theo Tàu hay lại theo Ta!? *(3)
 Nếu sai một khắc cửa nhà tan hoang.
 Thầy phong thủy phân vân khôn siết
 Tính cách sao để hốt tiền vào
 Năm nay thu đạt chắc cao
 Cán bộ cao cấp người nào cũng coi

Nghề bói toán càng ngày càng thịnh
 Càng ngày càng mê tín càng đông
 Dân nghèo xem quẻ chờ mong
 Cán bộ xem quẻ đề phòngtrắng tay
 Mỗi một người xem hai quẻ chẳng
 Theo lịch Ta, đối lẫn lịch Tàu
 Máy nhà bói toán làm giàu
 Sờ mu rùa đoán điềm nào cũng linh
 Dân khốn khổ ngày càng khốn khổ
 Cán bộ giàu nứt đố giàu thêm
 Tám tư *(4)...lệnh một tháng nguyên
 Đảng viên tham nhũng vẫn...tiền thu vô !!!

 Cứ theo cách tính múi giờ
 Việt Nam chuẩn định giờ ta ta xài
 Lịch nhà ta gỡ lai rai
 Hai chín...mùng Một đúng ngày mừng xuân.

Thế Nhân (Chicago, Illinois)

Cước chú : *(1) Lịch Bính Tuất theo cách tính của VN thì tháng Chạp Bính Tuất là tháng thiếu, chỉ có 29 ngày, trong khi lịch Trung Quốc, tháng Chạp là tháng đủ, có 30 ngày. *(2) Lịch Đinh Hợi, theo cách tính của Tàu thì tháng Giêng là tháng thiếu, chỉ có 29 ngày, trong khi lịch của VN thì tháng Giêng là tháng đủ, có ba 30 ngày. Coi như lệch nhau trước sau một ngày tròn tháng Giêng và bắt đầu tháng Hai Đinh Hợi, Lịch ta và Lịch Tàu lại khớp nhau, sự kiện này sẽ chấm dứt vào năm 2010. *(3) Các nhà sản xuất Lịch Đinh Hợi ở VN đang phân vân không ít...*(4) Năm 1984.

Toa Thuốc Gia Truyền



Trị Bệnh Tê Bại Toàn Thân, Bán Thân, Đau Nhức Cột Xương Sống, Thấp Khớp Xương và Nhức Mỏi.



- | | |
|----------------|-------|
| 1. Trạch Lan | 4 chỉ |
| 2. Cam Kỳ Tử | 4 chỉ |
| 3. Xuyên Khung | 2 chỉ |
| 4. Độc Hoạt | 2 chỉ |
| 5. Hồ Cốt | 4 chỉ |
| 6. Cầu Tích | 4 chỉ |
| 7. Sanh Địa | 4 chỉ |
| 8. Ngưu Tất | 3 chỉ |
| 9. Nhân Nhục | 5 chỉ |
| 10. Nhục Quế | 2 chỉ |
| 11. Đương Quy | 3 chỉ |
| 12. Thục Địa | 2 chỉ |
| 13. Cam Thảo | 2 chỉ |
| 14. Đỗ Trọng | 4 chỉ |

Ngâm với 1 lít rượu trắng, 200 gram đường phèn, 1 lít nước sôi. Ngâm độ 2 tuần, sau đó cho 1 lít nước sôi vô, ngâm tiếp 2 tuần nữa (ngâm càng lâu, càng tốt). Uống sau bữa ăn trưa và tối. Khi uống nhớ quậy đều lên.
Nếu bại nặng nên ngâm thêm mật con hắc cầu (chó Mực). Nếu không uống được rượu thì có thể nấu uống (4 chén còn lại 1 chén)

Từ Phước Hạnh (Houston, Texas)

Thập Bát Chiêu Bổ Dưỡng



Nhức đầu, nhức mỏi - Ăn cá
Luân xa máu chảy - Uống trà
Lo ra mắt ngủ - Mật ong
Sốt nóng ngăn ngừa - “Da-ua”
Trái mùa bị sưng - Củ hành
Tiêu nhanh, nhuận trường - Trái chuối
Lớn tuổi yếu xương - Nước khóm
Lạm khộm dễ quên - Ăn hào
Ngăn rào cảm cúm - Ớt, tỏi

Mệt mỏi đường kinh - Cornflakes
Phương cách chống ho - Ngâm Cam thảo
Giảm bao tử đầy - Bắp cải
Tiêu chảy, cầm đau - Ăn táo*
Máu cao, phì mập - Celery
Trái gì giải khát - Dưa hấu
Nhìn lâu mỏi mắt - Đu đủ
Thận cũ phát đau - Cranberry
Lo chi tiểu đường - Peanuts & Broccoli

Hoàng Biên (Houston, Texas)

(Soạn theo tài liệu của Đồng Hương Phạm Kim Ngôn và Thầy Huỳnh Bá Hạnh gửi qua e-mail)

* Bỏ vỏ, để phân thịt nhuộm màu vàng rồi hãy ăn

Hai ông bạn gởi thiệp cũ cho nhau

Nếu được một người thân gởi thiệp xuân giống y chang thiệp năm ngoái và chỉ khác ngày mà thôi, quý vị cũng không nên cười hoặc trách bạn. Thiệp năm nay giống thiệp năm trước - dấu sao cũng đỡ hơn thiệp cũ.

Tại Mỹ có hai ông bạn đã gởi cho nhau một tấm thiệp duy nhất, năm nào cũng tấm đó trong hơn nửa thế kỷ. Họ dùng đi dùng lại tấm thiệp mỗi năm khiến cho tấm thiệp phải bị dán bằng băng keo để khỏi bị rách thêm. Ông Dick Rewalt tại Michigan và ông Roy Stern tại Louisiana bắt đầu gởi một tấm thiệp cho nhau từ năm 1953.

Hai ông quen biết trong thời gian gia nhập hải quân. Họ sống tại New Orleans cho đến khi một ông lấy vợ, ông kia phải dọn nhà. Họ giữ liên lạc sau khi giải ngũ.

Hoàng Mai Đạt (Westminster, California)

Y học cổ truyền đã dạy: - Nằm hoà hạp khí, - Đứng hoà hạp gân, - Ngồi hoà hạp cơ.
Sau đây xin tặng các bạn bài

MƯỜI ĐIỀU CĂN BẢN

Mười điều căn bản thiết cần
Để tạo sức khoẻ bản thân cho mình
MỘT là triệt để vệ sinh
Ăn uống tinh khiết thơm mình sạch da
HAI là năng bài tiết ra
Vào lúc sáng sớm nhớ ra đi cầu
BA là hít thở thâm sâu
Thế dục mười phút, ngày, dầu bận chi
BỐN là nước uống thường khi
Đừng mãi nhịn khát, người suy già khăn
NĂM là hãy để ý ăn
Thịt, cá, đậu hủ, chuối tăng đạm nhiều
SÁU là năng tắm cho đều
Thông huyết, bổ cốt thêm nhiều lợi riêng
BẢY là đi bộ thường xuyên
Xe đạp vận động thêm liền dẻo dai
TÁM là ngủ đủ mỗi ngày
Trẻ thời tám tiếng, già lơ lửng dần
CHÍN là muốn sống khoẻ thân
Cà phê, thuốc lá, rượu cần bỏ đi
MƯỜI là muốn sống thọ, thì ...
Đừng mãi trác táng nhị tỳ sớm đi.

“Kiến Càng” Giáo Sư Nguyễn Thành Nhơn (Houston, Texas)

SINH HOẠT HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

*** Hội Ái Hữu Biên Hoà có nhận được lá thư của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Tổ Đình Chùa Đại Giác, Xã Hiệp Hoà (Cù Lao Phố), do Đồng Hương Nguyễn Kim Anh Tuấn (Seattle, WA) chuyển đến. Trong Thư Ngỏ có đoạn như sau:

“...Thưa quý liệt vị, ngôi Già Lam (Tổ Đình, Chùa Đại Giác) hiện giờ đã được tu sửa thật khang trang, nhưng còn công chùa và hàng rào xung quanh ranh chùa thì chưa được tu bổ lại, nên nay đã xuống cấp rất nặng, do vậy mà hôm nay chúng tôi viết thư này để kêu gọi các nhà hảo tâm, nhất là quý đạo tâm nam nữ gần xa, phát tâm cúng dường để chúng tôi có cơ sở vật chất mà tu bổ lại cho hoàn chỉnh.....”

Chúng tôi xin được loan tin này đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu và cũng theo lời yêu cầu, chúng tôi ghi ra dưới đây phần địa chỉ liên lạc, đề Quý Vị, nếu hoan hỉ phát tâm cúng dường, có thể biên thơ về:

Tỳ Kheo Ni Cô Thích Nữ Diệu Trí - Chùa Đại Giác, Ấp Nhị Hoà, Xã Hiệp Hoà – Thành Phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai – ĐT: 0613950551, DD: 0918883943.

*** Sau một thời gian kêu gọi sự đóng góp cho việc trùng tu Đình Tân Lâm, Hội Ái Hữu Biên Hoà đã kết thúc chương trình này trong tháng vừa qua. Hội chân thành cảm tạ sự ủng hộ của Quý Đồng Hương và Thân Hữu đối với việc làm đầy ý nghĩa nêu trên. Được sự góp ý của Quý Vị, Ban Chấp Hành Hội đã thảo một văn thơ nhờ chuyển đến Ban Quản Lý và Tế Tự Đình Tân Lâm:

“..... Chúng tôi thiết nghĩ, căn cứ vào vốn liếng hạn hẹp về hiểu biết (phong tục, tập quán, lễ nghi...) và tài chánh, có vài ý mong kính trình đến Quý Vị trong Ban Quản Lý và Tế Tự Đình Tân Lâm:

- Kiểu cách các linh kiện bên trong đình cần được trùng tu, chúng tôi quả mù tịt.

- Riêng về bên ngoài, khách đến viếng cúng cũng cần có ghế đúc ngồi nghỉ chân trong giây lát.

Do đó, chúng tôi xin chung đậu chút ít để làm vài ghế đá bê-tông đúc đặt ở trước sân đình.....”

Chúng tôi xin đăng phần tin này để Quý Vị thông rõ diễn tiến sự tình.

Để giúp Quý Hội được dồi dào, kính xin Quý Đồng Hương và Thân Hữu, sau khi đã nhận Đặc San-Hội Ái Hữu Biên Hoà-Xuân Đình Hội, ủng hộ cho Hội \$5 dollars hàng tháng trải cho phần chi phí ấn loát và tem thư. Ngoài ra, Quý Vị có thể liên lạc về Hội để mua thêm biểu tặng người thân. Chân thành cảm ơn Quý Vị.

THƯ CẢM ƠN

Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên thuộc Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Houston, Texas, xin chân thành cảm tạ Quý Vị Đại Diện Hội Đoàn, Quý Cơ Quan Truyền Thông và Báo Chí, Quý Đồng Hương và Thân Hữu đã đáp lời mời của Ban Tổ Chức đến tham dự đông đủ trong ngày:

Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần TRẦN THƯỢNG XUYỀN, vào trưa ngày 10 tháng 12 năm 2006, tại Sharpstown Community Center, 6600 Harbor Town, Houston, Texas.

Đặc biệt Ban Tổ Chức xin được tri ân Quý Mạnh Thường Quân đã phát tâm đóng góp hiện kim và lễ vật giúp cho buổi Lễ Vía Đức Ông thật đầy đủ và ấm cúng. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn Quý Đồng Hương ở khắp nơi trên thế giới như Anh, Pháp, Hoà Lan, Thụy Sĩ, Úc, Việt Nam, Canada và các tiểu bang của Hoa Kỳ. Nhân đây, xin chân thành cảm ơn Ông Hội Trưởng và các thành viên trong Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Houston, Texas đã giúp đỡ và ủng hộ mọi mặt cho buổi lễ được thành công viên mãn.

Một lần nữa, kính xin Quý Quan Khách, Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà niệm tình bỏ qua những sơ suất trong việc tiếp tân của Ban Tổ Chức, nếu có. Chúng ta hãy cùng nhau nhớ đến vài kỷ niệm đẹp của những giây phút thật trang nghiêm và cảm động trong nghi lễ cổ truyền Cúng Tế Đức Ông; và những cái siết tay thân tình biểu lộ sự vui mừng khi được dịp tái ngộ bên nhau.

Trong tinh thần “Uống Nước Nhớ Nguồn”, biết ơn Tổ Tiên, chúng tôi hy vọng sẽ được dịp hân hạnh gặp lại tất cả Quý Vị trong ngày Lễ Cúng Tế Đức Ông vào năm 2007. **Trân trọng cảm tạ**

Ban Tổ Chức Lễ Vía Đức Ông

Danh sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu đóng góp vào Lễ Vía Đức Ông năm 2006

Hiện kim (Dollars): GĐ Trần Châu (San Jose, CA) \$500, GĐ Giang Đông (New Orleans, LA) \$200, GĐ Từ Liên (Chicago, IL) \$30, GĐ Du Bình (Chicago, IL) \$30, GĐ Trần Anh (Australia) \$35, GĐ Trần Bông (Australia) \$35, GĐ La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) \$100, GĐ La Minh (Seattle, WA) \$50, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$30, GĐ Lê Văn Trường (Hou., TX) \$50, Chị Nguyễn Lan (Hou., TX) \$20, GĐ Nguyễn Văn Ngân (Hou., TX) \$50, GĐ Lưu Quang Tô (Sugarland, TX) \$50, GĐ Liêng Nữ Trung (Anaheim, CA) \$20, GĐ Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, GĐ Huỳnh Ngọc Nữ (Bornel, France) \$50, GĐ Trương Văn Mạnh (Dayton, Ohio) \$25, GĐ Trần-thượng Thủ (Hou., TX) \$50, GĐ Từ Kim Anh (Holland) \$25, GĐ Từ Kim Hoa (Hou., TX) \$20, GĐ Lý Thu Cúc \$25 (Virginia), GĐ Từ Văn Khải \$20, GĐ Trần Mai (Plano, TX) \$100, GĐ Nguyễn Tấn Xê (Glenview, IL) \$20, GĐ Lý Hữu Tài (Manchester, England) \$60, GĐ La Sơn (Seattle, WA) \$100, GĐ Lý Nguyên (Flint, MI) \$50, GĐ Giãn Xú (Biên Hoà, VN) \$50, GĐ Nguyễn Văn Lợi và Thân Ngọc Mai (Garden Grove, CA) \$100, GĐ Trương Thị Ngọc Hương (Thụy Sĩ) \$20, GĐ Lai Thông (Hou., TX) \$20, GĐ Lê Văn Yên (Hou., TX) \$60, GĐ Nguyễn Thành Long (Hou., TX) \$40, GĐ Nguyễn Đức Mỹ (Louisiana) \$50, GĐ Trương Hiệp Khánh (Hou., TX) \$30, GĐ Nguyễn Thành Đạt (Hou., TX) \$50, GĐ Trần Văn Láng & Lê Xuân (Hou., TX) \$60, GĐ Trần Ngọc Thạch (Hou., TX) \$50, GĐ Đào Công Sơn (Hou., TX) \$50, GĐ Trương Hồng Minh (Hou., TX) \$60, GĐ Diệp Kỳ Quang (Hou., TX) \$50, GĐ Trần Thanh Hùng (Hou., TX) \$20, GĐ Ngô Châu (Hou., TX) \$30, GĐ Hồng Bạch Ledford (Hou., TX) \$20, GĐ Dương Ngọc Bích (Hou., TX) \$20, GĐ Hằng & Phương (Hou., TX) \$10, Một Vị Cao Niên Không Quân (Hou., TX) \$10, GĐ Từ Minh Hải (Sugarland, TX) \$60, GĐ Ngọc Tiết (Hou., TX) \$20, GĐ Nguyễn Liễu (Hou., TX) \$50, GĐ Thân Hữu Huỳnh Thị Thanh (Hou., TX) \$20, GĐ Trần Trọng (Duluth, GA) \$50, GĐ Nguyễn Thị Giàu (Lawrenceville, GA) \$50, GĐ Huỳnh Kim (Australia) \$50, GĐ Võ Kim Ngân (Hou., TX) \$30, GĐ Trần Văn Ngọc (Fort Worth, TX) \$50, GĐ Chu Quang Bảo (Garland, TX) \$50. Bác Lê Văn Năm (Hou., TX) \$100.

Lễ vật: GĐ Từ Phước Hạnh (Hou., TX) 1 con heo quay, GĐ Bà Giãn Bội (Biên Hoà, VN) 1 con heo quay và 2 mâm bánh bò, GĐ La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) 1 con heo quay, Siêu thị Đồng Khánh (Harvey, LA) 1 con heo quay, Bác Lý Kiều (Hou., TX) 1 mâm bánh bao, GĐ Nguyễn Văn Đức (San Antonio, TX) 01 con heo quay, Bác Thái Thị Sanh (Seattle, WA) 1 mâm bánh bao, Anh Nguyễn Hữu Hùng (Wichita, KS) 1 thùng quýt, GĐ Lâm Sĩ Đất (Hou., TX) 300 chai nước lọc và 20 chai nước ngọt, GĐ Hà Diệu Minh (Hou., TX) nhang đèn, kim hoa, Bà Vương Tô (Hou., TX) 1 đĩa mì xào chay, Chị Nguyễn Lan (Hou., TX) 80 ổ bánh mì, GĐ Huỳnh Phước Hải (Hou., TX) 1 mâm ngũ quả, GĐ Nguyễn Bửu Lân (Hou., TX) 20 chục bông huệ, GĐ Trần Văn Thanh (Katy, TX) 4 chậu bông cúc, GĐ Trần Minh Tâm & Kim Vy (Hou., TX) đăng thông báo ngày Lễ Vía Đức Ông trên Báo Đẹp, GĐ Ngũ Ánh Vân (Katy, TX) 2 mâm xôi, GĐ Anh Chị Tiên & Vân (Hou., TX) 20 cây giò lụa và rượu cúng, GĐ Chị Trần Thị Hạnh (Albuquerque, NM) và Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) 10 con vịt quay, GĐ Thomas Thái (Springs, TX) 02 trái bưởi và 10 ổ bánh bò nướng, GĐ Giãn Cường (Garland, TX) 250 bánh chou, 3 mâm mì xào, 2 mâm cải xào nấm đông cô, GĐ Vũ Hà (Hou., TX) 2 mâm dưa chua, GĐ Từ Kim Anh (Holland) 1 thùng quýt, Thân Hữu Bác Dương Thị Do (Hou., TX) 80 ổ bánh mì, GĐ Bành Gia (Hou., TX) 1 thùng xoài, GĐ Diệp Mỹ Linh (Hou., TX) 1 nồi chè bà ba, GĐ Từ Kim Thành (Hou., TX) 1 thùng cam, GĐ Lê Văn Dữ (Hou., TX) 1 mâm bánh ít trần, Bác Lê Văn Năm (Hou., TX) 3 giấy chữ PHƯỚC trang trí bàn thờ Ông, GĐ Lâm Thông Huyền (San Jose) 1 thùng đồ thủ công nghệ.

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Chân thành cảm tạ Quý Đồng Hương và Thân Hữu đã nhiệt tình đóng góp và ủng hộ Hội trong hơn ba năm qua.

Mrs. **Bùi Thị Hội**, Sugarland, Texas, Mr. **Bùi Văn Hồng**, Houston, Texas, Mr. **Bùi Văn Huân**, Cypress, Texas, Mr. **Bùi Huy**, Houston, Texas, Mr. **Bùi Tuấn**, Houston, Texas, Mr. **Bùi Thanh Tùng**, Houston, Texas, Mrs. **Bùi Thúy**, Sugarland, Texas, Mr. **Cao Hữu Bá**, Houston, Texas, Mr. **Cao Đình Danh**, Houston, Texas, Mr. **Diệp Kỳ Quang**, Pearland, Texas, Mrs. **Dương T. Thu Hương**, Houston, Texas, Mr. **Dương B. Thái**, Houston, Texas 77099, Mrs. **Đàm Diệu Chi**, Houston, Texas 77036, Mr. **Đặng Cẩn Chánh**, Houston, Texas, Mr. **Đặng Kiệt**, Houston, Texas, Mr. **Đặng Nghĩa**, Houston, Texas, Mr. **Đình Tâm Diệp**, Houston, Texas, Mr. **Henry Đình**, Houston, Texas, Mrs. **Đình T. Lan**, Houston, Texas, Mr. **Đình Gia Rững**, Houston, Texas, Mr. **Đình Việt Văn**, Houston, Texas, Mrs. **Đỗ Kim Phụng**, Sugarland, Texas, Mr. **Đỗ Cao Tuy**, Houston, Texas, Mrs. **Giãn Lệ Vân**, Stafford, Texas, Mrs. **Hà Diệu Minh**, Houston, Texas, Mr. **Hoàng Xuân Chinh**, Pasadena, Texas, Mrs. **Hồ Diana Hạnh**, Stafford, Texas, Ms. **Hồ Tây**, Houston, Texas, Ms. **Hồng Trang Kim**, Houston, Texas, Mr. **Huỳnh Phước Hải**, Houston, Texas, Mrs. **Huỳnh Thị Hồng Quế**, Houston, Texas, Mrs. **Huỳnh T. Quế Hương**, Houston, Texas, Mrs. **Huỳnh Nương**, Houston, Texas, Mr. **Huỳnh Sean**, Houston, Texas, **Lại Thông**, Houston, Texas, Mrs. **Ledford, Hong Bach**, Houston, Texas, Mrs. **Lâm Ngọc Dung**, Houston, Texas, Mr. **Lâm Văn Géc**, Houston, Texas, Mrs. **Lâm N. Diễm Huyền**, Houston, Texas, Mr. **Lâm Sơn Hải**, Sugarland, Texas, Mr. **Lâm Kim Long**, Houston, Texas, Mrs. **Lucy Lâm**, Houston, Texas, Mr. **Lâm Lộc Sơn**, Houston, Texas, Mr. **Lâm Kim Sơn**, Houston, Texas, Mrs. **Lâm Thị Ngọc Trang**, Houston, Texas, Mr. **Lê Văn Chuyện**, Sugarland, Texas, Mr. **Lê Văn Dữ**, Houston, Texas, Mr. **Lê Hà**, Houston, Texas, Mr. **Lê Văn Hiếu**, Houston, Texas, Mr. **Lê Năm**, Stafford, Texas, Mrs. **Lê Thị Năm**, Houston, Texas, Mrs. **Lê Thị Lan**, Houston, Texas, Mr. **Lê Văn Năm**, Houston, Texas, Mr. **Lê Đức Thọ**, Houston, Texas, Mr. **Lê Quang Tài**, Houston, Texas, Mrs. **Teri Lê**, Houston, Texas, Mr. **Lê Văn Trường**, Houston, Texas, Mr. **Lê Vũ**, Houston, Texas, Mr. **Lê Thành Xương**, Houston, Texas, Mr. **Lê Văn Yên**, Houston, Texas, Mr. **Lư Tấn Hồng**, Houston, Texas, Mr. **Lương Tru Công**, Houston, Texas, Mr. **Lưu Phước**, Sugarland, Texas, Mr. **Lý Hồ & Hoa**, Sugarland, Texas, Mr. **Lý Chấn Khâu**, Houston, Texas, Mr. **Mạch Kính Hoàng**, Houston, Texas, Mr. **Mai Xuân Cảnh**, Houston, Texas, Mr. **Mai Văn Hưng**, Sugarland, Texas, Mr. **Ngô Phước**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Tấn Bộ**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Bi**, Richmond, Texas, Mr. **Nguyễn Thái Bửu**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Canh**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn K. Đoàn**, Sugarland, Texas, Mr. **Nguyễn Thành Đạt**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Đỏ**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Chí Đức**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Giác**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Hậu**, Houston, Texas, Mr. **Marcel Hiệp Nguyễn**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Henry**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Hoa**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Đ. Trung Hiếu**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Học**, Houston, Texas, Mr. **Kelvin Nguyễn**, Houston, Texas, Mrs. **Nguyễn Lan**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Bửu Lâm**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Liên**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Liễu**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Thành Long**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Thành Long**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Hòa Lộc**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Mai**, Houston, Texas, Mrs. **Nguyễn Thị Mai**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Martin**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Hữu Minh**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Ngân**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Nam Nhân**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Nguơn**, Houston, Texas, Mr. **Phong Nguyễn**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Phương**, Cypress, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Quỳnh**, Katy, Texas, Mr. **Nguyễn Phú Sơn**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Thanh Steve**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Tài**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Văn Thịnh**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Trung**, Houston, Texas, Mrs. **Nguyễn Tuyết**, Houston, Texas, Mr. **Nguyễn Đức Thắng**, Houston, Texas, Mr. **Tinh Nguyễn**, Houston, Texas, Mrs. **Nguyễn T. Thu Thủy**, Cedar Park, Texas, Mr. **Nguyễn Xuân**, Houston, Texas, Mr. **Nhan Minh Trang**, Stafford, Texas, Mr. **Ngũ Minh Châu**, Cypress, Texas, Ms. **Ngũ Ánh Vân**, Cypress, Texas, Mr. **Phạm Xuân Bằng**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Bình**, Houston, Texas, Mr. **Phạm T. Châu**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Dũng**, Stafford, Texas, Mr. **Phạm Hữu Đức**, Katy, Texas, Mr. **Phạm Huyền Đức**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Huê**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Duy Nhân**, Houston, Texas, Mr. **Quang Phạm**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Kim Thành**, Sugarland, Texas, Mr. **Phạm Tuấn Tài**, Houston, Texas, Mr. **Phạm Hữu Thế**, Sugarland, Texas, Mrs. **Phan Thị Mai**, Houston, Texas, Mr. **Thomas Thái**, Spring, Texas, Mr. **Trần Lãng**, Houston, Texas, Mr. **Trần Dũng**, Houston, Texas, Mr. **Trần Thanh Hùng**, Houston, Texas, Mr. **Trần Văn Hải**, Houston, Texas, Mr. **Trần Tuấn Kiệt**, Houston, Texas, Mr. **Trần Văn Láng**, Katy, Texas, Mr. **Trần Tuấn Kiệt**, Houston, Texas, Mr. **Trần Văn Láng**, Katy, Texas, Mrs. **Marie Trần**, Houston, Texas, Mr. **Nam Trần**, Houston, Texas, Mrs. **Trần Lưu Bích Phượng**, Houston, Texas, Mr. **Trần Đình Ry**, Houston, Texas, Mr. **Trần Tân**, Katy, Texas, Mr. **Trần Đình Tắc**, Houston, Texas, Mr. **Trần Ngọc Thạch**, Houston, Texas, Mr. **Trần Văn Thanh**, Katy, Texas, Mr. **Trần Văn Thôn**, Houston, Texas, Mr. **Trần-thượng Thủ**, Houston, Texas, Mr. **Trần Nhật Trung**, Houston, Texas, Mrs. **Trần Túy Vân**, Houston, Texas, Mr. **Trần Đình Vinh**, Houston, Texas, Mrs. **Trần Kim Vy**, Houston, Texas, Mr. **Trịnh Đ. Hòa**, Houston, Texas, Mr. **Trương Khánh**, Houston, Texas, Ms. **Trương Hoài Lê**, Houston, Texas, Mr. **Trương Minh**, Houston, Texas, Mrs. **Thục Nu Vang Trương**, Sugarland, Texas, Mr. **Từ Minh Hải**, Sugarland, Texas, Mr. **Từ Phước Hạnh**, Houston, TX, Mrs. **Từ Kim Hoa**, Spring, Texas, Mr. **Từ Nam Sơn**, Houston, Texas, Mrs. **Từ K.**

Hoa, Spring, Texas, **Mr. Từ Nam Sơn**, Houston, Texas, **Mrs. Từ Kim Thành**, Spring, Texas, **Mr. Võ Đoàn Hồng**, Houston, Texas, **Mr. Võ Kim Hùng**, Houston, Texas, **Mrs. Võ Tuyết Hương**, Houston, Texas, **Mrs. Võ Thị Thu Hương**, Sugarland, Texas, **Mr. Võ Văn Mạnh**, Houston, Texas, **Mrs. Võ Kim Ngân**, Houston, Texas, **Mr. Võ Thành Tân**, Sugarland, Texas, **Ms. Võ Thị Túy**, Houston, Texas, **Mr. Vũ Kim Bài**, Houston, Texas, **Mr. Vũ Đình Cung**, Houston, Texas, **Mr. Vũ Đức Dũng**, Cypress, Texas, **Mr. Vũ Trần Đông**, Houston, Texas, **Mr. Vũ Văn Hoa**, Houston, Texas, **Mrs. Lan Vũ**, Houston, Texas, **Mrs. Vũ Kim Oanh**, Houston, Texas, **Mrs. Tina Vũ**, Houston, Texas, **Mr. Vương Tô**, Houston, Texas, **Mrs. Thi Lang Wells**, Houston, Texas, **Mr. Huy Lực Bùi Tiên Khôi**, Houston, Texas, **Thầy Thích Minh Đạo**, Cypress, Texas, **Mr. Quang**, Houston, Texas, **Mỹ Huệ & Minh**, Houston, Texas, **Duy Nghi**, Houston, Texas, **Mr. Hải Việt**, Missouri City, Texas, **World Time Services**, Houston, Texas, **Ls Tom Tùng Hoàng**, Houston, Texas, **American Tax Center**, Houston, Texas, **Saigon Houston Radio**, Houston, Texas, **Little Saigon Radio**, Houston, Texas, **V.O.V.N.**, Houston, Texas, **Bs Hồ Vương Minh**, Houston, Texas, **Bs Phạm Hồng Hải** Houston, Texas, **Tân Tân Pharmacy**, Houston, Texas, **Farmers Insurance**, Houston, Texas 77083, **First National Lending Services**, Houston, Texas, **TNT Radio Houston**, Houston, Texas, **Vinh Auto Services**, Katy, Texas, **Nha sĩ Đặng T. Mỹ Lan**, Hou., TX., **Thẩm Mỹ Hoàng Sơn**, Hou., TX., **Mr. Đoàn Hữu Đức**, Hou., TX., **Gs Nguyễn Thành Nhơn**, Hou., TX.

Mr. Chu Quang Bảo, Garland, Texas, **Mrs. Diệu Quang**, Arlington, Texas, **Mr. Dương Thọ**, Austin, Texas, **Ms. Đỗ H. Nha Khanh**, San Antonio, Texas, **Mr. Đỗ Hữu Phát**, Amarillo, Texas, **Mr. Đỗ Tấn Tài**, Arlington, Texas, **Mr. Giãn Cường**, Garland, Texas, **Hồ T. Mỹ Lan**, Seagoville, Texas, **Mr. Hồ Phong Linh**, Dallas, Texas, **Mr. Hồ Quyên Liễu**, Dallas, Texas, **Mr. Hôi Vương Lê**, Mesquite, Texas, **Mr. Hồng Lộc**, Amarillo, Texas, **Mr. Huỳnh Bá Thanh**, Austin, Texas, **Mr. Huỳnh Văn Phước**, Arlington, Texas, **Lâm Phú**, Murphy, Texas, **Mr. Lâm Văn Sơn**, Arlington, Texas, **Ms. Nhật Khanh Lê**, Pflugerville, Texas, **Mr. Lý Chỉnh**, Colleyville, Texas, **Mrs. Lý Thu Lan**, Murphy, Texas, **Mr. Nguyễn Văn Phú**, Austin, Texas, **Mr. Hoàn Nguyễn**, Austin, Texas, **Mr. Nguyễn Văn Chánh**, Irving, Texas, **Mr. Nguyễn Thanh Nhàn**, San Antonio, Texas, **Mr. Minh Nguyễn**, Brenham, Texas, **Mr. Nguyễn Văn Đức**, San Antonio, Texas, **Mrs. Nguyễn Thị Sang**, N. Richland Hill, Texas, **Mr. Phạm Quốc Thái**, Fort Worth, Texas, **Phạm Hoài Thu**, Plano, Texas, **Mr. Quách Hải**, Dallas, Texas, **Mr. Tăng Sanh**, Austin, Texas, **Mr. Tăng Vinh**, Pflugerville, Texas, **Mr. Tống Đình Bắc**, Austin, Texas, **Mr. Trần Đức**, Richardson, Texas, **Mr. Trần Ngươn Phiêu**, Amarillo, Texas, **Mr. Trần Văn Ngọc**, Forth Worth, Texas, **Mr. Phương Trần**, Garland, Texas, **Mr. Trần Đại Trung**, Dallas, Texas, **Mrs. Trần Mai**, Plano, Texas, **Mr. Trương Đình Trí**, Galveston, Texas, **Mr. Võ Châu**, Bacliff, Texas, **Võ Hà Phương**, Arlington, Texas, **Đồng Nai Restaurant**, Austin, Texas.

Mr. Bành Thiệu Mai, Somerville, MA, **Mr. Bì Văn Nhung**, Dorchester, MA, **Mrs. Bùi Thị Hảo**, Milpitas, CA, **Mr. Bùi Quốc Hương**, Kansas City, MO, **Mr. Cao Văn Tánh**, Worcester, MA, **Mr. Châu Kim Nhân**, Greenbelt, MD, **Mrs. Cổ Thị Phương Mai**, Oklahoma, OK, **Mr. Diệp Quan Hồng**, Las Vegas, NV, **Mr. Du Bình**, Chicago, Illinois, **Mr. Du Su**, San Jose, CA, **Mr. Dương Văn An**, Midway City, CA, **Mrs. Dương Thị Hạnh**, Fall Church, VA, **Mr. Dương Ngọc Sum**, Garden Grove, CA, **Mrs. Dương T. Ngọc Sương**, Poway, CA, **Mr. Dương Minh Đức**, San Jose, CA, **Mr. Đặng Hoàng**, Baton Rouge, LA, **Mr. Đặng Quỳnh**, Westminster, CA, **Mr. Đặng Văn Từ**, Kansas City, MO, **Mr. Đào Văn Công**, Louisville, KY, **Mr. Thiên Hải Đoàn**, Ellicott City, MD, **Mr. Đình Khẩn Cấp**, Seattle, WA, **Mr. Đình Hạnh**, Philadelphia, PA, **Mr. Đình Thị Mười**, Springfield, MA, **Mr. Đỗ Thiện Bảo**, Sterling, VA, **Mr. Đỗ Văn Bảy**, Lake Forest, CA, **Mr. Đỗ Cao Đăng**, Vienna, VA, **Mrs. Đỗ Bích Hằng**, Virginia Beach, VA, **Mr. Đỗ Khoa Luật**, Tempe, AZ, **Mrs. Đỗ Kim Loan**, Burke, VA, **Mr. Đỗ Trung Quân**, Huntington Beach, CA, **Mr. Đỗ Cao Thanh**, Stanton, CA, **Mr. Đỗ Cao Thượng**, Springfield, VA, **Mrs. Giang Hoa**, San Jose, CA, **Mr. Hà Văn Bảy**, Westminster, CA, **Mr. Hà Hữu Đức**, Hastings, NE, **Mr. Lanh Hà**, Clarksville, MD, **Mrs. Hoàng Sĩ Cư**, San Diego, CA, **GS Hoàng Minh Nguyệt**, San Diego, CA, **Mr. Thanh Hoàng**, N. Tifton, GA, **Mrs. Hồ Thị Đạm**, Louisville, KY, **Mrs. Hồ Thị Nguyệt**, San Jose, CA, **Mr. Hồ Ngọc Sơn**, Honolulu, HI, **Mr. Hồ Văn Trung**, Westminster, CA, **Mr. Huỳnh Châu**, Livingston, NJ, **Mr. Huỳnh Công Chức**, Fresno, CA, **Mr. Huỳnh Văn Cửa**, Lebanon, PA, **Mr. Huỳnh Văn E**, Westminster, CA, **Mr. Huỳnh Bá Hạnh**, Midway City, CA, **Mr. Huỳnh Bá Hoàn**, Santa Ana, CA, **Mrs. Huỳnh Thị Nhị**, El Monte, CA, **Mr. Huỳnh Văn Nhuận**, Philadelphia, PA, **Mrs. Huỳnh Thị Thạnh**, Fresno, CA, **Mrs. Huỳnh T. Từ**, Westminster, CA, **Mr. Huỳnh Hữu Thọ**, Santa Ana, CA, **Mr. Hứa Tấn Đức**, Gahanna, OH, **Mrs. Hứa Thị Gấm**, Washington, DC, **Mr. La Minh**, Kent, WA, **Mr. La Sơn**, Kent, WA, **Ms. Lâm Diễm**, San Jose, CA, **Mr. Lâm Đường**, San Jose, CA, **Mrs. Lâm Xuân Hương**, Stanton, CA, **Mr. Lâm Thông Huyền**, San Jose, CA, **Mr. Lê Văn Châu**, San Bernadino, CA, **Mr. Lê Văn Cồn**, Waipahu, HI, **Ms. Diễm Phương Lê**, Olney, MD, **Mr. Lê Đông**, San Jose, CA, **Mrs. Lê Thị Hai**, Ogden, UT, **Mrs. Lê Kim Hoàng**, Burnsville, MN, **Mrs. Lê Thị Hương**, Azusa, CA, **Mr. Lê Hùng**, Rancho Cordova, **Mrs. Lê Kim Huệ**, Tucson, AZ, **Mrs. Lê Thị Lộc**, San Jose, CA, **Mr. Lê Văn Lý**, Winnetka, CA, **Mrs. Lê Thị Nghĩa**, Windsor, CA, **Mr. Lê Văn Nhơn**, Huntington Beach, CA, **Mr. Lê Phương Lý&Tài**, Gaineville, FL, **Mr. Lê Hồng Sanh**, Fairfax, VA, **Mr. Lê Văn Siêng**, Columbia, MO, **Mr. Lê Thành Tâm**, Seattle, WA, **Mr. Lê Văn Trí**, Long Beach, CA, **Mr. Lê Văn Túy**, Cincinnati, OH, **Mr. Lê Văn Út**, Anaheim, CA, **Mrs. Liêng Nữ Trung**, Anaheim, CA, **Mr. Liêng Thất Bửu**,

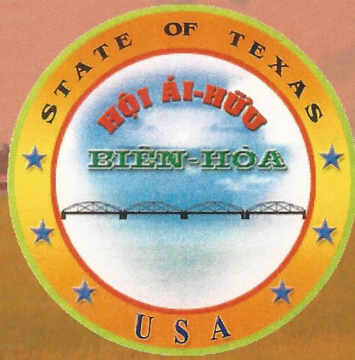
M.D., Virginia Beach, VA, Mrs. **Liêng Trúc**, Avondale, AZ, Mr. **Lữ Công Tâm**, Westminster, CA, Mr. **Luu Huệ**, Chicago, IL, Mrs. **Nance Luu**, San Gabriel, CA, Mrs. **Lương Thị Khả**, Boston, MA, Mr. **Lý Nguyên**, Flint, Michigan, Mr. **Lý Thanh Phi**, Springfield, Virginia, Mr. **Lý Thanh Phương**, Garden Grove, California, Mr. **Lý Văn Tâm**, Norcross, GA, Mrs. **Lý Thị Út**, Virginia Beach, VA, Mr. **Ma Phiếu**, Garden Grove, CA, Mrs. **Ma Thị Ngọc Huệ**, Westminster, CA, Mr. **Mã Thành Tâm**, El Monte, CA, Mr. **Mai Thế Hiệp**, Garden Grove, CA, Mr. **Mai Liêm**, Garden Grove, CA, Mrs. **Mai T. Thanh Nhân**, San Jose, CA, Mr. **Mạch Kính Huy**, E. Peoria, IL, Mr. **Ngô Thành Biên**, Norman, OK, Mrs. **Kathy Ngô**, San Jose, CA, Mr. **Ngô Khánh**, Lincoln, NE, Mr. **Ngô Văn Minh**, San Jose, CA, Mr. **Ngô Tấn Phước**, Seattle, WA, Mr. **Ngô Văn Sen**, Denver, CO, Mr. **Nguyễn Văn Ân**, Savannah, GA, Mr. **Nguyễn Thy Ân**, Kearns, UT, Mr. **Nguyễn Ngọc Báu**, Marrero, LA, Mr. **Nguyễn Minh Châu**, Lawton, OK, Mr. **Nguyễn H. H. Châu**, Worcester, MA, Mr. **Christopher Nguyễn**, Westminster, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Cúc**, Agawam, MA, Mr. **Nguyễn Văn Cửu**, Federal Way, WA, Mr. **Nguyễn Văn Cường**, Taylors, SC, Mr. **Nguyễn Hữu Dũng**, Garden Grove, CA, Mr. **Nguyễn, Dave & Thuy**, Kissimmee, FL, Mr. **Nguyễn Đạo**, Ashburn, VA, Mrs. **Nguyễn Thị Giàu**, San Jose, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Hải**, Lexington, NE, Mr. **Henry Nguyễn**, Lexington, NE, Mr. **Nguyễn Văn Huệ**, Stillwater, OK, Mr. **Nguyễn Hữu Hồng**, San Diego, CA, Mr. **Nguyễn Hữu Hạnh**, Anaheim, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Hồng**, Wooster, OH, Mr. **Nguyễn Hữu Hùng**, Wichita, KS, Mrs. **Nguyễn T. Diệu Hương**, Santa Clara, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Huệ**, Baldwin Park, CA, Mr. **Huệ Nguyễn**, El Monte, CA, Mrs. **Nguyễn Phượng Kim**, Milpitas, CA, Mr. **Ký H. Nguyễn**, Seattle, WA, Mr. **Nguyễn Lan**, East Chicago, IN, Mrs. **Nguyễn T. Xuân Lang**, Champaign, IL, Mrs. **Nguyễn T. Bạch Liêng**, Sunnyvale, CA, Mr. **Linh V. Nguyễn**, Westminster, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Lý**, San Jose, CA, Mr. **Nguyễn Kim Lộc**, Chicago, IL, Mr. **Nguyễn Văn Long**, San Jose, CA, Mr. **Nguyễn Văn Lợi**, Garden Grove, CA, Mr. **Nguyễn Minh Mẫn**, Wichita, KS, Mr. **Nguyễn Minh**, Westerville, Ohio, Mr. **Nguyễn T. Minh**, Chandle, VA, Mrs. **Nguyễn Thị Mỹ**, Westminster, CA, Mr. **Nguyễn Đình Nguyễn**, San Diego, CA, Mr. **Nguyễn Duy Nghi**, Monterey Park, CA, Mr. **Nguyễn Khắc Phước**, Westminster, CA, Mr. **Paul Nguyễn**, Temple City, CA, Mrs. **Nguyễn Thị Phương**, Las Vegas, NV, Mr. **Nguyễn Văn Rót**, Snohomish, WA, Mr. **Nguyễn Trung Tâm**, Lake Forest, CA, Mrs. **Nguyễn T. Minh Thủy**, Westminster, CA, Mr. **Nguyễn Kim Anh Tuấn**, Seattle, WA, Mrs. **Nguyễn Duyên Trang**, El Monte, CA, Mr. **Nguyễn Văn Tị**, Huntington Beach, CA, Mr. **Nguyễn Văn Tấn**, Fountain Valley, CA, Mr. **Nguyễn Tấn Thanh**, Garden Grove, CA, Mr. **Nguyễn Phúc Thọ**, Annadale, VA, Mrs. **Nguyễn Thị Thành**, Alexandria, VA, Mr. **Nguyễn Văn Tân**, Long Beach, CA, Mr. **Nguyễn Văn Nhi**, Morrow, GA, Mr. **Nguyễn Quang Tầm**, Garden Grove, CA, Mrs. **Nguyễn T. Ngọc Tảo**, Riverside, CA, Mr. **Nguyễn Văn Xa**, Loma Linda, CA, Mr. **Nguyễn Tấn Xê**, Glenview, IL, Mrs. **Nguyễn Thu Xuân**, Deptford, NJ, Ô.B. **Xuân & Tiến Nguyễn**, Alexandria, AZ, Mr. **Nguyễn Thanh Vân**, Phoenix, AZ, Mr. **Vy Nguyễn**, Jackson, TN, Mr. **Nguyễn Thị Giàu**, Lawrenceville, GA, Mr. **David Nguy Duoc**, Westminster, CA, Mr. **Ngụy Đức Mỹ**, Kenner, LA, Mr. **Ông Bền**, Seattle, WA, Mr. **Ông Náo**, Burien, WA, Mr. **Phạm Quốc Bửu**, Placentia, CA, Mrs. **Phạm T. Mỹ Dung**, Diamond Bar, CA, Mr. **Phạm Thanh Quan**, Anaheim, CA, Mr. **Phạm Kim Ngôn**, Valrico, FL, Mr. **Phạm Công Tấn**, Seattle, WA, Mr. **Phạm Đình Thạnh**, San Jose, CA, Mr. **Phạm Văn Tốt & Liêng**, Portland, OR, Mrs. **Phạm Thị Bạch Tuyết**, Reston, VA, Mr. **Phan Kim Luong**, San Jose, CA, Mrs. **Phan Trần Đào**, Santee, CA, Mrs. **Phan Lệ Hoa**, San Jose, CA, Mr. **Phan Thành Lễ**, Honolulu, HI, Mr. **Phan Kim Lực**, Tracy, CA, Mr. **Phan Kim Phẩm**, Fremont, CA, Mrs. **Phan Bích Phượng**, Cerritos, CA, Mr. **Răng V. Phan**, Taylors, SC, Mr. **Phan Thành Tâm**, Malden, MA, Mrs. **Phan Mỹ Thế**, South Riding, VA, Mr. **Phan Văn Tại**, Garden Grove, CA, Mr. **Tạ Xuân Khoa**, Landsdale, PA, Mr. **Tạ Đức Thanh**, Jonesboro, GA, Mr. **Tăng Trọng Nghĩa**, Eagan, MN, Mr. **Tăng Toàn Trung**, Rosemead, CA, Mr. **Thái Lâm Nghĩa**, Peoria, IL, Mr. **Tiết Văn Long**, Germantown, MD, Mr. **Tô Hoà Dương**, Sacramento, CA, Mr. **Tổng Văn Hồ**, Sun Valley, CA, Mrs. **Trâm Tuyết**, Reseda, CA, Mr. **Trần Minh**, San Jose, CA, Mr. **Trang Liệt Tường**, San Jose, CA, Mr. **Trần Đại Tân Á**, Skokie, IL, Mrs. **Trần Thị Ánh**, Lawrenceville, GA, Mr. **Trần Văn Anh**, Santa Ana, CA, Mr. **Trần Đức An**, Virginia Beach, VA, Mrs. **Trần Lan Anh**, San Jose, CA, Mrs. **Trần Thị Bẩy**, San Diego, CA, Mr. **Trần Bạch**, Doraville, GA, LS **Trần Minh Đức**, Annadale, VA, Mr. **Trần Háo Đức**, Warminster, PA, Mr. **Trần Ngọc Đường**, Boca Raton, FL, Mrs. **Trần Tuyết Hoa**, Warminster, PA, Mrs. **Hạnh Trần**, Albuquerque, NM, Mr. **Trần Văn Hải**, Tustin, CA, Mrs. **Trần Thị Quỳnh Hoa**, Lake Forest, CA, Mrs. **Trần Thi Huệ**, Orange, CA, Mr. **Trần Hữu Hoàng**, Burke, VA, Mr. **Trần Quốc Huy**, San Jose, CA, Mrs. **Lan Trần**, Gainesville, FL, Mr. **Trần Văn Linh**, Baton Rouge, LA, Mrs. **Trần Minh Phương**, Cerritos, CA, Mrs. **Trần Hồng Mai**, Wichita, KS, Mr. **Trần Văn Rung**, Garden Grove, CA, Mr. **Trần Văn Châu**, Anaheim, CA, Mr. **Trần C. Khanh**, Morrow, GA, Mr. **Minh Trần**, Readings, PA, Mr. **Trần Văn Phước**, Chicago, IL, Mrs. **Trần Thuần Perkins**, San Jose, CA, Mr. **Trần Văn Nguyên**, Des Moines, IA, Mr. **Trần Sâm**, Fountain Valley, CA, Mr. **Trần Q. Tuyền**, Garden Grove, CA, Mr. **Trần Đức Tuấn**, Pinellas Park, FL, Mr. **Thinh Trần**, Auburn, WA, Mr. **Trọng Trần**, Duluth, GA, Mr. **Trần Như Hoà**, Philadelphia, PA, Mrs. **Bùi Thị Châu**, Westminster Mrs. **Trịnh Thị Nhon**, Sunnyvale, CA, Mr. **Trịnh Văn Bé**, Skokie, IL, Mrs. **Trương Thu Hà**, Honolulu, HI, Mr. **Trương Vạch Số**, San Jose, CA, Mr. **Trương Vĩnh Thuận**, Orlando, FL, Mr. **Trương M. Sung**, Elk Grove, CA, Mr. **Trương Văn Noi**, Miami, FL, Mr. **Trương Văn Mạnh**, Dayton, Ohio, Mrs. **Trương Thương**, Rockford, IL, Mr. **Thuy Trương**, Irvine,

CA, Mrs. Trương T. Kim Loan, Wichita, KS, Mrs. Từ Liên, Des Plaines, IL, Mr. Biên Võ, Gardena, CA, Mr. Võ Hà Khuê, Seattle, WA, Mr. Võ Dung, Lawndale, CA, Mr. Võ Thanh Long, Herriman, UT, Mrs. Võ Thị Tuyết Mai, West Jordan, UT, Mr. Võ Văn Ớt, North Charleston, SC, Mr. Võ Kim Điền, San Jose, CA, Mrs. Võ Ngọc Nữ, Stanton, CA, Mr. Võ Hà Phi, Garden Grove, CA, Mr. Võ Đình, Hatfield, PA, Mr. Võ Đáng, Lanham, MD, Mrs. Võ Tuyết Hà, Lancaster, PA, Mr. Võ Thành Tường, Rosemead, CA, Mr. Võ Thành Danh, Fresno, CA, Mrs. Võ Thị Đáng, Garden Grove, California, Mr. Hoàng Thi, Westminter, California, Kính gởi Chú Sáu, Lynnwood, Washington, Nhạc Sĩ Bằng Giang, Duluth, GA, BS. Đào Thế Xương, Baton Rouge, LA, Dr. Minh Quan Huỳnh, M.D., San Jose, CA, Gs Nhã Ý, River Ridge, LA, Mrs. Song Hạnh, Lebanon, PA, Hải/Hạnh, Portland, Oregon, Thanh Tùng, Fountain Valley, CA, Thanh N. Vũ, D.O., Wichita, Kansas, Ms. Kim, Santa Anna, CA, Mrs. Hạp Huyền, Olney, MD, Anh Chị Sáu Lập, Azusa, CA, Mrs. Thanh Vân Anderson, Oklahoma City, OK, Windy City Nails, Chicago, IL, Hương Quê, Restaurant, Falls Church, Virginia, Trịnh Văn Kiều & Oanh, Arlington, VA, THO's Watch Jewelry Repair, Norfolk, VA, Đồng Khánh Market, Harvey, LA, CA, Mr. Frook, Wheeling, IL.

***Mr. Lê Tấn Tài, Clayton, Victoria, Australia, Nguyễn Hữu Mạnh, Kallaroo, WA, Australia, Mr. Dương Minh Hoàng, Springvale, Victoria, Australia, Mr. Liêng Khắc Văn, Homebush, NSW, Australia, Mr. Lê Xuân Lộc, Vermont, Victoria, Australia, Mr. Nguyễn Tường Lưu, Nottinghill, Victoria, Australia, Mrs. Huỳnh Kim, St. Albans, Australia, Mr. Trần Cẩm Phiu, Templestowe Lower, Victoria, Australia, Mr. Trần Anh, Coorparco, Brisbane, Australia, Mrs. Bùi Thị Hai, Bruxelles, Belgium, Mr. Trần Văn Tốt, Bruxelles, Belgium, Mr. Khương Lê, Toronto, Canada, Mr. Nguyễn Phú Cường, Montréal, Canada, Mr. Trương Tố Quyên, Ontario, Canada, Mr. Ngô Văn Siêng, Montréal, Canada, Dr. Lý Văn Ba, Montréal, Canada, Mr. Phước Hoa Huỳnh, Toronto-Ontario, Canada, Mr. Ngụy Hiền Dân, Laval-Quebec, Canada, Mrs. Nguyễn Thị Nga, Quebec, Canada, Nhạc sĩ Nguyễn Đức, Toronto-Ontario, Canada, Mrs. Phạm Kim Hoa, Scarborough, Canada, Mr. Nguyễn Văn Phú, Montréal, Canada, Ms. Pelletier Thuý Hằng, Quebec, Canada, Mrs. Hồng Loan, Whitby-Ontario, Canada, Mr. Nguyễn Tường Triệu, Montréal, Canada, Mr. Hứa T. Năm, Alberta, Canada, Mr. Quang Đáng Thái, Montréal, Canada, Mme. Bùi Quang Hình, Roxboro, Canada, Mr. Nguyễn Văn Châu, Ontario, Canada, Mr. Vũ Khánh Thành, London, England, Lý Hữu Tài, Manchester, England, Mr. Lê Thanh Liêm, Farnborough, Hampshire, England, Mr. Đỗ Cao Minh, Saint Germain du Corbeis, France, Mr. Nguyễn Văn Hậu, M.D., Alencon, France, Mrs. Huỳnh Thị Minh, Rennes, France, Mr. Trần Văn Trung, Paris, France, Mr. Tăng Ngọc Hiếu, Vitry Sur Seine, France, Madame Trần Quốc Bửu, Bornel, France, Mr. Lê Văn Lộ, Paris, France, Mr. Phan Kiều Dương, Sceaux, France, Mr. Võ Văn Phước, Chams/Marne, France, Bà Nguyễn Thị Đê, La Plaine St. Denis, France, Bà Lê Thị Hạnh, Maison Alfort, France, Bs. Phạm Kim Xuyên, St Pierre Les Nemuors, France, Mr. Tăng Thế Long, Paris, France, Mr. Nguyễn Đình Lang, Illkirch Graffen – Staden, France, Mr. Nguyễn Văn Tài, Joinville Le Pont, France, Mr. Nguyễn Kim Sơn, Gonesse, France, Mrs. Hoàng T. Trần, Koln, Germany, Mr. Giãn Đức, Mc Landgaaf, Holland, Mr. Lương Bác, Corridonia, Italy, Ngọc Hương Trần, Genève 1, Suisse, Bác Tám Hảo, Việt Nam, Mr. Giãn Xú, Biên Hòa, Việt Nam.

Giúp Quỹ Hội và CD Nhạc Biên Hoà: Đồng Hương (Dollars): Bà Lê Thị Hạnh (France) \$20, Một vị ân danh (MD) \$100, Phương T. Trần (Garland, TX) \$30, Anh Trương Vĩnh Thuận & Hồ Thị An (Florida) \$30, Anh Giãn Xú (Biên Hoà, VN) \$50, 1 CD \$10, Anh Phan Kim Lương (San Jose, CA) \$20, Ông Võ Thành Tường (El Monte, CA) \$50, Huỳnh Kim (Australia) \$50, Anh Diệp Kỳ Quang (Hou., TX) \$50, Anh Trần Ngọc Thạch (Hou., TX) \$50, Anh Chị Nguyễn Hoàn & Tăng Tứ (Austin, TX) \$20, Anh Trọng Trần (Duluth, GA) \$50, Chị Nguyễn Thị Giàu (Lawrenceville, GA) \$50, Chị Trương Thị Ngọc Hương (Thuy sĩ) \$20, 1 CD nhạc \$10, Ngụy Đức Mỹ (Louisiana) \$20, Anh Nguyễn Văn Đức (San Antonio, TX) \$50, Chị Từ Liên (Chicago, IL) \$20, Anh Lý Nguyên (Flint, MI) \$50, Anh Nguyễn Kim Anh Tuấn (Seattle, WA) \$100, Thầy Nguyễn Tường Lưu (Australia) \$100, Anh Trần Cẩm Phiu (Australia) \$100, Anh Đình Hạnh (Phila., PA) \$20, Anh Dương Văn An (Midway City, CA) \$20, Ông Nguyễn Duy Nghi (Monterey Park, CA) \$40, 1 CD \$10, Anh Trần Văn Châu (Anaheim, CA) \$50, 1 CD \$10, Anh Chị Trịnh Văn Kiều và Oanh (Arlington, VA) \$40 tiền tem, 10 CD \$100, Anh Tống Văn Hồ (Sun Valley, CA) 2 CD \$20, Anh Ngô Sen (Denver, CO) 2 CD \$20, Anh Phan V. Răng (Taylors, SC) 10 CD \$100, Anh Đỗ Bầy (Lake Forest, CA) 5 CD \$50, Anh Phan K. Lượng (San Jose, CA) 2 CD \$20, Anh Nguyễn Sơn và Nguyễn Đức Chân (Westminster, CA) 2 CD \$20, Anh Đỗ Tấn (Midway City, CA) 3 CD \$30, Chị Nguyễn Thị Hạnh, Anh Nguyễn Văn Lung, và Võ Văn An (Santa Ana, CA) 3 CD \$30, Anh Trần Văn Xinh (Revere, MA) 1 CD \$10, Anh Nguyễn Văn Tân (Long Beach, CA) 1 CD \$10, Chị Dương Ngọc Như (Foothill, CA) 1 CD \$10, \$20 tiền tem, Anh Nguyễn Văn Chó, Chị Nguyễn Thị Hương, Bà Kim (Garden Grove, CA) 3 CD \$30, Anh Nguyễn V. Thọ (Garden Grove, CA) 1 CD \$10 và \$10 tiền tem, Anh Nguyễn Đ. Trạch (Anaheim, CA) 1 CD \$10, Anh Nguyễn khắc Phước 1CD và \$20 tiền tem và Anh Huỳnh Văn E (Westminster, CA) 1 CD \$10, Anh Trần Văn Hùng 5 CD \$50 và Anh Huỳnh Bá Hoàn (Santa Ana, CA) 1 CD \$10 và \$30 tiền tem, Anh Nguyễn Văn Châu và Nguyễn Văn Lợi (San Diego, CA) 7 CD \$70, 1 Vị Ân Danh (Orange, CA) 50 CD \$500. **Thân Hữu:** Ông Trần Đình Ry (Hou., TX) \$50, Anh Trần Đình Vinh (Hou., TX) 10 CD nhạc \$100, Chị Phan Mỹ Thế (South Riding, VA) \$100, Bác Mã Thành Tâm (El Monte, CA) \$30, Anh Chị Phan Doãn Huệ (Hou., TX) \$50, Chị Dương Thị Thu Hương (Hou., TX) \$50,

Quỹ Trùng Tu Đình Tân Lân: Đồng hương (Dollars): Chủ nhân Hương Quê Restaurant (Falls Church, VA) \$400, Anh Lâm Sĩ Đắt (Hou., Texas) \$100, Anh Trương Văn Mạnh (Kettering, OH) \$25, Bác Trần-thượng Thủ (Hou., Texas) \$50, Anh Trần Đức Tuấn (St. Petersburg, FL) \$50, Anh Đỗ Cao Tuy (Hou., TX) \$30, Anh Chị Hà Văn Bầy (Westminster, CA) \$50, Cô Tư Thạnh (Quán Tuyệt Hồng cũ ở Biên Hoà) \$50, Anh Huỳnh Văn Châu (Livingston, NJ) \$50, Anh Thái Lâm Nghĩa (Peoria, IL) \$50, Anh Hứa Tân Đức (Gahana, OH) \$20, Cô Đỗ Thị Minh Tâm (Hou., TX) \$200, Chị Nguyễn Thị Bạch Liêng (Sunnyvale, CA) \$20, Anh Nguyễn Văn Lợi và Thân Thị Ngọc Mai (Garden Grove, CA) \$100, Huỳnh Kim (Australia) \$50. **Thân Hữu:** Bà Hồ Thị Đâm (Louisville, KY) \$20, Thi Sĩ Thương Việt Nhân (Olney, MD) \$40.



DESIGNED & PRINTED BY: COMPU NET 6795 WILCREST DR. - HOUSTON, TX 77072 / (281) 988-5553

XUÂN ĐÌNH HỘI 2007